

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
CÔNG-BÌNH BÁC-ÁI TỪ-BI

THÁNH GIÁO
QUAN ÂM BỒ TÁT
1965 – 1975

04-2012

Ebook được hình thành do sự kết tập các bài cơ dạy Đạo phổ biến từ nhiều Websites. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ sau đây: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, cùng lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/09/2012
Tâm Nguyên

THÁNH GIÁO
QUAN ÂM BỒ TÁT
1965 – 1975

Mục Lục

1. **PHỔ THÔNG GIÁO-LÝ CHUNG PHẦN LẬP CÔNG**
VĂN PHÒNG PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 19-2 Ất Tỵ (21-3-1965) — QUAN-ẨM NHƯ-LAI..... 11
2. **GỘI NHUẦN VÀ THỌ HƯỞNG DUYÊN PHÚC TRONG KỲ LONG HOA CHUYỂN THỂ**
HƯỜN CUNG ĐÀN, Tý thời mừng 8 tháng 4 Ất Tỵ (7-5-1965) — THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ẨM NHƯ-LAI... 15
3. **CHỮ TÂM**
HƯỜN-CUNG-ĐÀN, Tý thời, 14 rạng Rằm tháng 5 Ất Tỵ (13-6-1965) — QUAN-ẨM BỐ-TÁT..... 21
4. **GIỚI LUYỆN THÂN TÂM**
HƯỜN CUNG ĐÀN, 29 tháng 5 rạng mừng 1.6 Ất Tỵ (27-6-65) — THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ẨM NHƯ-LAI..... 31
5. **KIỂM ĐIỂM LẠI QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO, LẬP CÔNG**
CHƠN LÝ ĐÀN, Tuất thời 23 tháng Chạp Ất Tỵ (14-01-1966) — QUAN-ẨM BỐ-TÁT..... 39
6. **THU VỀ NHẮN BẠN NỮ LƯU**
THÁNH THẤT TÁN ĐỊNH, Hợi thời rằm tháng 8 Bính Ngọ (29-9-1966) — ĐIỀU-TRÌ KIM-MÃU & QUAN-ẨM BỐ-TÁT & CHƯ THÁNH NỮ VÀ TIÊN NƯƠNG..... 43
7. **CHỮ MUỐN**
NGỌC MINH ĐÀI (VĨNH HỘI – SÀI GÒN), Tuất thời mừng 9 tháng Giêng Đinh Mùi (17-2-67) — QUAN-ẨM BỐ-TÁT..... 53
8. **HUẤN NỮ CHƠN NGÔN**
THÁNH TỊNH AN TIÊN (VĨNH LONG), Tý thời Mừng 1 rạng Mừng 2 tháng 2 Đinh Mùi (11-3-1967) — QUAN-ẨM BỐ-TÁT..... 57

9. ĐẠO LÝ CỦA NGƯỜI HÀNH ĐẠO
THÁNH BỘ TỪ BI THÔNG THIÊN HỌC (PHÚ NHUẬN GIA ĐÌNH), Tuất thời Mùng 1 tháng 4 Đinh Mùi (9-5-1967) — NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM NHƯ-LAI. 67
10. Ý THỨC HỆ NỮ CHUNG HÒA
THÁNH THẮT BÌNH HÒA (GIA ĐÌNH), Tuất thời rằm tháng 9 Đinh Mùi (18-10-1967) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 73
11. NGỌN ĐUỐC SOI LÒNG
ĐỊNH TƯỜNG, Tuất thời 20 tháng 9 Đinh Mùi (23-10-1967) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 79
12. KIẾN THỨC NGƯỜI TU
MINH-LÝ THÁNH-HỘI (SÀI GÒN – VIỆT NAM), Tuất thời, mùng 8 tháng Chạp Đinh-Mùi (7-1-1968) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 89
13. NGŨ NGUYỄN THÁNH THẮT AN NINH VÀ ĐẠO ĐỨC LÀ SIÊU CHÁNH TRỊ
MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời, 14 tháng Giêng Kỷ Dậu (2-3-1969) — TAM-TRẦN OAI-NGHIÊM QUAN-ÂM NHƯ-LAI..... 95
14. PHƯƠNG PHÁP TU THÂN HÀNH ĐẠO
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Dậu (3-5-1969) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 105
15. GIẢI THOÁT
THÁNH-THẮT BÌNH-HÒA, Ngọ thời mùng 8 tháng 4 Canh-Tuất (12-5-1970) — QUAN ÂM BỔ TẤT..... 111
16. KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM
MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 16 tháng 6 Canh-Tuất (18-7-1970) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 119
17. NHẪN NHỤC
NAM-THÀNH THÁNH-THẮT, Tuất thời 14 tháng 10 Canh-Tuất (12-11-1970) — QUAN-ÂM BỔ-TẤT..... 127

-
18. NGUYỄN LÝ TUYỆT ĐỐI
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời, mùng 7 tháng Giêng Tân Hợi (2-2-1971) — QUAN-ẨM BỔ-TÁT..... 131
19. THÀNH KÍNH
CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Ngọ thời 19 tháng 6 Quý-Sửu (18-7-1973) — NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ẨM BỔ-TÁT..... 137
20. MÊ VỌNG — THẤT VỌNG
TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 20 tháng 10 Quý-Sửu (14-11-1973) — NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ẨM BỔ-TÁT..... 141
21. KHAI TRƯƠNG MINH ĐỨC TU VIỆN
MINH ĐỨC TU VIỆN, Tuất thời 25 tháng Giêng Giáp Dần (16-2-1974) — TAM TRẤN OAI NGHIÊM TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ..... 149
22. SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ LÒNG TÍN NGƯỠNG
MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời mùng 6 tháng 4 Giáp Dần (27-04-1974) — QUAN-ẨM BỔ-TÁT..... 155
23. THIÊN ĐƯỜNG ĐỊA NGỤC LÀ Đâu?
CHƠN LÝ ĐÀN, Tuất thời, mùng 01 tháng 4 nhuận Giáp Dần (22-5-1974) — QUAN-ẨM BỔ-TÁT..... 161
24. CÓ THANH TỊNH MỚI HIỂU ĐƯỢC THIÊN CƠ
MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời mùng 3 tháng 5 Giáp Dần (23-6-1974) — QUAN-ẨM NHƯ-LAI..... 171
25. THỂ PHÁP HOÀNG CỤC SAU HỘI LONG HOA
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời, Rằm tháng 6 Giáp Dần (02-8-1974) — QUAN-ẨM NHƯ-LAI 175
26. PHÉP NHIỆM MẦU CỦA HỘI YẾN BÀN ĐÀO
CHƠN LÝ ĐÀN (VẠN QUỐC TỰ), Tuất Thời, 28 tháng 7 Giáp Dần (14-9-1974) — NAM-HẢI QUAN-ẨM NHƯ-LAI 179
-

27. BAN ƠN CHO NỮ CHUNG HÒA
THÁNH THẤT BÌNH HÒA, Tuất thời 14 tháng 8 Giáp Dần
(29-9-1974) — *QUAN AM BỔ-TẤT & CHƯ THÁNH MẪU*
NỮ VƯƠNG 185
28. CỨU KHỔ CHỨNG SANH BẰNG THIÊN ĐẠO CHI TÂM
MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời, mùng 3 tháng 9 Giáp
Dần (17-10-1974) — *NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI* 191
29. NỖI KHỔ CỦA CHÍNH MÌNH LÀ: THAM, SÂN, SI
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời, 15 tháng 11
Giáp Dần (28-12-1974) — *QUAN-ÂM BỔ-TẤT*..... 199
30. GIÁO LÝ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI-ĐẠO
VĨNH NGUYÊN TỰ, Ngọ thời, mùng 3 tháng Giêng Giáp
Dần (25-1-1975) — *QUAN-ÂM BỔ-TẤT*..... 203

GIỚI THIỆU

Quyển “**THÁNH GIÁO ĐỨC QUAN ÂM BỒ TÁT**” là tổng hợp kết tập những bài giảng dạy Đạo lý của **Đức Quan Âm Bồ Tát** trong nhiều đàn cơ khác nhau từ những năm 1965 – 1975. Những bài dạy Đạo trong tập sách này từ nhiều nguồn khác nhau; trong đó phần lớn là từ mạng lưới toàn cầu (Internet), và một số bài từ bản in mà chúng tôi may mắn có được. Dù từ nguồn nào, Internet hay bản in, cũng đều do **CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ** kết tập, in ấn, và phổ biến đầu tiên. Vì thế chúng tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi đối với chư vị Tiên Bối đã dày công sưu tập những bài giảng Đạo quý giá này để lại di sản Giáo Lý vô giá cho nhiều thế hệ tiếp nối mai hậu.

Đa số các bài cơ được thu thập từ nguồn tài liệu phổ biến trên Internet, nên rất có thể, có nhiều sơ sót, khiếm khuyết mà chúng tôi không thể nào kiểm chứng được vì thiếu tài liệu gốc, vì thế nếu chư Đạo Hữu, Đạo Tâm khi xem phát hiện được những sơ sót, sai lầm, hoặc có được những bài mà không có trên tập sách này xin vui lòng chia sẻ. Mọi góp ý xây dựng xin gửi điện thư vào địa chỉ sau đây: *tamnguyen351@live.com* Khi nhận được bài bổ túc hay ý kiến, chúng tôi sẽ cố gắng chỉnh sửa, hiệu đính, cập nhật để trong tương lai chúng ta có được một quyển sách đầy đủ, trọn vẹn và hoàn hảo.

Trân trọng,
California, 07/09/2012
Tâm Nguyên

I. PHỔ THÔNG GIÁO-LÝ CHUNG PHẦN
LẬP CÔNG

VĂN PHÒNG PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời 19-2 Ất Tỵ (21-3-1965)
— QUAN-ÂM NHƯ-LAI

THI:

QUAN tước mấy ai được cứu trường,
ÂM thâm hành Đạo nổi tình thương,
NHƯ không biết được phương châm ấy,
LAI học cứu mình thoát nhiều nhưong.

Bần-Đạo chào chư Thiên-mạng lưỡng đài, chào chư hiền-sĩ, chư hiền-muội.

Hôm nay, ngày Vía của Bần-Đạo, nên tiện dịp làm đàn để đôi điều nhắc nhở chư hiền-sĩ, hiền-muội trên bước đường tu học. Bần-Đạo mời an tọa đấng đấng.

Giữa lúc thế sự nhiễu nhưong, giáo hội phân tranh, khiến lòng người hoang mang chẳng ít. Chư hiền-sĩ, hiền-muội rất hữu phước được giác ngộ sớm, tìm học lẽ Đạo. Thông cảm được mối thiện tâm ấy, nên Bần-Đạo nhắc nhở chư hiền-sĩ, hiền-muội điều này:

THI:

Đạo mầu vô thượng pháp mầu vi,
Phải biết sâu tâm một lối đi,

*Néo tắt đường quanh rồi cũng đến,
Lâu mau tùy chí biết tu trì.*

PHÚ LỐI VÂN:

*Đời mạt pháp khiến muôn điều đảo lộn,
Cơ điều tàn xáo trộn khắp nơi nơi,
Bởi chúng-sanh xa cách lý Đạo Trời,
Lòng bác-ái lẫn hồi như mất cả.
Giữ danh lợi kẻ xô người ngã,
Miếng đỉnh chung nhục mạ lẫn nhau,
Chữ nghĩa nhân lòng tục hồi còn đâu,
Tình thương mến khó âu tồn tại,
Khiến xô xát bởi điều quấy phải,
Xui tương tàn kẻ lại người đi,
Mãi quần quanh trong cảnh hiểm nguy,
Hoài xuôi ngược trong vòng chém giết.
Lòng đạo đức đâu nào có biết,
Chữ quả công như việc mơ hồ,
Lòng nơn gian tợ thể tợ vò,
Trí nơn loại cùn đồ tan biến.
Từ kẻ ác nhiều nhưng sanh chuyện,
Đến người lành lương thiện họa lây,
Thế nên cơ Tạo-Hóa vẫn xây,
Tùy nhân loại định ngày tan biến,
Không lẽ để cho người lương thiện,
Cùng chết oan trong biển lửa đời,
Nên Đạo Trời mở khắp nơi nơi,
Gọi nguyên vị nghe lời Đạo-lý.
Sớm tu tỉnh độ thân độ kỷ,*

Mau hồi tâm nguyên vị trở về,
Để may ra thoát cảnh sông mê,
Để hữu phước trở về đời lạc thiện.
Cảnh tan biến một hồi luân chuyển,
Máy Thiên-Cơ hiển hiện bao hồi,
Độ nguyên-nhân thoát cảnh tai bời,
Diu kẻ thiện lập đời Thượng-Đức.
Nếu đủ số về nơi Tây-Vực,
Chưa đến cảnh còn cực với đời,
Cũng sinh tồn ở chốn trần vơi,
Hưởng lạc cảnh một đời Nghiêu Thuấn.
Chư hiền-sĩ đức tin cho vững,
Kéo lạc loài giữa chốn quay cuồng,
Đời chi vui hoặc những chi buồn,
Phải gìn dạ, đừng chạy luôn tuôn xuôi ngược.
Buổi Nguơn-Hạ mới biết ai người vững bước,
Con nguy vong mới hiểu được kẻ ít phước với nhiều căn,
Dẫu nói xa hiền-sĩ rán hiểu gần,
Việc thực tại cõi trần đang sống tạm.
Rán tu tỉnh để qua hồi hắc ám,
Khá bền tâm hầu vượt đám mây mù,
Trọng tâm là tu học, học tu,
Việc chánh bởi một câu chánh-tín.

Nếu chư hiền-sĩ, hiền-muội không đủ pháp mâu để
Ta-Bà cứu độ, thì ít nhất phải rán tu mà tự cứu lấy mình.

THI:

Nơi đây nhìn thấy lắm nguyên-căn,

*Khuyên khá trời mau một bước đàng,
Công quả chung tay kỳ mật pháp,
Ngày gần sẽ thấy phúc Trời ban.*

NGÂM:

*Thế gian tuy lắm rộn ràng,
Người tu khá chọn con đàng nghĩa nhân.
Khuyên nhau huynh đệ xa gần,
Phổ thông Giáo-lý chung phần lập công.
Công cao thì ngộ ân hồng,
Phước dày thì gặp Hoa-Long dự kỳ.
Tu đi, hãy gấp tu đi,
Thế thời đã vậy, còn gì hỏi han.
Ban ơn sẽ muội trung đàn,
Thế trần lo Đạo, Niết-Bàn đây lui.*

Xin kiếu...



**2. GỘI NHUẦN VÀ THỌ HƯỜNG DUYÊN PHÚC
TRONG KỲ LONG HOA CHUYỂN THỂ**

*HỒN CUNG ĐÀN, Tý thời mừng 8 tháng 4 Ất Tỵ (7-5-1965) —
THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI*

LỄ PHẬT ĐÀN

THI:

*THIỆN hữu thiện hườn lễ chí công,
TÀI lành cội đức rón vun trồng,
ĐÔNG nhan nhớ cảnh sương pha tóc,
TỬ đệ dìu nhau lánh bụi hồng.*

THIỆN-TÀIĐÔNG-TỬ, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị nam nữ. Tiểu Thánh tuân lệnh báo đàn, liệt vị thành tâm tiếp chư Bồ Tát lâm đàn dạy Đạo. Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu, thăng.

(TIẾP ĐIỂN:)

THI:

*Rưới nước nhánh dương tắt lửa lòng,
Cứu người đang lạc nẻo gai chông,
Lên thuyền Bát Nhã sang bờ giác,
Chứng quả nghìn thu chốn đảo Bồng.*

THƯỜNG CỬ NAM HẢI QUAN-ÂM NHU-LAI,
Bần Đạo chào chư Thiên sắc, chào chư hiền sĩ, hiền muội.

Trước giờ Phật Tổ lâm cơ, Bần Đạo để đôi lời khuyên
chung chư hiền sĩ, hiền muội trên bước đường tu niệm.

Chư hiền sĩ, hiền muội! **Hạ Nguơn mặt pháp, Đại-
Đạo hoảng dương**, gồm Tam Giáo vào một lý duy nhất
để phục hưng chánh pháp, cứu rỗi toàn linh trong cơn lặn
hụp xa vời trên dòng bể khổ, lập lại đời **Thượng Nguơn
Thánh Đức** cho trăm họ hòa bình, càn khôn an tịnh.

Nam Bang nầy rất có duyên phúc trong kỳ Long
Hoa chuyển thế, nên mới được THƯỢNG-ĐẾ lâm
phàm, cùng hàng chư Phật, Tiên, Thánh, Thần dùng
điển quang giáo đạo. Duyên phúc nầy, hỡi ai đã biết
gội nhuần và thọ hưởng?

THI:

*Máy Tạo tuần hườn cuộc đổi thay,
Phúc duyên ai biết hưởng ân dày,
Tam Kỳ ân xá nên mau bước,
Trễ một ngày qua, khổ một ngày.*

THI BÀI:

*Ngày tháng chẳng đợi chờ hứa hẹn,
Máy quang âm như tiễn ly cung,
Đặt chân lên cõi trần hồng,
Bao nhiêu sứ mạng Chín Trùng phó giao.
Nghịch vương bá sửa trau giếng mối,
Nợ nơn quần xã hội tạo đoan,
Sắp bày nên cảnh thế gian,*

Cỏ cây như vật muôn ngàn hóa sanh.

*Đem Thánh Đức lập thành nền móng,
Dụng như luân điều động nguyên nhân,
Thượng, trung, hạ giới định phần,
Càn khôn vũ trụ xoay vần lại qua.*

*Cảnh Tiên tục khác là chỉ có,
Không dục tâm, không ngộ tử sanh,
Không tham vọng, không giứt giành,
Không dùng vật chất, vị danh treo mỗi.*

*Nên chẳng có luân hồi oan nghiệt,
Nên không còn chuyển kiếp trả vay,
Sớm cung Bắc, chiều Non Đoài,
Một bầu trời đất gột hài ngao du.*

*Người lỗ tạo trần tù bốn vách,
Lỗ bước vào không cách trở day,
Tuy không bóng dáng hình hài,
Cao không đo được, sâu dày khó thăm.*

*Chỉ có kẻ minh tâm kiến tánh,
Dụng phép mẫu trên cảnh hư vô,
Thoát ra bốn vách mê đồ,
Đổi phàm lập Thánh qui mô vững vàng.*

*Phép mẫu ấy chớ sang Bắc Hải,
Phép mẫu không tìm lại Tây Phương,
Cũng không xa ngộ cách đường,
Mà do máy Tạo chuyển luân vận hành.*

Máy Tạo đã sẵn dành như loại,

*Một hình hài gồm thấy Cơ Quan,
Trời Đại Thiên Địa tuần hoàn,
Người Tiểu Thiên Địa chuyển luân cơ mầu.*

*Gương trí huệ tạo thâu vũ trụ,
Óc bình thơ phân phú non sông,
Nhơn luân cang kỹ dẫn lòng,
Tinh thần, vật chất tương đồng âu ca.*

Kìa ngũ sắc tường quang chiếu giám, **Phật Tổ** sắp đến
chứng lễ chư hiền. Chư hiền sĩ, hiền muội thành tâm tiếp
Phật Tổ và chư **Bồ Tát**, Bản Đạo ban ơn cho tất cả, thăng,

(TIẾP ĐIỂN:)

TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ THÍCH-CANHƯ-LAI
THẾ-TÔN, Bốn Sư mừng chư môn đồ thiện nam, tín nữ.

NGÂM:

*Lành thay Nam Thiệm Bộ Châu,
Đất linh gieo giống đạo mầu tế nhân.
Lòng thành khẩn nguyện khách trần,
Cơ huyền giáng bút ban ân mấy lời.*

DIỄN CA:

*Diên đảo kham ta hồ thế sự,
Thương cho đời lành dữ khôn phân,
Vui tánh linh giữa chốn phong trần,
Vị tăng hữu nhơn duyên đắc pháp.*

Chư môn đồ ôi! Hãy nhớ câu của Tổ Sư Nam Nhạc:

**Nhứt thiết chư pháp,
Giai tùng tâm sanh,
Tâm vô sở sanh,
Pháp vô sở trụ,
Nhuộc đạt tâm địa,
Sở trụ vô ngại.**

*Tâm pháp ấy thoát nơi dòng khổ hải,
Chứng Bồ Đề đạo quả kiến Như Lai,
Phật tánh đều có ở khách trần ai,
Không nhọc kiếm Linh Đài hay Khứu Lãn.
Dục đắc Như Lai hạnh,
Tụ tri Đại Đạo chơn,
Không dầy ai biết nghe đồn,
Vạn thù qui nhứt Thượng Nguơn trở về.*

Hỡi môn đồ! Hỡi chúng sanh! Bốn Sư lâm đàn chứng lễ cúng dường của chư môn đồ cũng như toàn cả chúng sanh lễ bái. Bốn Sư ban ơn lành và khuyên chư môn đồ nên nhớ lời này:

“Cây biết cội, nước biết nguồn”, như thế mới gọi biết hành cái Đạo của Ta. “Tự giác, giác tha”, đem giống từ bi gieo trên ngũ trược cho toàn cả chúng sanh khỏi cảnh nghiệp chướng luân hồi, như thế mới gọi là tu cái hạnh của Ta. Bằng chẳng được, muôn ngàn kiếp thế gian này không cải tạo, thì mong gì đắc quả Như Lai.

Lành thay! Lành thay Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ!

NGÂM:

*Tây Phương đất Phật gầy nên,
Tam Kỳ Phổ Độ xây nền âu ca.*

Bốn Sư ban ơn lành chư môn đệ, thăng...

3. CHỮ TÂM

HỒN-CUNG-ĐÀN, Tỷ thời, 14 rạng Rằm tháng 5 Ất-Tý (13-6-1965)
— *QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

Thiện-Tài Đồng-Tử, Tiểu-Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị lương ban. Chư liệt vị thành tâm tiếp điển Đức **QUAN-ÂM BỒ-TÁT**. Tiểu-Thánh xuất ngoại ứng hầu, thăng...

(TIẾP ĐIỂN:)

Bần-Đạo chào chư hiền sĩ, chư hiền muội đấng đấng.

THI:

QUAN trường như áo mặc rồi thay,
ÂM chất người ôi! kíp tạo gây,
BỒ liễu, nam nhân tua gặng chí,
TÁT hơn tát phúc chốn trần ai.

Bần-Đạo miến lễ, chư hiền sĩ, hiền muội đàn trung an tọa. Giờ nay, Bần-Đạo đến đây để bố điển hòa đồng toàn tất chư hiền sĩ, hiền muội.

Nhận thấy trong khoảng thời gian qua, bước đường hành đạo trải bao phen trầm bổng, thịnh suy, tan hiệp, hiệp tan, vui buồn, thương giận. Đó là phàm tánh còn ẩn trong mảnh thân tứ đại. Tuy nhiên, một điểm son đáng ghi là **chữ tâm** của hiền sĩ, hiền muội vẫn còn thiết tha

thành kính, với một chủ đích duy nhất là **Đại-Đạo qui nguyên**, hóa hoằng chơn pháp, phổ độ quần sanh trở về con đường chánh giáo. Nhờ đó là một trong những yếu tố để hội ngộ hiện diện đàn tiên.

Đàn hôm nay, Bản-Đạo khoanh tròn nơi **chữ TÂM**. Mỗi mỗi hiền sĩ, hiền muội đều có một chữ Tâm, nhưng bản năng thì lại khác, không biết bao giai tầng biến chuyển nơi nội tâm.

Có chữ Tâm đang thiết tha vì đại cuộc, thương giống, yêu dòng, qui hợp những tinh anh kết thành một khối, xây dựng giang san cho giống dòng Hồng-Lạc.

Cũng có chữ Tâm nặng oằn vì đạo nghĩa, dốc đem hết sự nghiệp, thân thể đời mình phụng sự cho lý tưởng cao cả.

Cũng có chữ Tâm cũng thương, cũng mến, cũng xây dựng, nhưng không phải vì đại cuộc, đại nghĩa, mà vì màu sắc địa phương, phái chi Nam Bắc, đen trắng xám vàng.

Cũng có chữ Tâm cũng biết thương yêu, chăm sóc, lo lắng bảo vệ, nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp, đó là đời tư, gia thê tôn tử.

Cũng có chữ Tâm cũng biết thương yêu, vun quén, chăm sóc, nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp hơn nữa. Đó chính là bản thân mình, vị kỷ vong tha.

Cũng có chữ Tâm, nhưng vô định, không chủ hướng, không mục đích, không đường lối, cũng không biết hướng đời mình đi về đâu.

Hỏi vậy trình độ này có biết tự thương chăng? - Trả lời rằng: “Biết”.

Biết thương cho sở thích nhất thời, biết thương cho

thị dục cá tính, biết thương cho từng giai đoạn một, chung qui lại là thương cho ma quỷ, làm nô lệ cho dục vọng, ích kỷ, hại nhân. Đó cũng gọi là chữ Tâm.

Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội! Nhìn một khối nước chứa trong hồ, nước yên lặng, lóng trong, nhìn vào thấy bóng, chẳng khác gương soi. **Đó là Tâm thanh tịnh, mà bóng đó là các Đấng nơi cõi vô hình.**

Cũng nước, nước nguồn, nước suối, nước nơi sông rạch, dòng nước uốn lượn theo lối quanh co, khúc khuỷu, lời cuốn cuộn cuộn những gì như bắn tanh hôi...

Cũng nước, nước nơi trùng dương, khi phẳng lặng như tờ giấy trải, khi gào thét khuấy động, rất đỗi tàn phá những gì làm chướng ngại vật, cản trở dòng nước đang dâng.

Nhìn dòng nước, đem so lại với tâm người... Một khi tâm khuấy động, bao thất tình lục dục cặn cẩu nổi lên, mặt phùng phùng đỏ, chuyển động cả thân thể tứ chi, đùng đầu phá đó, có thể một giây cuồng loạn tiêu diệt quả địa cầu!

Chữ Tâm, hễ bùng ra, bao quát cả gia đình, quốc gia, xã hội, thế giới, hoàn cầu, vũ trụ, thiên địa... Một khi Tâm thu lại chỉ bằng sợi tóc chẻ ra ngàn mảnh.

Tâm biến hóa vô cùng, vô tận. Nó là con ngựa chúng, mà cũng là con ngựa hay. Nếu người chủ ngựa biết xử dụng, điều khiển, thì sẽ trở nên bạch mã, phi mã, vạn mã vô song. Ngược lại, người chủ không biết xử dụng, điều khiển, thì nó là con ngựa chúng, chạy khắp đó đây, lên núi xuống đồng, tàn phá bao nhiêu cây trái, ruộng vườn, hoa mầu khắp chốn, đùng ai đá nấy.

Cũng thời chữ Tâm, cách đây cũng nhiều phen, Bản Đạo hằng dặn dò hàng môn đệ trong **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** răn cần lưu ý đến chữ Tâm.

Chữ Tâm, nếu để tự nhiên, giống như thuở sơ sinh, tâm hồn chất phác, **tâm như minh cảnh đài, thông công tam thập lục thiên, tam thiên thế giới**. Nhưng thương vì, khi vào đời trần cấu, gặp những ngoại cảnh cuốn lôi, làm cho tâm phai mờ dưới những lớp bụi trần: hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục, cụ...

Người tu hành, trong thời đại ân xá, rất dễ đắc quả vị, mà than ôi! cũng rất khó. Khó là tự mình chưa, hoặc không thể làm chủ, chưa mạnh dạn quét sạch những bụi trần vừa kể. Khi quét được sạch rồi, tâm-đạo hiện ra, dẫn dắt con người đến chỗ tận thiện, tận mỹ.

Khi ở tại trần, giả thử được một người toàn vẹn dường ấy, một lời nói ra cảm hóa muôn người, mười lời nói ra, trăm lời nói ra, ngàn lời nói ra, thì lo gì nước không trị, nhà không yên, Đạo không qui về một khối. Lo gì nhân loại chẳng hưởng cảnh đất Thuấn, trời Nghiêu.

Tình thương con người xuất phát từ chữ Tâm. Nếu thương thân mình, thương gia thê tôn tử, dung lượng tình thương đó như dung lượng nước ở dẫu chơn trâu. Còn tình thương quốc gia dân tộc, dung lượng bằng dung lượng vũng nước ao hồ. Còn tình thương nhân loại như nước chồn đại dương.

Xét lại mà coi: Nếu nước ở dẫu chơn trâu thì có giới hạn, nhiều dẫu chơn trâu có nhiều giới hạn. Có những khoảng cách ngăn, dẫu thì nước trong, dẫu thì nước đục, vì chỗ trong đục, đục trong, sanh ra quấy phải. Vì chỗ quấy phải, sanh ra cạnh tranh. **Chính chỗ cạnh tranh là**

mầm xáo trộn trong nhân loại. Ở gia đình thì vợ chồng anh em cãi vã, đánh đập xể xài thân xác. Đến cùng chòm xóm, cạnh tranh đến chỗ hạ thủ bất nhượng. Giữa tỉnh này cùng tỉnh khác, cạnh tranh đưa đến chỗ giặc chòm. Giữa quốc gia này cùng quốc gia khác, thì vì cạnh tranh ắt đưa đến chỗ tàn sát không gớm tay. **Từ đó là mầm lòi cuốn thế giới vào cuộc nguy vong.**

Chính vì chỗ thiếu tình thương, hoặc tình thương nhỏ hẹp, tuy khinh thường, nhưng nó là mầm non, cội rễ phát sinh ra đại cuộc. Vì lòng là Tâm. **Tâm người xa cách nguyên thủy, căn bản, tức là xa THUỢNG-ĐẾ. Xa THUỢNG-ĐẾ là xa tình thương. Mà hễ loài người thiếu tình thương, ôi thôi, hậu quả vô cùng vô tận!**

Từ chữ Tâm sanh ra chữ muốn. Muốn đủ thứ đủ điều. Muốn là dục vọng. Khi muốn mà không được thì thất vọng. **Hễ thất vọng, phải luân hồi để kiếp lai sanh toại vọng.** Hễ luân hồi thì đau đớn vì:

*Trần gian là chỗ đọa đày,
Luân hồi nhiều kiếp, trả vay càng nhiều.*

Như vậy, **nguồn gốc của luân hồi là chữ Muốn.**

Muốn khỏi cảnh luân hồi thì đừng thất vọng. Muốn đừng thất vọng thì chớ dục vọng. Muốn đừng dục vọng thì phải ngự trị chữ Tâm.

Sự luân hồi của người khác với cỏ cây cùng nước.

Nhìn xem cây cỏ: cây sanh bông, bông tồn trái, trái có hạt, hạt già rụng xuống nảy mầm sanh cây. Cây lại sanh hoa, quả, đến hạt, hạt rụng xuống nảy mầm trở lại thành cây. Nhưng ngàn năm, muôn thuở, giống nào cây nấy.

Còn nhìn nước nơi ao hồ: nước bốc hơi thành mây,

mây thành mưa rót xuống núi non, rừng rậm, đổ vào chỗ trũng, chảy thành nguồn. Từ nguồn chảy ra sông, rạch, ao, hồ, biển cả. Cứ như thế, ngàn kiếp, muôn năm, tánh chất nước không chịu đổi thay vì luật luân chuyển.

Còn trái lại, **con người khi luân hồi chuyển kiếp, chưa chắc gì được trọn vẹn làm người ở kiếp lai sanh. Bởi vì lòng người khó đo lường.** Cũng thân xác con người, mà tâm trạng đổi thay, từ thiện lương đến hung ác, bạo tàn, đến nỗi còn hơn lòng dạ hổ lang nơi rừng sâu núi thẳm.

Vì tâm người quá chấp, quá nê, còn nước với cỏ cây, tịnh tịnh vô vô, không tư tâm, không bản ngã, không nê chấp. Nhờ **“TÂM KHÔNG”** đó mới giữ được bốn chất nguyên căn.

Hỡi chư hiền sĩ, chư hiền muội! Giữa đêm trường đầy dẫy lửa hắc khí xung thiên, những lần hồng quang điển chư hiền nơi đây xung lên, vệt đám mây mù hắc khí nơi này. **Nếu được phổ độ thêm nhiều sanh linh, tạo nhiều hồng quang điển: hễ hồng quang điển đến đâu thì nạn tai tránh xa đến đó. Vì vậy, Bản-Đạo khuyên người tín đồ Đại-Đạo, không luận chức sắc thiên phong, đều có bốn phạm tự giác, giác tha, làm thế nào để được xứng danh nghĩa Tam-Kỳ Phổ-Độ.**

Chư hiền muốn thành Phật ư? Muốn thành Tiên, Thánh, Thần ư? Được, tốt lắm.

Chính trong thân tâm chư hiền, mỗi người đều có, tạm gọi là vốn liếng để thành Phật, Tiên, Thánh, Thần. Miễn chư hiền biết trọn lành từ tư tưởng đến việc làm cùng lời nói. Loại nào của các bậc Phật, Tiên, Thánh, Thần nên nuôi dưỡng mà tiến hành. Còn những tư tưởng, hành

động, lời nói nào của ma quỷ, phải chừa ngăn. Có như vậy mới sớm toại nguyện.

Thử đặt một câu hỏi: Nếu mình làm đúng, nói đúng, trong lúc đó có người nói ngược lại, mình có bực tức giận chằng? **Nếu có, tức là không được Phật tánh!**

Nếu khi gặp cơn đói lạnh, mình chỉ còn một chén cơm cho cả gia đình, trong lúc đó gặp người hàng xóm xin chia bớt một phần, mình có chia chằng? **Nếu không, tức là thiếu lòng bác ái, chẳng được thành Tiên!**

Nếu khi cơn ghiền rượu đang hoành hành, ở nhà còn sót một vò rượu ngon, hỏi mình có tự nhẫn kiên, không dùng rượu, để sáng suốt tinh thần, tiếp diễn hành pháp chằng? **Nếu không nhẫn được là không thành Thánh.**

Nếu cần một món tiền chia hai, bên ba phần, bên năm phần, cho thân hơn với một người láng giềng, có ưng lòng chia phần nhiều cho người hàng xóm chằng? **Nếu không thì chẳng được thành Thần.**

Những sự kiện nghe qua rất tầm thường, nhưng xét lại thật là khó hành. Mà hễ khó hành thì không thành. Muốn thành phải kiên nhẫn, hy sinh, đức độ. Nếu ngược lại, bắt cá hai tay, làm sao đắc quả, vì câu:

*Thiên-Đàng thì cũng muốn lên,
Tiếc vì sự nghiệp một bên còn nhiều.*

THI:

*Chữ Tâm luyện đặng sẽ thành ngay,
Thành Phật, thành Tiên một phút giây,
Chỉ ngại chữ Tâm còn tấn thối,
Ngàn năm muôn kiếp chuyển luân hoài.*

THI BÀI:

*Chuyển luân hoài trả vay vay trả,
Kiếp luân hồi buồn bã ai ôi!
Nếu khi hiểu rõ được rồi,
Sớm lo tương trả quả nhồi nghiệp duyên.*

*Một kiếp sống ở yên trần thế,
Hỏi mấy ai bách tuế thiên niên,
Sống trong cõi tạm triển miên,
Tạm ăn, tạm ở, tạm duyên nợ đời.*

*Tạm thân xác ba hơi còn thô,
Tạm cha con chồng vợ chị anh,
Tạm trong cái bại, cái thành,
Cái quyền, cái chức, cái danh, bạc tiền.*

*Tạm kêu gọi rằng tên I, X,
Có ai tưởng tên thiệt mình chăng?
Sống trong vũ trụ trần hoàn,
Kiếp người hột cát so hàng cồn to.*

*Mãi lặn hụp trong lò luân chuyển,
Một kiếp người tai biến biết bao,
Hỏi coi những hạng sang giàu,
Xe hơi, tàu lớn, nhà lầu, cửa kho.*

*Hỏi ai được khỏi lo, khỏi sợ?
Hỏi ai không mang nợ trần gian?
Hỏi ai có được thập toàn?
Hay là cũng cảnh rộn ràng bối bẻ?*

*Cảnh ghen tức phu thê nem chả,
Cảnh bạc bài gây họa gia cang,*

*Cảnh bán chức, cảnh mua quan,
Cảnh đương nghèo túng giàu sang tức thì.*

*Người tu niệm xét suy cho kỹ,
Một kiếp người bền bỉ bao năm,
Quả công tua sớm nên làm,
Đó là vốn liếng muôn năm cõi Trời.*

Hỡi chư hiền sĩ, hiền muội! Cơ đạo hiện giờ tùy theo sáng kiến của đệ huynh, chung tay xây dựng cơ quan đạo nơi này. **Không nên nê chấp vì danh từ. Danh từ chỉ là hình thức xưng hô, tùy thời biến chuyển, song song với nhu cầu của tinh thần chi phái đạo. Sự thật, danh từ nào cũng là giả cả. Chỉ tạm mượn mà gọi để thi hành cho kỳ được mục tiêu Đại-Đạo đó thôi.** Công quả hiền sĩ hiền muội nơi này đã nhiều rồi, mặc dầu chưa toại thành sở nguyện, chớ vội nản lòng. Vì chư hiền chỉ biết ngày nay, mà không biết ngày mai cùng tháng tới. Nhìn gương Tái Ông thất mã mà an phận hành đạo. Cần nhớ điều này: Trời có Xuân Hạ Thu Đông, mưa gió cũng tùy theo luật bốn mùa tám tiết. **Người sứ mạng hành đạo là tay cầm nước cờ, phải nhìn xa năm bảy nước, chớ nóng lòng chiếu bí, lỡ vận không nên. Điều căn bản là dụng đức dung hòa, để gặp thời cơ thuận buồm thẳng gió.**

Hôm nay Bản-Đạo rất vui nhìn thấy tinh thần đạo đức gắn bó của chư hiền sĩ, hiền muội các nơi về đây chung dưới mái Thánh-Đường. Bản-Đạo mong cho lòng đạo ấy mãi mãi càng gia tăng để chung lo xây dựng Đạo Trời trong thời buổi chót của Ngươn Hạ.

THI:

*Điễn lành ban bố nữ cùng nam,
Công quả độ nhơn rần rần làm,
Chèo chống thuyền từ qua biển loạn,
Mặc dầu sóng gió phải cho kham.*

THI:

*Cho kham mới gọi đứng nhân hiền,
Tài đức chung nhau chữ cố kiên,
Việc khó rần làm công mới đáng,
Đêm tàn nhứt lộ ở bên hiền.*

NGÂM:

*Ban ân toàn thể chư hiền,
Chữ Tâm gìn giữ cho siêng hằng ngày.
Nghĩa nhân công quả cần chuyên,
Cho qua buổi khổ nên hiền nên nhân.
Xả đàn đồng-tử dưỡng thân,
Điễn linh vội rút, cõi trần lui chơn.*

THĂNG...

4. GIỚI LUYỆN THÂN TÂM

*HỒN CUNG ĐÀN, 29 tháng 5 rạng mừng 1.6 Ất Tỵ (27-6-65) —
THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI*

Huệ Ngạn Đồng Tử, Tiểu Thánh chào chư Thiên-mạng lưỡng đài, chào chư liệt vị lưỡng ban. Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn có Bồ Tát giảng lâm, chư Thiên-mạng thành tâm nghinh tiếp, Tiểu Thánh xin lui.

(TIẾP ĐIỂN:)

THI:

THƯỜNG đến hồng trần độ chúng sanh,
CƯ mà chẳng nhiệm chốn hư danh,
NAM san giả khách khuyên người dữ,
Bắc *HẢI* hóa nhơn giúp kẻ lành.
QUAN tước ngàn phen tâm chẳng lụy,
Phúc *ÂM* muôn kiếp chí lo hành,
NHU không hữu tận vô cùng nguyện,
LAI vãng diu đời lại cõi thanh.

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI,
Bản Đạo chào chư hiền sĩ, hiền muội, miễn lễ an tọa
đăng đẳng.

Giờ nay Bản Đạo đến đây để diu dẫn chư hiền sĩ,
hiền muội trên bước đường tu thân khắc kỷ, dọn mình

cho tinh khiết, để lần bước sang cõi đời **Thượng Nguyên Thánh Đức**.

Đã từ lâu chư hiền mãi lo về việc lớn, quy nguyên cơ Đạo, phổ độ quần sanh, cơ hồ như quên phần tu kỹ để dọn từ nội tâm đến ngoại thể, hầu trở nên người có căn cơ đạo hạnh, nội tâm được minh chứng, ngoại thể được khinh thanh, diện mạo được từ hòa, ngữ ngôn được minh chánh, hành thuyết được đi đôi, đó là vốn liếng căn bản của người hiền nhân hướng đạo, thiếu là không được.

Chư hiền sĩ, hiền muội tự kiểm điểm tâm mình coi có được hạnh người tu chưa? Hay là chỉ mới đặt mình vào ngưỡng cửa Đạo Giáo, chỉ mới hưởng ứng việc thiện phần hành, mà chưa thực hiện được hai chữ “TUTHÂN”

Canh trường đêm vắng, Bản Đạo để lại những vần thơ cho chư hiền sĩ dễ đọc, dễ nhớ, mà giới luyện thân tâm cho đúng nghĩa chữ tu, gọi là bù đắp lại sự cực nhọc từ thể xác mà chư hiền sĩ, hiền muội đã bỏn ba về đây để trông chờ tin tức Đạo.

THI: (1)

*Lo tu tắm gội xác thân nhờ,
Tu rửa cho trơn lớp bụi mờ,
Tu bỏ những gì mình đã mất,
Tu hòa tam bửu đạt Thiên cơ.*

THI: (2)

*Thiên cơ muốn thấu phải tu hành,
Chạy lạt là phương pháp dưỡng sanh,
Gội rửa lần lần thân trọng trước,
Cho hôn thọ bảm điển khinh thanh.*

THI: (3)

*Kinh thanh là Thánh, trước là phàm,
Thánh được siêu sanh, đọa bởi phàm,
Biết tỉnh sớm tu toan giải thoát,
Còn mê còn chuyển kiếp nhiều năm.*

THI: (4)

*Nhiều năm vào đạo quyết theo Thầy,
Mà chưa gởi trau một kiếp này,
Dầu Phật Thánh Tiên dùng diệu pháp,
Khó giùm giải nghiệp khách trần ai.*

THI: (5)

*Trần ai cảnh tạm đến rồi đi,
Đến để học hành tập luyện thi,
Thi đức, thi công, thi phước huệ,
Hầu làm vốn liếng cõi vô vi.*

THI: (6)

*Vô vi là chốn vững an bên,
Ai có những gì cứ gởi lên,
Chẳng sợ phong ba cùng bão lụt,
Không lo trộm cướp chực kẻ bên.*

THI: (7)

*Kẻ bên cửa Đạo phải gia công,
Đứng trước gian nan chớ ngã lòng,
Nản chí ắt lâm ma quỷ kẻ,
Chận đàng bít lối lại Non Bồng.*

THI: (8)

*Non Bồng nước nhược chẳng đâu xa,
Chẳng ở Nam Sơn hoặc Bắc Hà,
Chẳng tại Tây Phương Đông Độ xứ,
Chính là ở giữa bản tâm ta,*

THI: (9)

*Tâm ta thế tục hoặc Thần Tiên,
Lục súc, ma vương hoặc Thánh Hiền,
Lục đục, lục thông hay lục tặc,
Do người chế ngự cái tâm viên.*

THI: (10)

*Tâm viên ý mã ví lao tù,
Người trí nuông chiều hóa kẻ ngu,
Mạnh dạn mai thanh gươm trí huệ,
Dứt lẩn nghiệp chướng để lo tu.*

THI BÀI:

*Tu là sửa những gì đã trật,
Tu là bồi cái mất thân tâm,
Tu là tránh nẻo sai lầm,
Tu là phục thiện lòng phạm sửa đoan.*

*Lời nói phải dịu dàng mình chánh,
Lời nói sao xứng hạnh hiền nhân,
Đừng khi gặp lúc giận hờn,
Buông lời tổn đức thỏa cơn giận đũa.*

Đừng tính sự hơn thua hành động,

Mãi lo riêng kiếp sống cho mình,
Mà quên vạn vật sanh linh,
Mà quên đồng thể cũng tình anh em.

Mắt phải ngó phải xem phải lễ,
Mắt tránh nhìn ô uế phạm thân,
Dục tâm ắt phải loạn thân,
Xúi người lữ bước sa chân lạc lẫm.

Tai chớ lóng thì thâm to nhỏ,
Lời đả đày cay xiên xỏ người hiền,
Dục lòng tội trạng lụy liên,
Còn chi phẩm hạnh người hiền thế gian.

Ý đừng tưởng tính toán vọng động,
Mãi riêng lo kiếp sống tạm nầy,
Mà quên quá khứ vị lai,
Tiền căn nghiệp quả trả vay tội tù.

Rán mà hiểu chữ tu cho kỹ,
Tu phải rành chơn lý tạo đoan,
Nào cần lên núi vào non,
Tụng kinh gõ mõ bon bon tối ngày.

Tu nào phải tóc dài tóc ngắn,
Cũng không cần áo sấn áo đơn,
Cũng không nề chấp sang hèn,
Cũng không bày bố múa men lăm trò.

Tu không đợi làm lò bát quái,
Ngày đêm lo thư ngãi luyện phù,
Không cần Nam Bắc ngao du,

Tập đoàn tập thể pháp phù luyện phan.

*Cần làm việc thực hành lý đạo,
Cùng chúng sanh chỉ bảo cho nhau,
Đừng phân chi phái sắc màu,
Bề ngoài hình thức có nào ích chi.*

*Khuyên người hiểu trí tri đạo lý,
Đạo làm người chung thi nhờ thân,
Làm dân cho đáng nên dân,
Làm quan cho đáng tinh thần làm quan.*

*Khi ở chốn gia đình cư xử,
Đạo làm cha phụ tử tình thâm,
Cha không tửu sắc sai lầm,
Bạc bài đảng điểm là mầm hư thân.*

*Đạo làm chồng ân cần kỹ chú,
Đạo thi chung phu phụ một đường,
Tử tôn nhìn thấy noi gương,
Gương lành là một tình thương lưu truyền.*

*Đạo bằng hữu đồng niên đồng kỷ,
Đồng láng giềng hoặc chị hoặc anh,
Giữ gìn chữ tín đừng sanh,
Sanh lòng bội nghĩa rồi sanh loạn cuồng.*

*Đạo làm người tròn vuông sau trước,
Đó là khuôn là thước giữ mình,
Làm người cho trọn nghĩa tình,
Phật Tiên Thánh muốn thành khó chi.*

Phật Tiên Thánh nhiều kỳ giáng thế,

Cũng khuyên đời tín, lễ, nghĩa, nhân,
Hiếu, trung, phụ tử, quốc dân,
Phu thê, bằng hữu, bản thân rón hành.

Tại người thế cái canh bày vẽ,
Từ ở trong cái bé ra to,
Đi lần suốt đoạn trường đồ,
Xa lần giáo lý cơ hồ lãng quên.

Chính vì đó gây nên tội ác,
Người với người hành phạt lẫn nhau,
Phải chi lời dặn buổi đầu,
Đem hành cho đúng những câu sấm truyền.

Thì đâu phải đảo điên thế sự,
Đời điều tàn lành dữ đồng ngang,
Vàng thau lẫn lộn thau vàng,
Kẻ chơn liền lụy trong hàng giả chơn.

Lời trần tố keo sơn ghi nhớ,
Hỡi sĩ hiền còn ở trần gian,
Đâu là thước ngọc khuôn vàng,
Đâu là quân tử, đâu hàng tiểu nhân.

Đâu là chỗ giả chân, chân giả,
Thế điều tàn thắm họa đó đây,
Tu công, tu quả hằng ngày,
Tu nhơn, tu đức, hỡi ai rón làm.

Kèm chế được lòng tham, si, ó,
Làm chủ tâm hỉ, nộ đừng cho,
Cùng nhau tạo bát nhã đà,

Rước nhiều khách tục qua đò lửa thiêu.

*Đừng có vọng sớm chiều đời tới,
Mà quên lo vun xới chồi nhân,
Ai tu thì hưởng có phần,
Chư hiền phải rán mau chân kịp kỳ.*

THI:

*Kịp kỳ đại hội khắp nhân sanh,
Vạn chúng đồng qui cả dữ lành,
Ai có căn duyên đời Thánh Đức,
Mới là đắc quả được tôn sanh.*

Bản Đạo ban ơn lành toàn tất chư hiền sĩ, chư hiền
muội được đồng vững tâm hầu lập công bồi đức để chịu
đựng với thời cơ mạt pháp, xin kiếu, thăng.

**5. KIỂM ĐIỂM LẠI QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO,
LẬP CÔNG**

*CHƠN LÝ ĐÀN, Tuất thời 23 tháng Chạp Ất Tỵ (14-01-1966) —
QUAN-ÂM BỐ-TÁT*

Thiện Tài Đồng Tử, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị trung đàn. Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp **BỒ-TÁT** giá lâm. Tiểu Thánh chào chung, xin xuất ngoại ứng hầu, thăng.

(TIẾP ĐIỂN:)

THI:

*Gội rửa oan khiên để nhẹ mình,
Về miền thượng giới rộng thình thình,
Hồng trần nhìn lại bao đau khổ,
Dốc độ thành công khắp vạn linh.*

QUAN-ÂM BỐ-TÁT, Bản Đạo chào chư hiền sĩ, hiền muội đàn trung. Nhân tiết Đông mãn Xuân lai, Bản Đạo giảng đàn để cùng chư hiền sĩ hiền muội kiểm điểm lại quá trình hành đạo, lập công chính bản thân mình. Miễn lễ, đàn trung an tọa.

Chư hiền sĩ, chư hiền muội! Khi đặt đời mình trên con đường Đạo là dốc lòng sửa tánh tu tâm, luyện mình trở nên thuần lương nhân hậu, noi gương Thánh Hiền

Tiên Phật, trước tự tu cho bản thân, kế đó sẽ dìu dẫn gia đình quyến thuộc cùng những người lân cận, cũng đồng bước theo đường lối đó, trước để tỏ ra xứng đáng bậc hiền nhân quân tử, sau nếu có khả năng, có phương tiện sẽ hợp tác cùng bạn lành, làm một sứ mạng cao cả phổ độ quảng đại chúng sanh đi theo đường chánh đạo. Có chánh đạo, mọi người biết cương vị của mình, tương thân hòa ái, giúp đỡ thương yêu, cốt lập một xã hội thiện lương thanh bình hạnh phúc.

Hễ cõi đời này, kiếp sống còn là hạnh phúc, thì cõi Cực Lạc vẫn kề bên. Sau khi rũ sạch nợ trần, chơn hồn thoát xác về nơi cõi trường tồn chánh giác, hiệp nhất cùng khối đại linh quang, rồi cũng lãnh sứ mạng trở lại thế gian với hình thức khác, độ rỗi những linh hồn còn trong vòng tiến hóa chậm chạp, mau vượt lên khỏi vòng u đồ đọa lạc, để rồi cùng đến cõi trường tồn chánh giác.

Năm cũ hầu tàn, năm mới sắp sang, chư hiền đệ, hiền muội thử làm bảng thống kê trong một năm qua để so sánh với năm rồi, hầu đặt mình cho năm tới. Nếu trong năm qua chưa được hoàn toàn mỹ mãn, rút những ưu khuyết hầu làm chương trình cho năm tới. Nếu không được kết quả nhiều cũng được ít, dầu một điểm hay ba bốn điểm phần ngàn, cũng gọi là thành công phần nào đó. Nếu không được điểm nào, đương nhiên bị thối lui, trễ mất ba trăm sáu mươi lăm bóng thiếu quang trôi mất.

Vạn vật ở cõi trần này đều có tiến có thoái, hễ tiến thì thăng, bằng thối thì đọa, nhưng hiền sĩ, hiền muội ôi! kiểm điểm bằng cách nào, dựa trên phương thức nào để căn cứ vào đó tìm con số lập bản thống kê. Bản Đạo cùng chư hiền sĩ, hiền muội thử phác họa phương thức như sau

đây, xem có thể gọi là tạm được cùng chăng?

1) Bản thân mình, mình có được tự làm chủ như ông, thẳng thất tình lục dục, có đặt trọn niềm tin đi đến mức cuối cùng của một vấn đề nhân nghĩa đạo lý khi mình đã quyết định buổi đầu tiên, hay còn bị chi phối về điểm vui đầu chúc đó?

2) Đối với gia đình, mình có được vẹn tròn nhân luân đạo nghĩa, chung thủy phu thê, phụ tử tử hiếu, huynh hữu đệ cung?

3) Đối với tình nước non dân tộc, mình có được một công dân tốt chăng? Đối với quan niệm Tôn giáo và đạo lý?

4) Kiểm điểm lại sự chạy lạc cùng những thường thức trong khuôn khổ đạo đức mà luật lệ kinh sách đã đặt cho mình?

5) Và cũng là điểm chốt: Nếu là sứ mạng lèo lái con thuyền Đạo, thử xem mình có làm được những gì ích lợi cho cơ **qui nguyên Đạo** trước tình thế hiện thời?

Năm điểm vừa phác họa sơ qua, chư hiền sĩ, hiền muội thấy cần bổ túc thêm chăng, để cùng thảo luận và đặt một phương hướng mới....

Chư hiền sĩ, hiền muội, có ai hiểu được mình là ai chăng? Kiếp trước và muôn ngàn kiếp trước, từ đâu đến, tên họ là chi? đến kiếp này đã được mấy kiếp rồi? Có bốn phận làm gì và tên họ hiện giờ có phải tên thiệt của mình chăng? và rồi sẽ đi về đâu? vị lai ra thế nào? và sẽ mang những tên họ gì khác nữa?

Ôi! trường đời, trường Đạo là cả một trường học mệnh mông cao sâu vô tận, người thế gian nếu căn cứ vào nhãn nhĩ thân ý làm căn bản để phán xét thì còn

vấp phải muôn trùng sự sai lầm.

Trường đời, kẻ đi người đến, kẻ tiếp có kẻ chực chờ đến sau, nhưng việc quan trọng là kẻ đi để lại những gì đẹp để lịch sử đời hoặc Đạo trong mai hậu.

Bản Đạo cảm thấy có bao la tình cảm với chư hiền sĩ, hiền muội, nên hôm nay nêu một đề tài kiểm điểm cuối niên hành Đạo, để lòng dặn lòng nhắc nhở cho nhau trên bước đường thế Thiên hành hóa, và còn những dịp khác, Bản Đạo sẽ có những đề tài mới.

NGÂM:

*Cuối năm để lại vài trang,
Cho chư sĩ muội luận bàn thâm canh,
Tạo điều kiện để tu hành,
Cơ Quan sắp được trưởng thành nay mai.
Nếu kém đức hoặc non tài,
Trên đường sứ mạng trở gay vô cùng,
Giã từ sĩ muội đàn trung,
Phiêu phiêu mây gió Non Bồng lui chơn...*

6. THU VỀ NHẮN BẠN NỮ LƯU

*THÁNH THẤT TÂN ĐỊNH, Hội thời rằm tháng 8 Bình Ngô (29-9-1966)
— DIÊU-TRÌ KIM-MÃU & QUAN-ÂM BỒ-TÁT & CHƯ THÁNH NỮ
VÀ TIÊN NƯƠNG*

THI:

*Thu về vui với cõi trần gian,
Nữ giới chen chùn đến Đạo tràng,
Giữa lúc nhơn sanh còn cộng nghiệp,
Lo tu để sớm giảm tai nạn.*

KIM ĐÔNG NGỌC NỮ chào chư Thiên mạng, chào liệt vị lưỡng phái. Ngọc Nữ vâng lệnh báo đàn, có chư THÁNH NỮ và TIÊN NƯƠNG lai đàn hầu lễ. NGỌC NỮ chào chung chư liệt vị, xin xuất ngoại ứng hầu.

(Tiếp diễn:)

THI:

*BÁO ngọc giới trau giá mới cao,
THỌ sinh bách tuế có chi nào,
THÁNH hiển lịch sử ghi dành để,
NỮ sĩ liệt nam tài vạn kiếp sau.*

Tệ Nữ chào chư Thiên-ân sứ mạng, chức sắc, liệt vị đạo hữu lưỡng đài. Tệ Nữ cùng chư Tiên Nương hộ giá

TỪ TÒN KIM-MẪU giảng làm để chứng tâm thành của
liệt vị trong buổi lễ Trung Thu.

NGÂM KHÚC:

*Sắc rục rỡ dạ quang thu nguyệt,
Hương ngọt ngào kim khuyết thu phong,
Nường mây nhẹ gót trần hồng,
Viếng thăm đồng đạo thỏa lòng ước mơ.*

* * *

BẢO-HÒA THÁNH-NỮ

*Gọi hồn thu thần cơ yến chuyển,
Chứng lòng vàng trước điện ngâm nga,
Gởi cho em chị đạo nhà,
Cùng chung một kiếp đào hoa thuở nào.*

* * *

AN-HÒA THÁNH-NỮ

*Kim phong lộng pha màu thu điệp,
Hồng trần mơ hồ điệp tam canh,
Hóa Công gieo rải giống lành,
Đài hoa thượng uyển sẵn dành muôn hương.*

* * *

HỒNG-CÚC TIÊN-NƯƠNG

*Cõi trần tục nhiều đường sa đọa,
Kiếp má hồng lắm ngã truân chuyên,
Sông mê có Bát Nhã thuyền,*

Cuộc đời tao loạn cơ Tiên cận kẻ.

NGỌC-BÍCH TIÊN-CÔ

*Mong nữ phải quay về chánh đạo,
Mong bạn trần cõi thảo tà tâm,
Dù rằng Thiên Địa dương âm,
Linh quang một khối cao thâm gieo trồng.*

NGUYỆT-ĐIỆN TIÊN-CÔ

*Chớ vội nghĩ quần hồng bạc số,
Mà quên xem kim cổ anh thư,
Bốn ngàn năm đã có dư,
Non sông gấm vóc bây giờ để ai.*

DIỆU-HẠNH TIÊN-CÔ

*Kỳ ân xá Cao Đài cứu thế,
Buổi Hạ Ngươn bốn bể chung nhà,
Thống truyền giáo lý tam gia,
Đạo qui chánh đạo, nhưn hòa đức nhưn.*

VÂN-HƯƠNG THÁNH-MẪU mừng chư Thiên
mạng, Chị mừng các em nam nữ:

*Khuyên phận chị keo sơn gắn bó,
Nhũ đàn em lớn nhỏ dắt dìu,
Tịnh lòng học lý cao siêu,*

Thiên luân vạn dặm dập dìu thủ khoa.

Chị thay mặt các anh linh Thánh Nữ tạ lòng tưởng niệm của các em trong thời thuyết đạo. Vậy các em thành tâm tiếp Đức QUAN-ÂMBỒ-TÁT. Chị từ giã các em, chào chư Thiên mạng, lui.

(Tiếp diễn:)

THI:

*QUAN-ÂMBỒ-TÁT giáng hồng trần,
Giữ tiết Trung Thu rải phước ân,
Cho khắp nhơn sanh cơn thống khổ,
Cho người tâm đạo thoát mê tân.*

Bản Đạo mừng chư Thiên-ân sứ mạng, mừng chư hiền sĩ, hiền muội.

Bản Đạo rất vui nhìn thấy giữa buổi lễ tiết Trung Thu, do các đạo tâm đã kết thành một vầng hồng quang điển. Đó là bảo vật quý giá cùng các hiền sĩ hiền muội dâng cho Từ Mẫu hôm nay:

*Nành dương liễu Ma Ha chan rưới,
Đức từ bi vun tưới nữ hiền,
Đạo tâm thủ phận tùy duyên,
Phổ Đà Nam Hải cảnh Tiên đợi chờ.*

THI:

*Đợi chờ hiền nữ thoát trần la,
Bóng trúc dài sen sân cửa nhà,
Bạn với Tiên Nương cùng Thánh Nữ,
Không sanh, không trưởng cũng không già.*

Bản Đạo chúc ơn lành cho liệt vị. Thành tâm tiếp
DIÊU-TRÌ KIM-MẪU. Thăng.

(Tiếp diễn:)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU VÔ-CỰC ĐẠI-TỬ-TÔN, Mẹ
mừng các con.

THI:

*Chín trùng Mẹ đến với con thơ,
Chúng ở lòng con biết kính thờ,
Ấn huệ sẵn dành bao Hạ quý,
Phước hồng chan rưới mấy Thu sơ.
Nhơn tâm miễn dặng noi đường chánh,
Thế đạo may ra thoát cảnh mờ,
Mỗi độ Thu về ghi bút ngọc,
Giữ gìn tu học ấy Thiên cơ.*

Mỗi độ Thu về, các con đều mong mỗi đến trước
linh cơ để nhìn Đấng Từ Mẫu vô hình, dâng lên tấm lòng
thành kính thiết tha giữa hồi diên ngụy thế sự.

Con ôi! Tình VÔ CỰC vô biên vẫn ban đều muện
vật. Hôm nay, trước các con, Mẹ đem hồng ân chan rưới
cho các con được bình tâm, khuấy hết nỗi niềm riêng của
mỗi đứa. Mẹ miễn lễ, các con đồng an tọa đàn tiền nghe
Mẹ dạy:

Hỡi các con! Mẹ đã dạy rất nhiều từ khi dùng linh
điển đến với các con. Mùa Thu này, Mẹ khen ngợi tinh
thần đạo đức của các con có phần tiến hóa, dầu trải qua
bao nhiêu khảo đảo của nhơn tâm và thế sự. Trung Thu
này, Mẹ không đem công việc mới đến cho các con, chỉ

dạy thêm các việc con đang làm mà chưa được đó thôi.

Con ôi! CHÍ TÔN hằng ngự nơi lòng mỗi trẻ. Mẹ hằng nuôi nấng linh hồn các con. Còn trong việc tu hành học Đạo đã có giới luật quyền pháp là khuôn mẫu mực thước để un đúc các con, và các con lần dò trong đường chánh quả. Thánh Ngôn, Thánh Giáo là những tiếng gọi Thiêng Liêng khi các con bị thất tình lục dục bao vây. Những điều hay dở thị phi là những tấm gương sáng chói cho các con thấy rõ sự thực hư thành bại, thì các con phải quây quần với nhau, để giữ gìn những điều quan trọng lại mà tu học, đừng ngại chuyện xa xôi để tư tưởng được phát minh thành đạo. Tu học và hành đạo là những Thánh Hiền Tiên Phật đó con à.

THI:

*Mượn côi hồng trần luyện tánh linh,
Đừng nên xem nhẹ kiếp nhân sinh,
Trăm năm dễ mấy ai trăm tuổi,
Lừa lọc sao cho đáng phận mình.*

CỬU KHÚC LIÊN HUỒN

*Hồng trần kể mấy mùa thu,
Nhơn sanh một kiếp công phu bao ngày.
Con đến trần ai,
Chịu đọa đầy,
Trả vay,
Say.
Say không thoát ra ngoài tục lụy,
Say quên về cảnh trí thiên nhiên,
Con ôi! Mộc bốn thủy nguyên,*

Vạn linh do khí Tiên Thiên kết thành,
Vào nẻo tử sanh,
Quên dĩ lành,
Đấu tranh,
Đàn b.
Đàn b đeo đẳng bại thành vinh nhục,
Đàn b lấn chen họa phúc nghiệp duyên,
Con ôi! vạn sự do Thiên,
Phải nên thủ phận tùy duyên tu trì.
Đời đã loạn ly,
Đạo có gì,
Cứu nguy,
Khi.
Khi hơn loại ai bi thảm khổ,
Khi hồng trần bông bột chiến tranh,
Con mong Đại Đạo lập thành,
Đạo thành do ở đức lành các con.
Tâm chí sắt son,
Giới luật tròn,
Hối con,
Còn.
Còn trì thủ là còn kiên nhẫn,
Còn hiệp hòa còn phận khoan dung,
Khép mình vào nẻo chánh trung,
Cho nên Đạo hạnh tác phong nữ hiền.
Chị nữ em khuyên,
Đừng tư riêng,
Dịu hiền,
Yên.

*Yên trong cảnh cơ duyên đã định,
Yên trong đường chánh tín tu tâm,
Thánh Đường hôm sớm viếng thăm,
Cùng nhau giáo lý cao thâm học hành.
Tứ đức sẵn dành,
Rán tập tành,
Rạng danh,
Thành.
Thành công ở đức lành con nhé!
Khéo khôn cùng chia sẻ chị em,
Đêm đêm kinh kệ đọc xem,
Ngày ngày bốn phận lập thêm công trình.
Một kiếp phù sinh,
Nặng gia đình,
Vẹn gìn,
Tinh.
Tinh huyết nhục do mình gây tạo,
Tinh Thiêng Liêng hoài bảo dắt dìu,
Cho cam công trẻ chắt chiu,
Từ khi tấm bé mong nhiều tương lai.
Thục nữ hiền tài,
Ở ngày mai,
Bảo hoài,
Ai.
Ai nối lại tương lai thanh sử,
Ai gọi nhuần ân tứ vô vi,
Ai mong yết Mẹ Diêu Trì,
Ai tranh bằng ngọc trong kỳ Hạ Nguơn.
Thiên địa tuần hoàn,*

*Đạo hoàng dương,
Bốn phương,
Nương.
Nương coi tạm lập trường Chánh Đạo,
Nương cơ huyền dạy bảo con tu,
Hồng trần... (đọc tiếp lại đoạn đầu bài)*

Con ôi! Mưa Thu còn ảm đạm, gió Thu còn thê lương. Các con phải tĩnh tâm tu học, đừng buông lung ngoại vọng, đừng nghĩ chuyện bao đồng. Nhưng công quả của các con trong một năm, công tác các con cần phải tiến lên, còn những chuyện xa xôi thì nên dứt bỏ. Tất cả thành công rực rỡ sẽ đem đến niềm tin hành chánh đạo của các con.

Trung thu này Mẹ ban ơn lành cho các con nữ giới sở tại và nam phái, trong những lời giáo huấn của Mẹ hôm nay, các con sẽ hòa đồng nhau tu học.

*Trung Thu bút ngọc để thơ,
Ban ơn con trẻ gọi nhờ điển ân.*

Giã từ các con, Mẹ hồi Diêu Điện. Thăng.

7. CHỮ MUỐN

NGỌC MINH ĐÀI (VĨNH HỘI – SÀI GÒN), Tuất thời mùng 9 tháng
Giêng Đinh Mùi (17-2-67) — QUAN ÂM BỔ TÁT

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ, Tiểu Thánh chào mừng chư
Thiên mạng, chào chư liệt vị đàn tiền.

Vâng lệnh Đức **QUAN ÂM BỔ TÁT** báo đàn, chư
liệt vị thành tâm nghinh tiếp, Tiểu Thánh xuất ngoại
ứng hầu, thăng.

(Tiếp diễn:)

THI:

*Một tấc **QUAN ÂM** một tấc vàng,
Thương đời **BỔ TÁT** giáng trần gian,
Đem mâm chơn lý gieo cùng khắp,
Nhắc nhở nhơn sanh tỉnh mộng tràng.*

QUAN ÂM BỔ TÁT, Bản Sĩ chào chư hiền sĩ hiền
muội đàn trung đẳng đẳng.

Hôm nay, Bản Sĩ để lại một chữ, chỉ một chữ thôi,
trong bước đường hành đạo cũng như tu thân, để toàn
thể hiền sĩ hiền muội hiện diện nơi đây cũng như khiếm
diện trong vòng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, suy gẫm mà
tự làm chủ thân tâm, khắc phục mọi chướng ngại do nội
tâm để hầu vững bước tu thân hành đạo.

Một chữ mà Bản Sĩ sắp làm món quà Xuân đây rất cũ kỹ không phải mới lạ gì. Đó là chữ “**Muốn**”.

Từ ngàn xưa, các bậc Thánh Nhân cũng do chữ **Muốn** mà được sáng danh nơi hậu thế. Các Đấng Phật Tiên Thánh Thần cũng do chữ **Muốn** nên được Thiên Tôn và Thế Tôn. Các bậc tiên nhân ưu thời mẫn thế, thương nước thương dân, được khảm vào sử xanh trong mai hậu, cũng do chữ **Muốn**.

Người xưa, các bậc, các đấng từ ngàn xưa đã có chữ **Muốn**. Do chữ **Muốn** đã làm động cơ thúc đẩy cho hành động. Người xưa không bị chữ **Muốn** điều khiển vì đã có lý trí xét đoán tận cùng, đã nhờ bản tâm cương trực kềm chế chữ **Muốn**, do đó không thể nào làm nô lệ cho chữ **Muốn**. Nếu không có chữ **Muốn** nơi con người thì không có động lực thúc đẩy cho làm một sự gì. Nhưng nhờ các bậc ấy làm chủ điều khiển sự **Muốn**, chi nên nó chỉ được hoạt động thúc đẩy trong giới hạn, trong phạm vi đạo lý nhơn nghĩa lễ trí.

Tiếc vì đời nay, người thế gian sanh vào thời trọng trước, vật chất nặng mang, sự nhìn và xét đoán rất thiếu cận và ích kỷ, nên lơ đễnh một chút thì đã bị chữ **Muốn** sai khiến. Một lần sai được nhiều lần sai được, rồi lần hồi biến con người trở thành nô lệ cho sự **Muốn**. Do đó nên trong Đạo Giáo và các kinh điển Đạo học, có nhiều chỗ ngăn cấm và dạy người đời phải diệt lòng ham muốn.

Sự thật, nếu mỗi người không có ý Muốn, như cây như đá, như vật vô tri vô giác, không thể nào làm được việc gì. Than ôi! mấy ai hiểu được tường tận và phân tách tỉ mỉ như vậy. Vì thế cho nên, cũng vì chữ Muốn đã làm con người từ thanh cao đến hạ tiện, từ chỗ thương nước

mến dân đã trở thành người buôn dân bán nước, từ chỗ xây dựng đạo lý nghĩa như đã trở thành người phá Đạo và vô như bắt nghĩa.

Vì không làm chủ giới hạn được lòng ham muốn mà cha giết con, con bắt hiếu, trò vong ơn thầy, bè bạn bội tín, vợ chồng vong nghĩa. Vì không làm chủ được lòng ham muốn đã khiến từ bậc lý gia cất áy, trường trai khổ hạnh, gương mẫu đạo đức đã trở thành người quên Đạo, quên đức, đến rượu thịt say sưa, té ngã cùng đường, trà đình tửu quán, tù tội gian lao!

Cũng do nơi không làm chủ được lòng ham muốn nên:

*Miệng thì niệm tiếng Nam Mô,
Mà lòng lại tưởng cơ đồ tóm thâu.*

Do lòng ham muốn mà:

*Miệng thì kinh kệ tới ngày,
Vợ chồng nhân nghĩa đổi thay liền liền.*

Đó là bài học điển hình để cho người đời suy gẫm làm tiêu chuẩn đo đạc những ý nghĩ và công quả hành đạo của mình.

Hồi chư hiền sĩ hiền muội, đã mang thân xác con người, khi vừa ra khỏi lòng mẹ là đã phạm tội rồi, dẫu ít hoặc nhiều, mỗi một tội lỗi là một duyên nghiệp. Nếu người không hồi tỉnh tu công lập đức và mài giũa trí huệ để gột lẩn hồi duyên nghiệp, ắt phải bị duyên nghiệp càng ngày càng chồng chất, càng dày lên mãi mãi như vỏ trái đất trong triệu triệu năm qua.

Do đó, Bản Sĩ nhắc nhở chư hiền sĩ hiền muội hãy

cố gắng, nếu được tổ chức thường xuyên các buổi giảng đạo từ sơ đẳng đến trung cấp, tạo nhiều hoàn cảnh tốt để trao đổi đạo lý đàm luận đạo sự, để tìm ra yển sáng và những yển sáng đó rọi mãi từ ngoại thể đến nội tâm soi cùng tột để dò kiếm những ý muốn nào là hợp với đạo lý nhân nghĩa, thuận lòng Trời, hợp lòng người.

Bần Sĩ mong rằng bài học đạo lý hôm nay sẽ là món quà đầu năm cho tất cả thiện tâm, thiện căn, thiện trí.

Bần Sĩ ban ơn lành toàn thể, thắng...

8. HUẤN NỮ CHƠN NGÔN

*THÁNH TỊNH AN TIÊN (VĨNH LONG), Tỳ thời Mừng 1 rạng Mừng
2 tháng 2 Đinh Mùi (11-3-1967) – QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

THIỆN-TÀI ĐỒNG-TỬ, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị tam ban, Tiểu Thánh vâng lệnh báo đàn, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp Đức **QUAN-ÂM BỒ-TÁT**, Tiểu Thánh chào chung, xin xuất ngoại ứng hầu, thăng...

(Tiếp diễn:)

THI:

*TAM-Kỳ rộng mở cõi Nam Thiên,
TRẦN định năm châu giữ mối giếng,
OAI đức từng phen ra cứu thế,
NGHIÊM minh lắm lúc nhọc Thân Tiên.
QUAN làm tế chúng nên trò Thánh,
ÂM điệu hòa như đạo nữ hiền,
BỒ-TÁT đã tu vô lượng kiếp,
Giáng trần mở Đạo chọn cơ duyên.*

Bản Nữ chào chư hiền sĩ, hiền muội tam ban.

Vâng lệnh Đức **VÔ-CỤC TỬ-TÔN ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU**, như danh **TAM TRẦN OAI NGHIÊM**, Bản Nữ giáng trần hôm nay để chứng lòng thành toàn thể các

nguyên căn đã về đây dự lễ **Thánh-Đức Chuyển-Luân Linh-Căn Thống-Hội**, cùng luận đàm đòi điều đạo lý để chư hiền muội làm tài liệu học tập, hầu vững bước trên đường tu công bồi đức. Bản Nữ miễn lễ, toàn thể đàn trung an tọa.

THI:

*An tọa mà nghe tỏ ít lời,
Hễ người tu niệm chớ buông lời,
Dầu trong loạn lạc thời chinh chiến,
Đoàn kết chung nhau phổ Đạo Trời.*

Hỡi chư hiền muội! Kìa hãy nhìn xem trong vũ trụ: Trời thì có âm dương, người có nam có nữ, loại thượng cầm có trống có mái, loài hạ thú có đực có cái. Xét theo lý đạo không giới nào là trọng, giới nào là khinh. Mỗi mỗi đều có sứ mạng phối ngẫu hóa sinh trường dưỡng và bảo tồn cơ vận hành cùng lòng háo sanh của Tạo Vật. Nhưng than ôi! Chỉ tiếc vì tự ngàn xưa, giới nữ lưu đã bị gán những tiếng như: nhi nữ thường tình, tay yếu chơn mềm, quần vận yếm mang, phụ nơn nan hóa, nhược chất liễu bổ, khô hắc chi tâm, lá lâm chi khẩu. Rồi từ đó đã gieo vào tâm tư người phụ nữ có mặc cảm là người thiếu đức kém tài, non lòng yếu dạ. Từ chỗ mặc cảm thể hiện đến tinh thần yếu đuối. Vì ảnh hưởng của mặc cảm trên rồi khiến người phụ nữ trở nên có những đức tánh thường tình. Tuy nhiên, những đại nguyên căn đã đủ can trường quật khởi để đánh chảnh những tiếng thị phi do đời đã gán, như nào là những bực Thánh-Nữ, các hàng Tiên-Nương, những liệt nữ trong lịch sử đã lưu lại muôn đời, chớ nào phải như người đời đã tưởng tượng và mỉa mai.

Thử hỏi trong luật hóa sanh, hai cực âm dương, nếu thiếu một thì không thành. Tự ngàn xưa, những bậc Thánh Triết hiền nhân đã tự lập, đủ sáng suốt can trường kiên nhẫn để tạo những trang lịch sử bác ái, từ bi và oanh liệt muôn đời. **Chư hiền muội ngày nay được diễm phúc gặp Tam-Kỳ Phổ-Độ, những hồi chung Bạch Ngọc, trống Lôi Âm đã đánh thức linh căn hãy mau mau trở bước để làm tròn cương vị của một tín đồ Đại-Đạo và một sứ mạng thế Thiên hành hóa.** Người phụ nữ nếu làm được những điều do Đạo đã hoạch định, do Thiêng Liêng chỉ bảo, cũng sẽ đắc quả vị như ai. **Nếu không tu, dầu nữ dầu nam cũng đọa lạc trong bánh xe luân vô tận.**

Đã mang tấm thân của người phụ nữ, là đã mang một sứ mạng trọng đại trong cơ hóa sanh trường dưỡng và bảo tồn. Nếu hiểu được lý đó sẽ làm tròn sứ mạng cao cả trường dưỡng và bảo tồn. Trái lại, nếu vì ảnh hưởng của mặc cảm, lại phó mặc cho thời gian đưa đẩy Xuân Hạ Thu Đông, rồi sẽ trở nên nhi nữ thường tình, lẩn quẩn trong bánh xe luân không ngày trở lại.

THI:

*Trước mắt nhìn xem cảnh bể dâu,
Nhơn sanh cộng nghiệp khắp hoàn cầu,
Đời cùng, Tiên Phật làm trần thế,
Thức tỉnh nhơn loài lánh họa sâu.*

BÀI:

*Họa sâu bởi mưu sâu sắp sẵn,
Quả nặng vì nhân nặng trước gieo,
Nữ lưu trong cảnh hiểm nghèo,*

Linh đình biển khổ lựa vèo vượt qua.

*Lỡ mang kiếp đào hoa hồng phấn,
Trót làm người quân vận yếm mang,
Nghiep nhà vai gánh tay sang,
Hùng thư góp mặt tạo hàng tương lai.*

*Dẫu trong cảnh lâu đài hào phú,
Hay trong đời lam lũ nông thôn,
Lo thân phải trọng linh hồn,
Linh hồn sáng suốt bảo tồn vị lai.*

*Trước thế sự đọa đày tàn khốc,
Giữa thời cơ chọn lọc sảy sàng,
Gồm thâu các tiểu linh quang,
Qui căn Thánh thiện nhập tràng Thượng-Nguồn.*

*Đời dẫu trước bao cơn sóng gió,
Cơ Đạo dẫu mấy ngõ phân ly,
An tâm giữ vẹn tu trì,
Tịnh lòng hơn dục, huyền vi sẽ tường.*

Hỡi chư hiền muội! Dựa vào nhục nhãn của người nhân thế đối với cơ Đạo hiện thời, dường như tuyệt vọng trong sự ngổn ngang trước thế thời điên đảo. Còn ai là người có Thánh tâm, hãy xem đó là những cơ hội tốt, những bài học quý giá, vì trước cơ chọn lọc phân biệt phàm Thánh, chỉ có những nguyên căn mới lưu tâm và đón tiếp thời cơ đó hầu tạo những gì tốt đẹp huy hoàng sáng lạng và hạnh phúc cho Nhơn sanh trong buổi đời mai hậu. Theo luật tuần hoàn Tạo Hóa, buổi Hạ-Nguồn là buổi chọn lọc sảy sàng để tìm biết nguyên căn hầu tái

tạo cội dinh hoàn trở lại đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Chư hiền muội hầy vui vẻ và hãnh diện lên đi, vì đã trải qua mấy mươi năm đổi dời thế sự, biết bao nhiêu người hy sinh thân mạng vì chánh Đạo chánh nghĩa, mà cũng có vô số kẻ đã tử biệt vì luật đào thải cặn bã của bánh xe luân. Trong khi đó, chư hiền muội cũng trong xã hội ấy, trong những hoàn cảnh ấy, lại được bảo tồn nguyên vẹn cho đến ngày này, đó là một hãnh diện. Trong thời gian đó đã cởi mở mọi điều thắc mắc, phạm Thánh biện phân, đã góp công góp sức cùng với tâm trí vào mọi sinh hoạt của bốn phận làm người công dân trong một nước, đó là hai điều hãnh diện. Cũng trong thời gian đó, chư hiền muội đã vượt lên khỏi bức màn ngăn cách vì khác biệt Tôn Giáo, Đạo Giáo với phái chi. Mặc dầu đang hành Đạo trong khuôn khổ của một Giáo Hội, nhưng tâm tư đã cởi mở và **đón chờ một ngày Tam Giáo đồng nguyên, vạn giáo nhưt lý**, đó là ba điều hãnh diện. Cũng trong thời gian đó, chư hiền muội đã khéo sắp xếp gia nội, dang tay đón lấy sứ mạng cao cả, giúp thế độ đời, đó là bốn điều hãnh diện.

Còn một điều thứ năm nữa thì **hoàn tất sứ mạng của người tu: đó là tánh mạng song tu.**

Nếu tu tánh không tu mạng cũng không được. Nhược bằng tu mạng thiếu tu tánh cũng chẳng xong. Hầy cố gắng vươn lên để làm chủ bản tâm, tập rèn bản tánh, kèm chế lục dục, rào đón thất tình, học đòi theo gương các hàng Phật Tiên Thần Thánh. Có được những đức tánh các bậc đó mới có thể trở thành Thần Thánh Phật Tiên.

Ví như muốn được quả dưa phải gieo hạt dưa, vun phân tưới nước cây dưa, chắc chắn một ngày nào đó sẽ

hái được quả dưa. Nhược bằng đem gieo hạt ớt hạt cà, thì không mong gì hái được trái đào trái bưởi.

Hãy tu đi, tu cho thiệt, hành cho thiệt, nghĩ cho thiệt, nói cho thiệt, rồi sẽ đắc vị chắc thiệt.

Tu đâu cũng được, không lựa là tìm kiếm nơi nào. Sở dĩ trong Đại-Đạo có Tòa Thánh, Hội Thánh, Thánh Thất và Thánh Tịnh, là chỗ để lập cơ phổ giáo, lãnh đạo tinh thần, hội hợp trao đổi kinh nghiệm đạo lý. Nếu không có những lý do cần thiết đó thì những tòa nhà kia là những ngôi nhà trống, vô tri vô giác.

Ngày nay chư hiền muội đã là những tín đồ Đại-Đạo, đã ở gần một đơn vị Thánh Thất, Thánh Tịnh, đã có kinh điển đạo luật, đã có Thánh Giáo, Thánh Ngôn, thì hãy an lòng vững chí trở về cương vị đó mà tu đi. Đừng vì xem thấy hình tướng bên ngoài của sự phân ly rồi chạy đây chạy đó, tâm địa hoang mang, phí cả thì giờ quý báu, rồi không kịp. Đã có Giáo Hội lãnh đạo tinh thần, **trên lại có Chí Tôn nhắc nhở, thật là đại phúc**, còn phải tìm kiếm nơi nào? Nếu trái lại những điều đó, thì phải hoại một sớm một chiều.

Thuyền Đại-Đạo hiện nay chẳng khác chi con thuyền nan ở giữa đại dương, trong cơn bão tố. Nếu gặp lúc gió dổi sóng dập, thuyền lắc chình chông, mà những người ngồi trong thuyền không bám chắc một chỗ, lại nhảy tới nhảy lui, nhào qua lộn lại, ắt là thuyền kia lật úp, cả đoàn người trong thuyền đều chết trong biển khơi bão tố!

TIẾP BÀI:

*Trên hoạn lộ tà dương ngã bóng,
Dưới rèm mi lệ đọng chưa khô,*

Sống trong kiếp sống mơ hồ,
Mấy ai trăm tuổi ra vô chợ đời?
Cổ xoay sở vốn lời thì cũng,
Dầu bốn ba khéo vụng chi là,
Chợt nhìn mái tóc sương pha,
Bao nhiêu hạnh phúc, mấy là khổ đau.
Dựng sự nghiệp lo trau sự nghiệp,
Tạo cháu con ngại kiếp cháu con,
Tâm tư đến lúc môi mòn,
Vô thường gõ cửa, hỏi còn, còn chi?
Suốt một kiếp bù chi danh lợi,
Trải mấy mươi lận lợi nhục vinh,
Ra đi mình nặng một mình,
Trái oan mình gánh, tội tình mình mang.
Ai Thánh-Nữ mấy ngàn năm trước,
Ai Tiên-Nương mấy lượt năm qua,
Cũng trong cái lớp đàn bà,
Tu thân hành Đạo thoát ra luân hồi.
Hạ Ngươn được gặp thời ân xá,
Mạt kiếp còn có ngã phục hưng,
Nên lo mà cũng nên mừng,
Lo tu niệm để tránh đừng diệt vong.
Sẽ đến lúc đại-đồng phán đoán,
Và đến kỳ dựng bản Long-Hoa,
Thánh, Thân, Tiên, Phật, quý, ma,
Căn nào quả đó khôn qua luật Trời.

THI:

*Luật Trời mầu nhiệm lắm ai ơi!
Một kiếp vi nhơn quý một đời,
Linh tánh khôn ngoan hơn vạn vật,
Tu hành chắc thiết sẽ thành Trời.*

* * *

*Trời với muôn loài một bốn nguyên,
Cũng trong linh tính, cũng tâm diên,
Linh quang một khối chia nhiều ức,
Người vật tương đồng với Phật Tiên.*

Chư hiền muội đã gọi nhuần ân điển Thầy Mẹ rất nhiều, nên mới được vẹn tròn công quả giữa thời đao binh chiến họa, đời đạo phân ly. Những lời Bần Nữ vừa phác họa xong, chư hiền muội khá học thuộc lòng để làm ngọn đèn soi đêm trên bước đường hành đạo.

THI:

*Chép đi rồi hãy học rành đi,
Mở lối đường tu có khó gì,
Một kiếp quả công muôn kiếp hưởng,
Lập đời Thánh-Đức để ra thi.*

HỤ:

*Ra thi cùng với các linh căn,
Giúp Phật Thánh Tiên mở đạo tràng,
Thức tỉnh nhân loài thời mạt kiếp,
Tròn xong sẽ trở lại Thiên-đàng.*

HỮU:

*Thiên-đàng hạ bút dạy trần gian,
Kíp kíp lo tu trời bước đàng,
Từ già tam ban chừ đệ muội,
Làng làng trở lại chốn Tây phang.*

THĂNG...

9. ĐẠO LÝ CỦA NGƯỜI HÀNH ĐẠO

*THÁNH BỘ TỪ BI THÔNG THIÊN HỌC (PHÚ NHUẬN GIÁ ĐỊNH),
Tuất thời Mừng 1 tháng 4 Đinh Mùi (9-5-1967) — NAM-HẢI NGẠN-
THƯỢNG QUAN-ẨM NHƯ-LAI*

THI:

*THIỆN duyên mới dặng yết Như-Lai,
TÀI trí đua chen lập đức dày,
ĐỒNG ấu lão thành ôi mấy lúc,
TỬ sanh kẻ cận có ai hay.*

THIỆN-TÀI ĐỒNG-TỬ, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chư liệt vị nội ngoại đàn tiền.

Vâng lệnh báo đàn, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp **BỒ-TÁT** giảng lâm. Tiểu Thánh chào chung, xin xuất ngoại ứng hầu, thăng...

(Tiếp diễn:)

THI:

*NAM phương ai đã biết tu hành,
HẢI khổ thành sâu chó lẩn tranh,
NGẠN giác sẵn thuyền qua ngũ trước,
THƯỢNG thừa có nẻo yết Tam thanh.
QUAN tâm học hỏi tìm chơn lý,*

*ÂM điệu thính văn chí lập thành,
NHƯ biết cội nguồn lên chín phẩm,
LAI đàn chúng chiếu chí tâm thành.*

NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM NHƯ-LAI, Bản Sĩ chào chư hiền sĩ hiền muội đàn trung đẳng đẳng. Miễn lễ đồng an tọa.

Hiền sĩ hiền muội! Đã nhiều phen hiền sĩ hiền muội có lòng ngưỡng mộ, thành kính đến Bản Sĩ. Hôm nay không phải vì lễ đó mà Bản Sĩ lâm đàn, mà chỉ vì các bậc nguyên căn đến trần gian trong **Tam-Kỳ Phổ-Độ** để lãnh sứ mạng rung chuông gióng trống, thức tỉnh toàn linh sớm hồi đầu hướng thiện, hầu lập lại cội dinh hoàn cho muôn dân đồng hưởng cõi đời Thánh-Đức trong kỳ Thượng-Nguơn sắp đến, đúng với luật tuần hoàn châu nhi phục thi.

Thật là đại phúc đại căn, hiền sĩ hiền muội sớm giác ngộ, nên gặp Bản Sĩ đến đây để gọi lại bao linh tánh hầu phần khởi trên đường thế Thiên hành hóa.

Những nguyên căn đã đến thế gian, đang chen lẫn trong đám chúng sanh có cả hóa nhân, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy mỗi mỗi đều có sứ mạng điu dẫn chúng trở lại nguồn xưa, nhưng đã và đang chen lẫn giữa chốn bụi hồng, nên những nguyên căn ấy, có những người thì sớm thức tỉnh tu tâm luyện tánh được trở về nhà Tiên cảnh Phật, **cũng có những nguyên căn quên cội quên nguồn, đã lăn thân vào luân hồi lục đạo**. Cũng có những kẻ giác ngộ nhưng vì danh vị, lợi quyền, đỉnh chung phú quý, làm lu chơn tâm, mờ chơn tánh, không tìm ra chơn lý. Cũng có những người giác ngộ, nhưng vì bị mọi dục vọng, mọi hoàn

cảnh vật dục sở tế, nên đã lạc vào nẻo Bàn Môn Tử Đạo!

Chính vì không hiểu được đâu là chánh, đâu là tà, chi nên đã không tìm đâu là lối thoát, mãi lẩn quẩn loanh quanh như kiến bò miệng chậu, trong bánh xe luân, không tìm ra chánh đạo, hầu thẳng đường ngay lối mà về hiệp với Đạo.

Đạo đã dưỡng dục quần sanh, mà chính nhân loại không tìm ra lẽ Đạo.

Đạo ở đâu? Có phải ở Thiên-Đường Cực-Lạc hay ở Tây-Phương Phật? hoặc Đạo ở nơi non cao hang thẳm, biển rộng rừng sâu, hay Đạo ở nơi Chùa, Thất, Thánh Đường cùng Am tự?

Nhân loại vì chú trọng vào tư tâm, vào bản ngã, vào sắc tướng, vào hình thức do nhục nhãn cùng trí phàm nhận xét nên không tìm ra lẽ Đạo. Thật ra, Đạo vẫn ở trong vạn loại, Đạo vẫn có khắp nơi, Đạo vẫn lồng trong mọi sinh hoạt, mọi hình thái. Bất cứ từ một quốc gia nào, một dân tộc nào, một tôn giáo nào, hoặc một hình thức nào, cũng đồng ở trong bốn nguyên Trời Đất, tức là ĐẠO.

Ngày nào nhân loại tìm hiểu, nhìn nhận lẽ Đạo, không còn phân chia như ngã, không còn phân biệt Đạo này, Tôn Giáo nọ, tất cả chúng sanh, từ nhân loại đến thú cầm thảo mộc cũng đều chung một bản thể, mỗi một đơn vị cá nhân, cá tính, cá vật đều là một phần tử của đại đoàn thể hay là của Đạo, chừng đó may ra nhân loại mới thấy được yển sáng Đạo lóe ra trong tâm thức mà tìm mối phăng về cùng khối đại đoàn thể.

THI:

*Ta muốn cho đời thoát khổ nguy,
Soi đường đạo lý dạy tu trì,
Vượt qua bể đục, tham, sân, ái,
Tránh khỏi rừng tình, hỷ, nộ, si.
Sang cõi Thượng-Nguồn triều Thánh-Đức,
Lên bờ giác ngạn yết Từ Bi,
Khấp trong vạn loại đều an hưởng,
Lập định càn khôn buổi hạ kỳ.*

Ngày nay, trước cảnh Tôn Giáo chia sắc, phân phe, biệt môn, cách phái, tranh lẫn lẫn nhau, chánh tà dị biệt, nên đã gây ra biết bao cảnh tương tàn tương sát. Do đó, động lòng THƯỢNG-ĐẾ đã cho các hàng Phật Tiên Thần Thánh xuống trần để minh lý Đạo cho người tìm hiểu Đạo để ổn định càn khôn.

Hiền sĩ nên ý thức tìm hiểu lời Bản Sĩ dặn dò hôm nay để làm tròn sứ mạng. Hễ người biết việc đại nghĩa thì không có điều gì gọi là thi ân bố đức. Nhớ câu kinh: “Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử”.

Có khi nào cha mẹ hy sinh mọi hạnh phúc riêng mình, từ giờ ăn giấc ngủ, từ tấm áo chiếc khăn cho con mà lại nói rằng đó là thi ơn bố đức cho chúng đâu?

Làm với tư cách nhiên nhiên mặc mặc, làm theo tiếng gọi của lương tri lương năng, làm với ý niệm vô tư tâm, vô bản ngã, vì thích việc nhân nghĩa thiện đức mà làm, không vì tiếng khen cùng tư lợi.

Cũng nhờ sớm giác ngộ nên hiền sĩ hiền muội đã ban bố chia sẻ những gì mà mình đã được Ông Trên ban

bổ cho kẻ khác, dầu lớn, dầu nhỏ, hoặc ít hoặc nhiều, cộng với sự hoàn lại trội hơn số mà mình đã chia sót do Ôn Trên cầm cân ân thưởng. Hãy lưu ý điều đó để tâm trung được phấn khởi, tinh thần được cởi mở mà thực hành sứ mạng đạo sự.

Mỗi một sự kiện gì xảy ra, dầu trong quá khứ, hiện tại hay vị lai, hãy lấy đó làm bài học thực nghiệm quý giá, chớ đừng cho đó là sự chẳng may. **Đó là câu châm ngôn cho hàng thức giả và sứ mạng.**

THI:

*Bao nhiêu cuộc thế cũng thường tình,
Chẳng thú chi đừng mượn với xin,
Chi cả trượng phu trời bể rộng,
Vầy vùng thực hiện bản tâm linh.*

THI:

*Được một nên lần bước thứ hai,
Liều bỏ chèn gót với râu mày,
Trau tria đạo đức thêm xinh phận,
Chờ đến thu sang hiệp nữ tài.*

THI:

*Bao nhiêu lời dạy đã thông qua,
Cho biết vị lai nẻo chánh tà,
Kiên chí thẳng đường đừng đổi tánh,
Mới mong thoát khỏi lũ tình ma.*

THI:

*Ban ơn chung cả khắp trong ngoài,
Tu để hưởng nhờ buổi hậu lai,
Từ già muội hiền trong cảm mến,
Trên đường đạo lý rón chung tay.*

THĂNG...

10. Ý THỨC HỆ NỮ CHUNG HÒA

*THÁNH THẤT BÌNH HÒA (GIÁ ĐÌNH), Tuất thời rằm tháng 9 Đinh
Mùi (18-10-1967) — QUAN-ÂM BỔ-TÁT*

THI:

*LIÊN dài nhẹ gót vẫn hoài mong,
HOA thắm nhờ tay thợ biết trồng;
TIÊN tục dầu rằng hai nẻo cách,
NỮ Chung Hoà sứ mạng tương đồng.*

LIÊN-HOATIÊN-NỮ, Tệ tử chào chư Thiên-mạng,
chào chư liệt vị đàn tiên.

Giờ này Tệ Tử đến đây đón mừng các chị các em đã ý thức tiếp tục đạo nghiệp phân công quả **Nữ Chung Hòa** kịp thời đúng lúc, đó là một vinh hạnh cho **Đại-Đạo** nói chung, và cho phái nữ nói riêng.

Bổ Tát sắp lâm đàn, hẹn còn ngày tái ngộ. Chư liệt vị và các chị các em thành tâm tiếp điển, thăng...

(Tiếp điển:)

THI:

*Thương đời giữa lúc cảnh tang thương,
Mừng thấy nữ lưu biết chọn đường;
Gây dựng nền nhân cho hậu thế,*

Để rời phổ biến khắp muôn phương.

QUAN-ÂMBỔ-TÁT, Bản Đạo chào chư Thiên mạng, chào chư hiền sĩ hiền muội.

Tuân sắc chỉ, thừa hành **Tam Giáo Tòa**, Bản Đạo lâm đàn giờ này để dạy chư hiền sĩ hiền muội phần hành sự **Nữ Chung Hòa**.

Bản Đạo hoan hỉ nhận thấy tinh thần chư hiền sĩ cũng như hiền muội đã nhiệt liệt hưởng ứng tiếp tục lại Đạo nghiệp và những gì đã khai sanh trước kia cho nữ phái có điều kiện thi thố công quả. Chư hiền sĩ hiền muội đã đề cao tình thương và lòng mến Đạo, đó là một điềm lành báo hiệu sự thành công trong mai hậu. Miễn lễ toàn thể đàn trung an tọa.

Chư hiền sĩ hiền muội! Cuộc tuần hoàn vũ trụ xoay vần rồi cũng giáp mối. Cuộc đời hết lúc nguy vong cũng đến hồi bỉ thối. Mùa Đông giá rét sắp tàn, cũng sẽ nhường lại cho một mùa Xuân ấm áp. Mọi việc ở thế gian không ra ngoài định luật ấy.

Hiện tình nhân loại đang ở vào Đông thiên giá buốt. Những ai đã thức thời sớm lo chuẩn bị những gì để kịp tiết Xuân sang, không bỏ lỡ cơ hội gieo giống. Còn vô phúc cho những ai thất vọng và tiêu cực trong tiết Đông thiên tàn tạ, đã hủy mình trong giá băng cô quạnh.

Thượng-Đế đã đem Đại-Đạo đến mảnh đất nhỏ hẹp này trong Tam-Kỳ Phổ-Độ, có sứ mạng trùng hưng chánh pháp. Sau khi mở Đạo, đã thiết lập quyền pháp đạo luật cho các hàng Thiên Phong Chức Sắc từ các Tòa Thánh, Hội Thánh, Thánh Thất, Thánh Tịnh thi đua lập công bồi đức để lập vị, và tuân tự các hàng đạo tâm nữ

phái cũng có dịp thi thố công quả mà lập vị cho mình, rồi đó sẽ đến phần Thanh Thiếu Niên.

Người hiểu biết về đạo lý, nhìn kỹ lại đường lối tổ chức của ĐAI-ĐẠO, sẽ thấy rõ dụng ý của THƯỢNG-ĐẾ là xây dựng song song ba lãnh vực hành Đạo cho nhơn sanh, hàng hàng lớp lớp theo luật tre tàn măng mọc.

Hai tiếng lập vị Bản Đạo vừa nêu lên, không có nghĩa là mỗi ai cũng tự lo củng cố chức tước quyền hành ngôi vị cho cá nhân mình ở thế gian. *Hai tiếng đó có nghĩa là lập công bồi đức, hy thân hành Đạo giúp đời tại thế gian, để ngày kia trở về vị cũ ngôi xưa.*

Hãy xem *một vị lương y* đã và đang tận tụy với nghề nghiệp, với lương tâm, dốc làm sao cứu người thoát khỏi nanh vuốt của tử-thần, chớ không phải để nổi danh là ông thầy giỏi.

Một giáo sư ngành giáo dục đem hết khả năng dạy dỗ đám học trò là vì lương tâm chức nghiệp, muốn mầm non thế hệ được trở nên hữu ích cho đời trong mai hậu, chớ không phải để được nổi tiếng là ông thầy hay.

Còn trong lãnh vực tu hành cũng vậy. Xả thân hành Đạo giúp đời, xây dựng những mầm non cho thế hệ là vì chánh đạo chánh nghĩa, vì nhân loại, dốc làm sao nêu gương sáng, qui hợp những bạn lành, đặt guồng máy hành Đạo cho thông suốt tinh nhanh, đem tình thương công lý lại cho đời, dốc cải tạo tư tưởng người đời hướng về nẻo thiện, hầu lập lại đời thuần lương thiện mỹ ở thế hệ ngày mai, chớ không phải vì danh vị của hàng giáo phẩm Thiên-phong Chức-sắc để được nổi tiếng là thầy tu ở cõi đời hữu chất này.

Có quan niệm được như vậy rồi mới an lòng thẳng tiến theo một đường lối do Thiên Liêng đã vạch sẵn.

Trong giáo lý nhà Phật có câu: “*Nghịch hành phản bốn*”. Câu đó ngoài ý nghĩa luyện Đạo, lại còn có tác dụng cho người hành Đạo trong buổi này.

Nghịch hành có nghĩa là làm khác hẳn với người đời.

Thế thường, người đời đã gia công tận tụy làm một việc gì, luôn luôn nhắm vào cái danh, cái lợi, hoặc về vật chất, hoặc về âm chất, hoặc được cấp trên thương tưởng ban bố những gì mình đang mong vọng.

Còn trong cửa Đạo khác hơn chỗ đó. Làm là vì vị tha vong kỷ, làm là vì sự ích lợi chung cho đại chúng, nhắm vào nghĩa nhân đạo lý. Hỏi trong cửa Đạo có những quyền hành và danh lợi gì?

Nếu không đạt được mục tiêu đó, thà ở ngoài trường đời để tìm mọi mưu mô xảo quyệt, chước khéo, có phải sớm đem lại cái danh cái lợi cho mình chẳng?

Các hàng Giáo Chủ và những bậc hiền nhân Thánh Triết ngày xưa họ đã trải qua biết bao nhiêu hồi thử thách cám dỗ, họ đã tranh đấu từ nội tâm đến ngoại cảnh để thực hiện cho kỳ được mục tiêu đã định. Vì thế nhân đa số đã làm nô lệ cho bản ngã dục vọng, mấy ai nhìn thẳng vào nẻo thiện đường nhân. Thế nên, những bậc Thánh Triết hiền nhân xưa luôn luôn tạo hoàn cảnh cho đời, không bỏ lỡ một dịp tốt nào để hướng dẫn người đời vào nẻo Đạo. Có khó khăn, có kiên tâm trì thủ mới đạt thành Đạo nghiệp. Không có lợi chi về vật chất cũng như danh vọng ở đời, đó là việc khó làm.

Ngày nay, trong xã hội hiện thời, nếu không phải

là hàng nguyên căn, khó mà thoát ra những cạm bẫy do đời quyến rũ và sắp đặt.

Bần Đạo mừng nhận thấy chư hiền sĩ, nhưt là chư hiền muội đã ý thức được điều đó, đã xóa những gì không tốt đẹp trong quá khứ, đã lượm lặt những gì tốt đẹp gom góp lại, hầu tạo một nếp sống tươi sáng cho ngày mai...

Bần Đạo nhắc lại công quả của mỗi nơi có ngôi **Diêu-Tri Bửu-Điện** là công quả từ thiện, như thiết lập các ngành văn hóa xã hội, công kỹ nghệ để tạo điều kiện có công việc làm cho cô nhi quả phụ sau này.

THI:

*Vì đời hành đạo giúp nhơn gian,
Cho kẻ đi sau bước một đàng;
Bác ái tình thương nêu trước hết,
Của người môn đệ thọ Tiên ban.*

Bần Đạo ban ơn toàn tất và để lời khen ngợi, thăng...

II. NGỌN ĐUỐC SOI LÒNG

*ĐÌNH TƯỜNG, Tuất thời 20 tháng 9 Đinh Mùi (23-10-1967) –
QUAN-ÂM BỔ-TÁT*

THI:

*Tuy về cõi thượng chốn thanh vân,
Nghĩ lại mà thương kẻ thế trần;
Nghiep chương còn mang mang mền mãi.
Nên đành lẩn quẩn bánh xe luân.*

QUAN-ÂM BỔ-TÁT, vâng lệnh ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU, thừa hành sắc lệnh TÒA TAM GIÁO, Bản Đạo giảng đàn để mấy dòng đạo lý cho chư hiền muội gọi là khích lệ và ban khen công trình khó nhọc đeo đuổi Đạo Trời để tìm đường giải khổ. Miễn lễ đàn trung an tọa đảnh đảnh.

Chư hiền muội! Phạm trần Phật cảnh tuy có cách nhau, nhưng với những lòng thành kính dạ hoài mong thì sự thông công hai miền cũng không phải cách. Hiện nay chỉ còn xa cách là bởi chư hiền muội còn mang nhục thể, nhục nhãn, nhục nhĩ cũng như phạm tâm, kèm theo đó, những bản ngã, những thất tình lục dục còn chế ngự rào đón bản tâm linh. Cho nên, kẻ Tiên người tục nhiều khi muốn giúp đỡ dìu dẫn nhau, phải gặp mọi điều cách trở.

Cũng còn phúc đức trong Tam-Kỳ Phổ-Độ đã có

phương tiện thông công là huyền cơ diệu bút, mà Bản Đạo và các Đấng Thiêng Liêng có nhiều dịp như khuyên dạy bảo, dắt lối đưa đường cho chư hiền muội nương theo đó thức tỉnh tâm linh, tô bồi âm chất.

THI:

*Bởi nhiều nghiệp chướng mãi đeo dai,
Bên bước tu hành lắm trở gay;
Con cái của nhà lo thiếu đủ,
Tạc thù đây đó bận liền tay.*

HỮU:

*Tay yếu chân mềm cố đảm đương,
Sao cho hạnh phúc chốn gia đường;
Còn đâu rồi rãi lo Thiên Đạo,
Để kịp ngày kia dự thí trường.*

HỮU:

*Trường thi công quả chọn nhơn hiền,
Cho kẻ tu hành hữu huệ duyên;
Chẳng luận nữ nam Âu Mỹ Á,
Ai nhiều huệ phúc sẽ thành Tiên.*

HỮU:

*Tiên tục hai đường dấu cách xa,
Có tâm thiện nguyện kể bên mà;
Dắt dìu cho thoát bao tai ách,
Phủ nợ hồng trần cõi giới ba.*

THI:

*Giác ngộ tâm Tiên học Đạo mầu,
Đạo mầu nào phải cách xa đâu;
Xa đâu phải ở miền Tây Vực,
Tây Vực nơi tâm kẻ khẩn cầu.*

THI BÀI:

*Thương kẻ tục dãi dầu sớm tối,
Chốn hồng trần không lối thoát ra;
Thế gian những tưởng là nhà,
Lo xây kiên cố ở mà muôn năm.*

*Tình mẫu tử thậm thâm hoạn dưỡng,
Nghĩa phu thê hạnh hưởng trọn đời;
Vì chung muốn sống yên nơi,
Trăm phương ngàn kế cho đời đẹp xinh.*

*Dựng sự nghiệp cho mình sự nghiệp,
Cho các con kế tiếp đời sau;
Trong khi thâu góp của vào,
Vô tình gây tạo biết bao lỗi lầm.*

*Người có nghĩa thì làm nghiệp thiện,
Xây cơ đồ tùy tiện tài năng;
Chớ không nỡ dạ làm xằng,
Cho thân dư dả cho bằng thế nhân.*

*Thà nghèo túng còn hơn trái đạo,
Thà đói no hoài bảo nghĩa nhân;
Mặc ai sớm Sở chiều Tần,
Mặc ai buôn tương bán quân không màng.*

Cũng có kẻ gây oan nghiệp chường,
Miễn cho đời hạnh hưởng ấm no;
Bày ra mưu lược lắm trò,
Bất nhân phú túc của kho dẫy đầy.

Đâu có biết họa bay tai gỏi,
Đâu có tường ác lợi ác vương;
Thế nên lừa đảo khôn lường,
Tội chùng gặp quỷ vô thường mới hay.

Đến chùng ấy trở tay không kịp,
Bởi vì chùng tạo nghiệp dẫy đầy;
Ác lai ác báo đến ngày,
Tội xưa ta tạo, ngày nay ta đền.

Bánh xe luân xuống lên chuyển tiếp,
Tử rồi sanh theo nghiệp theo duyên;
Quay trong cái bánh dây chuyển,
Bao giờ trả hết oan khiên mới rồi.

Sanh cõi tạm ai ơi khá hiểu,
Rán mà tu tích thiếu thành đa;
Thế gian đâu phải thật nhà,
Cảnh Tiên mới thiệt Bửu Tò Thiêng Liêng.

Phận làm mẹ tu hiền vui vẻ,
Làm gương cho con trẻ noi theo;
Đời rằng: bèo lại sanh bèo,
Ở đâu trở trái dưa leo bao giờ.

Con còn dại còn khờ trong trắng,
Tập tánh cho chúng đặng hiền lương;

*Ban cho chúng nó tình thương,
Chọn người bạn tốt trên đường tiến thân.*

*Bà mẹ ấy tinh thần trụ cột,
Là hiền thê rường cột gia trung;
Chồng xưa nổi tiếng anh hùng,
Cũng do hiền phụ đúc un tinh thần.*

*Xưa Mạnh Mâu cầm chân Mạnh Tử,
Theo học đường trung thứ lễ nghi;
Ngày nay tiết nghĩa còn ghi,
Nho Tông Khổng Mạnh Đông Tây kính nhường.*

*Đó là tu cang thường gia đạo,
Đó là tu hoài bảo nghĩa nhân;
Đó là cơ bản tinh thần,
Đạo người làm vẹn ở tầng thứ ba.*

*Dày công quả bước qua Thiên Đạo,
Họa theo gương Tam Bảo Thánh Hiền;
Làm theo kinh sách chỉ truyền,
Hễ làm cho đúng thành Tiên mấy hồi.*

*Tu phải cố trau dồi tâm tánh,
Phải trước tiên quyết định tu chi;
Tụng kinh là để làm gì?
Ăn chay niệm Phật ích chi cho mình.*

*Không phải Phật thiếu kinh thường tụng,
Bảo chúng sanh đem tụng Phật nghe;
Tụng kinh như thế nói về,
Nghĩa sâu không biết, lối lẽ không thông.*

Chẳng khác nào nghe ong vò vẽ,
Tiếng nhỏ to thỏ thẻ vu vu;
Tụng nhiều mới gọi là tu,
Đọc nhiều cho Phật công phu mới nhiều.

Đó là tu theo chiều mê tín,
Biết bao giờ tâm Thánh mở mang;
Sách Kinh là đước rọi đèn,
Dạy đời học Đạo hành tàng thế nao.

Vì lẽ đó cùng nhau răn hiểu,
Đọc Kinh coi Phật biểu làm chi;
Răn làm ăn ở cho y,
Tánh tình cùng những hành vi Phật Trời.

Đọc Kinh rồi hiểu lời Phật dạy,
Thì chớ làm trái lại sách kinh,
Nếu khi mình đã thông mình,
Lão thông Đạo Pháp xem kinh làm gì?

Ăn chay để làm chi vậy hử?
Tập ăn chay để khử lòng trần;
Bao nhiêu ái ố tham sân,
Bao nhiêu thói xấu rửa lần cho thanh.

Ăn chay để tập tành nhân đồng,
Loài vật kia cũng sống như mình;
Lẽ nào đành đoạn sát sinh,
Rượu ngon thịt béo tiệc tùng sớm trưa.

Đó là lối muối dưa tụng niệm,
Tập tánh hiền cho tiệm-tiến lên;

Lòng thương nhân hậu làm nên,
Gọi đèn minh triết cho bền quang minh.

Còn cúng lạy niệm danh chư Phật,
Ở chùa chiêm tịnh thất thường khi;
Tứ thời bái sám làm chi?
Niệm danh các Đấng làm gì nữa đây?

Có người niệm xin Thấy cùng Phật,
Cho Thánh Đường Tịnh Thất bình yên;
Đó đây trên dưới chùa chiền,
Đừng cho phá hoại giữ yên mãi hoài.

Cho gia đạo trong ngoài an bĩ,
Cho đàn con ứng thí thủ khoa;
Và cho lớn bé trẻ già,
Làm ăn thanh mẫu cửa nhà sum sê.

Tôi sẽ nguyện đem về cho Phật,
Hoa quả trà chõng chất đầy bàn;
Hương thơm trầm tốt trà nhang,
Rượu lê trà cúc bĩ bành thiếu chi.

Xin chư Phật từ bi gia hộ,
Cho chõng tôi thi đỗ quan cao;
Để cảm vận mạng phong trào,
Đi đâu dân chúng chạy theo rần rần.

Đó là tu theo phần mê tín,
Phật Tiên đâu ưa nịnh ưa dua;
Mà đem lễ vật đến chùa,
Đặt điều kiện để bán mua Phật Trời.

Cúng lạy để nghỉ ngơi tâm trí,
Để tịnh lòng tịnh ý tịnh ngôn;
Khép mình dưới bệ Chí-Tôn,
Trau dồi tính nét luyện hồn tịnh thanh.

Cúng lạy để tâm lành phát hiện,
Nhìn Phật Tiên trên điện hiển hòa;
Khởi lòng bác ái vị tha,
Nhìn chung Thượng-Đế là cha linh hồn.

Nhìn lên trái càn khôn thường trụ,
Nhật nguyệt cùng tinh tú bao quanh:
Càn khôn vũ trụ vận hành,
Còn mình là một chúng sanh phàm trần.

Mình cũng có pháp thân nội ngoại,
Cũng như Trời là đại linh quang;
Trên thì Thiên Thượng Thánh Hoàng,
Dưới mình thiên hạ trần gian điển hình.

Trời thì có hành tinh nhật nguyệt,
Có âm dương hàn nhiệt nóng khô;
Con người là tiểu qui mô,
Cũng đều có bản hà đồ lạc thơ.

Đó là máy huyền cơ Tạo Vật,
Người với Trời thể chất song song;
Nếu mình bền chí gia công,
Tu thân luyện mạng cũng mong thành Trời.

Phải nhiều kiếp luân hồi tiến hóa,
Đi từ từ chỗ đọa đến thăng;

Con người là tiểu linh quang,
Từ trong khoáng sản ẩn tàng cỏ cây.
Đến cảm thú ngộ ngậy khờ dại,
Nhiều kiếp rời biến cải linh hồn;
Tiến lên đến bậc vi nhơn,
Có luôn thất phách tam hồn qui nguyên.

Người tu được thành Tiên tác Phật,
Khổ công tu chẳng mất ai ơi;
Tu đi một vốn mười lời,
Nhà băng thượng giới Cha Trời dành cho.

Chớ đừng có bo bo ích kỷ;
Lo tóm thâu của qui để dành;
Một giờ lửa đạn chiến tranh,
Của nhà sự nghiệp tan tành còn chi.

Đó là nghĩa những khi cúng lạy,
Niệm Phật Tiên van vái Thánh Thần;
Phải tìm hiểu nghĩa chánh chân,
Môi bù công khó tu thân một đời.

Đem Thu để ít lời đại khái,
Cho chị em nữ phái ghi lòng;
Gọi là tưởng thưởng cái công,
Đã nhiều năm tháng trọn lòng kính tin.

Tu phải hiểu đức tin chánh tín,
Môi việc hành xét định minh quang;
Chớ nghe tiếng uyển tiếng đàn,
Yếu lòng non dạ tin càng mà nguy.

Đời còn lắm loạn ly khổ sở,
Đạo nơi nào cứ ở đó đi;
Đừng lòng chạy đó chạy đây,
Bị ma dẫn dắt lạc Thầy Chí Tôn.

Rời phiên trách sao Ôn Trên chẳng,
Theo hộ trì cho được yên lành;
Mấy mươi năm đã tu hành,
Một giờ mềm yếu tan tành còn đâu.

Lời dặn dò ghi sâu gìn giữ,
Cho chị em phái nữ rón tu;
Tu không như phải người mù,
Ép thân ép xác dập đầu cầu ơn.

Lời dặn dò keo sơn gắn bó,
Nhấn nhủ nhau đây đó được tàng;
Ban ơn toàn thể trung đàn,
Rón lo hành đạo, cảnh nhàn đây lui.

THĂNG...

12. KIẾN THỨC NGƯỜI TU

*MINH-LÝ THÁNH-HỘI (SÀI GÒN – VIỆT NAM), Tuất thời, mừng
8 tháng Chạp Đinh-Mùi (7-1-1968) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

THI:

THIỆN lương bốn tánh của con người,
TÀI bộ dẫu thêm đến mấy mươi;
ĐÔNG ấu lão thành không giác ngộ,
TỬ phù cũng khó thoát luân hồi.

THIỆN-TÀI ĐÔNG-TỬ, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị đàn tiên.

Tiểu Thánh đến trước báo tin có Bồ-Tát lâm đàn, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp, Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu, thăng...

(Tiếp diễn:)

QUAN-ÂMBỒ-TÁT

*Một cảnh dương liễu định phong ba,
Cắt mái thoàn linh vượt ái hà;
Vớt khách trầm luân mong giác ngộ,
Đưa về cảnh cũ thú Tiên gia.*

Bần Đạo chào mừng chư sứ mạng, chư hiền đệ hiền muội trung đàn.

Vâng lệnh **Tam Giáo Tòa**, nhưn danh **Tam Trấn Oai Nghiêm**, Bản Đạo đến trần gian giờ này để ban bố hồng ân cho các đại nguyên căn đã sớm giác ngộ, lãnh sứ mạng hoằng hóa Đạo Trời trong giữa thời kỳ mạt hạ. Miễn lễ toàn thể đàn trung an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội! Bản Đạo hoan hỷ nhận thấy tâm tư của chư đệ muội đã thiết tha với tiền đồ Đại-Đạo, mà chung tâm hòa ý, đang tìm những lối ngăn nhứt và thiết thực nhứt cho nhưn loại sau này cùng đi trên đường Thánh Thiện.

Minh-Lý là một chi của **Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ** đang nảy lộc đâm chồi, hứng lấy giọt sương mai để nuôi dưỡng thân cây.

Chư hiền đệ hiền muội! Vạn vật phát khởi từ chỗ tự nhiên mà đạo lý là đường lối dinh dưỡng bảo tồn. Dầu lớn, dầu nhỏ, hoặc giàu sang, nghèo hèn, khôn dại đều gọi nhuần cái lý ấy để tuần tự hòa hiệp dưới trên thành một tấm thảm xanh trong bầu vũ trụ.

Chư hiền đệ hiền muội đã ý thức được sự mâu nhiệm cao cả của Đạo lý, đã ý thức được trách vụ của mình trong cơ chấn hưng đạo đức, sửa thế lập đời thuần lương Thánh Đức, thì **hãy thận trọng kiên trì với trách vụ** để vượt qua lúc phong ba bão tố, nghịch cảnh quay cuồng trong thời thất điên bát đảo.

Là những người cầm ngọn đèn đi trong đêm tối, không vì lý do gì làm cản trở trì trệ bước đi của kẻ cầm đèn rọi đường cho nhưn loại.

Là những người tiên phong, cần phải biết trước cái biết của thế nhân, hiểu trước cái hiểu của người

đời, phải tốt hơn cái tốt của phàm tục, phải hy sinh trước cái hy sinh của thể nhân.

Các bậc Giáo Chủ ngày xưa hay suy nghĩ những cái người đời chưa suy nghĩ, hay làm những cái người đời chưa từng làm, hay nói những điều người đời chưa từng nói, mà cũng hay xem thường những cái người đời thường quý trọng.

Một thân cây dầu chia năm bảy nhánh, cũng là để thu hút những giọt sương rơi, những cơn mưa mát mẻ, đem nước về nuôi dưỡng thân cây. Nhưng đến khi đơm bông trở trái, thì bông trái kia nảy nở nơi nhánh nhóc tược cành. Đừng ai hiểu và đòi hỏi những hoa quả ấy phải nảy sanh từ cây cái, mà không ở nhánh nhóc tược cành.

Ý thức được như vậy, thì người ta không còn chấp nê mặt hình thức, từ vật chất đến tinh thần, từ duy tâm sang duy vật.

Cái vô hình thức huyết nhục bên ngoài bao bọc lấy điểm linh quang, nếu trong hai tách rời một thì không có vũ trụ này, cũng như không có Nhơn loài vạn vật, vì vô thủy nhi thủy, vô chung nhi chung.

Hữu vô, vô hữu nào phải đâu xa. Nếu ngộ đúng lúc thì vô thành hữu, bằng ngộ không đúng thì hữu hóa thành vô.

Chư hiền đệ hiền muội! Người đời thường hoài mong sự kết quả và hạnh phúc đến cho mình, nhưng mấy ai lại lưu tâm đến việc gieo giống và đem hạnh phúc đến cho kẻ khác.

Trong rừng, muôn cây cao thấp lớn bé già non thưa rậm, nhưng nhờ có điểm hòa đồng nương náu che chở

lấn nhau mà dệt thành tấm thảm xanh muôn đời còn
ngoạn mục.

**Người hướng Đạo muốn thiên hạ hòa đồng trong
một mục tiêu đó, thì cần phải gây ý thức hòa đồng trước
tiên để làm kiểu mẫu.** Muốn vớt người đắm đuối chơi
vơi, phải vào biển sông, muốn cứu người trong hang sâu
phải vào lối thẳm.

THI:

*Nguyên nhân phổ Đạo dạy người đời,
Bạn rộn bao giờ được nghỉ ngơi;
Chỉ mấy mươi năm trong một kiếp,
Tròn công cảnh Phật sẽ vui chơi.*

THI:

*Vui chơi coi tạm có bao hồi,
Một kiếp bụi trần chỉ thế thôi;
Mới thấy đầu xanh ra tóc bạc,
Làm chi công nghiệp để cho đời.*

THI:

*Đời đạo hai vai khéo gánh gồng,
Bước bươn Nam Bắc với Tây Đông;
Chung tay góp ý lo gây dựng,
Đạo nghiệp nên nhờ kẻ chí công.*

NGÂM:

*Công phu, công quả, công trình,
Tạo toàn Bát Nhã cho mình mai sau;
Cứu đời giữa lúc bể dâu,*

Còn đâu lẽ phải còn đâu nhơn tình?
Thương thay trần hạ đao binh,
Trong cơn cộng nghiệp nhục vinh chung đồng!
Ai ơi! Bòn đức lập công,
Cho qua vận hội non sông đổi đời;
Ngày nay an nghỉ thành thời,
Tháng sau tháng tới cuộc đời ra sao?
Loạn ly thay đổi phong trào,
Ai khôn ai dại người nào trí ngu;
Trong cơn hỗn độn mịt mù
Mối tương ai hạng người tu chơn thành.
Quyết tu chẳng chuộng công danh,
Rán gieo hạt giống tốt lành mai sau.
Cho mầm nhánh tược trời cao,
Lập đời Thánh thiện phong trào thuần lương;
Dạy chư đệ muội am tường,
Rán lo hành đạo, Thiên Đường đây lui.

Ban ơn lành toàn thể, thăng...

**13. NGŨ NGUYỄN THÁNH THẤT AN NINH VÀ
ĐẠO ĐỨC LÀ SIÊU CHÁNH TRỊ**

MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời, 14 tháng Giêng Kỷ Dậu (2-3-1969)
— TAM-TRẤN OAI-NGHIÊM QUAN-ÂM NHƯ-LAI

THI:

TAM thiên lục bá đạo bàng môn,
TRẤN tĩnh nhân gian thức mộng hôn;
OAI đức nếu người không chính chắn,
NGHIÊM trùng Thiên luật khó bôn chôn.
QUAN thân tế chúng hà nhân sự.
ÂM điệu độ đời bậc Thế Tôn;
NHƯ thị ngã văn tùy chánh đạo,
LAI triều chiếu triệu nhập Thiên môn.

TAM-TRẤN OAI-NGHIÊM QUAN-ÂM NHƯ-LAI,
Bản Đạo chào chư hiền đệ hiền muội.

Đầu năm Kỷ Dậu, Bản Đạo đến trần gian để giúp
chư hiền đệ muội một vài lý Đạo để nhận thức vị trí của
mình trong trời đất, ngõ hầu tăng tiến trên bước đường
tu học chân chính để khỏi sa vào nẻo mê tín mà bị bàng
môn tả đạo lôi kéo vào hố sâu vực thẳm không ngày trở lại
cùng CHÍ-TÔN TỬ-PHỤ. Bản Đạo miễn lễ, đồng an tọa.

Chư hiền đệ hiền muội!

THI:

*Cuộc đời lắm nẻo gặp chông gai,
Tà chánh lẫn chen giữa hội này;
Vững bước qua cầu thanh ván mỏng,
Để hầu sáng tạo ở ngày mai.*

Chư hiền đệ muội! Máy càn khôn vận chuyển, luật tuần hoàn đã đảo đầu, Nguơn Hạ ngày sắp mãn, Tam Kỳ độ chúng sinh. Từ xưa, cứ mỗi độ thế gian loạn lạc, chánh đạo bị lu mờ, người hiền tài bị gièm xiểm đón ngăn, kẻ thiếu đức múa may trong thiên hạ. Đạo Giáo bị xem như mê tín, cường quyền vật chất lại thịnh hành, luân lý suy đồi, nhân tình bị xem rẻ. Thì cũng cơ hội đó:

*Đạo Trời đến khai sáng nẻo quang minh,
Đuốc chân lý rọi vào trong đêm tối;
Chuông cảnh tỉnh người trần trong tội lỗi,
Lấy đao binh đạo tặc để làm răn.
Cho người đời thức tỉnh ăn năn,
Vào nẻo đạo để an bình tâm nội.
Đạo khai sáng giữa lúc đời nhiều tội lỗi,
Như trường học đời mở vì con người u tối đốt nát văn chương.
Đoàn cứu trợ đến đâu vì nơi đó bị thảm trạng tai ương.
Đó là điểm chánh **tình thương của Tạo Vật.***

Chư hiền đệ muội là những thành phần giác ngộ, tâm Đạo học hỏi để tu công lập đức, cốt ý là hoàn thiện hóa bản thân trong kiếp đời hiện tại và được giải thoát phần chơn như khi về bên kia thế giới.

Quan niệm và mong muốn thì như vậy, nhưng khi đặt mình trong khuôn khổ hành đạo thì làm không được

đúng như lòng mong mỏi. Đời con người lấy lẽ sống làm căn bản, nếu chỉ là sống cho bản thân giả tạm ở cõi vô thường này thì không cần phải đề cập đến, mà phải quan niệm luôn cả lẽ sống về tâm linh.

Con người muốn toại hưởng cõi thanh bình phải nhắm vào thực hành các điểm sau đây:

- 1.- Nội công tu tiến,
- 2.- Ngoại công đức hạnh,
- 3.- Quá khứ tâm nên dứt bỏ,
- 4.- Hiện tại tâm không có,
- 5.- Vị lai tâm đừng vọng tưởng.

Đó là hạng tu tiến một quãng đường khá dài mới có thể thực hành được trọn vẹn.

I.- NGŨ NGUYỆN

Chư hiền đệ hiền muội! Trong giới Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ hằng ngày mỗi thời cúng đều có năm câu nguyện. Câu nguyện chót là “**Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh**”. Thông thường chư hiền đệ hiểu nghĩa rất hẹp là câu nguyện cho Thánh Thất là chỗ thờ phượng được an ninh. Nếu hiểu như vậy thôi thì Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ không cần phải nêu câu ấy lên để mà làm chi.

Vậy chớ người đời mỗi lần đến lễ Phật dựng hương đăng hoa quả kèm theo đó xin Phật phù hộ đủ điều, có khác chi đâu?

Chư hiền đệ muội phải hiểu như thế này: **Thánh Thất** gồm có **Bát Quái**, **Cửu Trùng** và **Hiệp Thiên Đài**. **Thánh Thất** cũng là tượng trưng cho hình thể **Chí Tôn Đại Từ Phụ**, trong đó có cả **Thượng Đế** đến vạn

linh. Một tổ chức rộng lớn như vậy cũng thể hiện cho Càn Khôn Vũ Trụ. Muốn cho Càn Khôn Vũ Trụ được điều hòa nhục nguyệt tinh tú, Thượng Đế phải nắm giữ quyền pháp, cũng như điều hành guồng máy Đạo. Một tổ chức từ nhỏ đến lớn cũng phải có quyền pháp. Nếu không quyền pháp điều hành vận chuyển thì các khối tinh cầu trong vòng luân chuyển sẽ đụng nhau, thì vũ trụ này mất an ninh. Còn các phần hành của mỗi tổ chức không theo quyền pháp thì tổ chức đó bị loạn.

Đức Giáo Tông Thái Bạch, đầu xuân Kỷ Dậu đã đề cập đến hai chữ «Quyền Pháp» khá nhiều rồi. Hôm nay Bản Đạo chỉ phớt qua để chư hiền đệ muội lưu ý mà không nhầm lẫn.

Trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đến ngày nay còn trong vòng phân hóa, vì chỉ có pháp mà không có quyền. Ai cũng nói mình là đúng pháp, không theo một quyền lực của tổ chức khác. Vì quyền pháp chẳng nghiêm minh nên cơ phân hóa, sự rẽ chia đương nhiên là thế.

Giờ đây Bản Đạo trở lại câu nguyện thứ năm.

Thánh Thất cũng tượng trưng cho lớn nhất là vũ trụ, nhỏ nhất là bản thân cá thể của con người cho đến từng cá thể côn trùng thảo mộc, bò bay máy cưa nữa. Nếu vũ trụ chẳng an ninh, cơ sanh hóa không thể trưởng thành; guồng máy cai trị nhà nước nếu chẳng an ninh thì xáo trộn từ đầu não chỉ huy đến hạ tầng quần chúng; gia đình nếu chẳng an ninh thì làm sao an cư lạc nghiệp hạnh phúc được; bản thân nếu chẳng an ninh thì đời người như mất hết chín phần mười. Như vậy, an ninh là nhu cầu cần thiết cho tất cả mọi giới, mọi lãnh vực.

Chư hiền đệ muội là người tâm Đạo tu thân, cũng

hoài vọng an ninh. Nếu thậm đa tửu nhục thì ngũ tạng lục phủ mất an ninh. Nếu thậm đa sắc dục thì bản thân cũng mất an ninh.

Nói rộng ra một chút: Như người sử dụng các loại xe không thi hành đúng luật đi đường, đó là tự mình làm mất an ninh cho mình.

Trên đường đạo hoặc đường đời cũng thế, nào khác chi đâu. Mọi sự kiện xảy đến cho mình, đa số là tự mình gây nên, chỉ thiếu số từ ngoại cảnh đưa đến mà thôi. Cái ngoại cảnh ấy cũng do ảnh hưởng phần nội tâm mà ra, chớ không hoàn toàn là rủi ro từ đâu đưa đến. **Nếu thiếu đức, ngoại cảnh mới xâm vào.**

Chư hiền đệ muội thử nghĩ: Có bao giờ những người chơn tu đạo đức mà lại gặp những bạn tửu nhục đạo tặc đến rủ ren, hay trái lại, có bao giờ những người đồ bác đạo tặc mà có người bạn văn nhân sĩ khí đến bao giờ. Như vậy là nội tâm mỗi người được thuần chân đúng đắn sẽ có ngoại cảnh an lành tốt đẹp trợ duyên. Nội tâm sẵn dành chỗ phụng thờ Thượng Đế, hoài bão những việc làm của Thượng Đế, thì không còn chỗ nào trống để tà mị lấn chen.

2.- ĐẠO ĐỨC LÀ SIÊU CHÁNH TRỊ

Chư hiền đệ là những người trong cửa Đạo, từ lâu không dám bàn đến hai tiếng chánh trị, vì quan niệm rằng **chánh trị** là có lập phe lập đảng, có tranh bá đồ vương, có giết giành quyền thế. Tại hiểu như vậy nên không dám nghĩ và bàn đến hai tiếng ấy. **Thật nghĩa của nó là cao quý biết bao.**

Định nghĩa: **CHÁNH** là chánh trực, quang minh, ngay thẳng, đúng đắn, có nhân có nghĩa và háo sinh. **TRỊ**

là an ninh, bảo tồn trật tự, hòa thuận dưới trên.

Trên thế gian này, nhân loại vì còn những quốc gia trong vòng loạn lạc triền miên, danh từ chánh trị bị lạm dụng vì người chấp hành không đúng nghĩa của nó. Bởi đó mà danh từ ấy không được đề cập trong cửa tôn giáo hay Đạo giáo.

Ngày nay cũng như từ bao giờ, những phần tử tốt, tu hành chân chính trong cửa đạo hằng hoàn thiện hóa từ nội tâm đến ngoại thể con người mình cho đúng với hai chữ đạo đức. Đó là phần vụ tu thân. Còn phần lập công bồi đức là việc tế nhân độ thế. Làm những công việc xã hội từ thiện, lấy lý đạo lồng vào việc làm để tỉnh thức kẻ tội lỗi hung ác trở lại đường lương thiện thuần mỹ, giáo dân vi thiện. **Độ được một người vào cửa thiện là giảm bớt đi một phần tử xấu của quốc gia. Độ được một người biết làm công việc giáo dân vi thiện là đã bớt đi hàng trăm phần tử xấu của quốc gia. Nếu độ được trăm ngàn muôn triệu người như vậy thì một quốc gia đã giảm đi rất nhiều khám đường và sẽ chuyển cơ sở ấy thành giáo đường. Như vậy không phải đạo đức là siêu chánh trị hay sao?** Nếu mỗi người thương nhau trong tình đạo hữu, trong tình anh chị em cùng một Cha chung **THƯỢNG-ĐẾ**, lo dìu dẫn nhau, bảo trợ nhau, dạy dỗ nhau như người cùng ruột thịt thì xã hội quốc gia đương nhiên an bình, dân tình được lạc nghiệp. Việc làm ấy trong quyền pháp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã ấn định rõ ràng từ buổi sơ khai Đại Đạo. Nếu cấp thừa hành đúng đắn nghiêm minh phổ độ chúng sanh càng đông thì quốc gia xã hội sớm thanh bình thịnh trị. Được thịnh trị nhờ chữ chánh: chánh tâm, chánh trực, chánh tín. Từ

lớn chí nhỏ, từ quan chí dân, từ kẻ sĩ phu tới hàng cùng đinh mà được chánh thì lo gì không thịnh trị an ninh, quốc gia cường thịnh, xã hội thanh bình. **Đó không phải đạo đức là siêu chánh trị hay sao?**

Người làm đạo đức là làm chánh trị trong tình thương giáo dục và bảo tồn.

Nói như vậy để những ai là người tu thân lập đức hành đạo độ đời nên hiểu cương vị của mình mà làm cho đúng mức của nó. **Hễ tu thì phải làm cho đúng nghĩa của người tu. Nếu làm sai tôn chỉ mục đích của nó, đó là tự mình làm mất an ninh cho mình cũng như cho tập thể. Dầu có nguyện năm bảy trăm câu cũng chẳng ích gì, lựa là một câu.**

Kìa hãy xem Trời Đất đã chia bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi mùa nào đều mang sắc thái riêng biệt của nó, nhưng cái cứu cánh căn bản là bảo tồn vạn vật.

Trong giới hành đạo tu thân cũng vậy. Dầu mang sắc thái riêng biệt của mỗi tôn giáo, mỗi tổ chức hành đạo có khác nhau, nhưng cái cứu cánh căn bản của nó là tế nhân lợi vật, giáo dân vi thiện để đem lại xã hội thanh bình, quốc gia thịnh trị trong **tình thương**. Người lãnh đạo xem dân như con đẻ, dân xem người lãnh đạo như cha sinh. Bốn phận, nhiệm vụ và quyền lợi tương thân tương trợ trong đường lối chánh tâm, chánh trực. **Đó là Đạo làm người ở thế gian.**

Đừng hiểu rằng vào Đạo là trốn tất cả sự đời, mà phải hiểu vào Đạo là có hai phần: một phần về tâm linh, một phần về nhân sinh thế đạo. **Nếu đóng cửa độc thiện kỳ thân thì Thượng Đế cũng không mở đạo mà làm gì, như lý đạo đã nêu trên khi khởi đầu để tài này.**

Chư hiền đệ hiền muội đàn trung! Chư hiền đệ muội đang sống trong giữa thời đao binh chiến họa. Tuy thấy rủi ro âu lo sợ hãi mọi biến chuyển bất ngờ, nhưng đó là cơ hội tốt cho người tu. Nhờ đó mới thấy được lẽ đạo lý công bình của Tạo Vật. Đừng hoảng hốt sợ hãi, mà phải luôn luôn bình tĩnh định tâm tưởng nhớ đến đạo lý và Thượng Đế. Đó là **lấy tịnh để trị loạn**. Ngược lại, không ích gì. Dầu sợ hãi hoảng hốt cũng không giải quyết được việc gì và cũng không thấy được lẽ nhiệm mầu của đạo lý.

Giữa thời buổi loạn ly, cũng là giữa lúc phân chánh biệt tà, phân thanh lóng trước, cũng là buổi sàng sảy thanh lọc. **Bao nhiêu căn duyên nghiệp quả đều phải trả xong mới hưởng được buổi lập đời Thượng Ngươn Thánh Đức. Đừng vì ngoại cảnh để mất phong độ cốt cách của người tu hành.** Nếu đạo đức không đem lại sự an bình thịnh trị thì Thượng Đế cũng không mở Đạo làm chi.

THI:

*Lòng trần rửa sạch để thanh tâm,
Chánh tín mới mong khỏi lạc lầm;
Giữa buổi Hạ Ngươn còn loạn lạc,
Giúp đời hành Đạo gặp ân thâm.*

THI:

*Gieo giống thì mong kết quả ngon,
Chánh tâm hành Đạo phải cho tròn;
Mặc đời xảo trá tay buông bắt,
Hành Đạo vãng hồi lại nước non.*

Ban ơn chư hiền đệ hiền muội được tâm trung mát

mở, sáng suốt nhận định con đường minh chánh để đi đúng và hành đúng con đường Đạo lý. Bản Đạo xin giã từ, thăng...

14. PHƯƠNG PHÁP TU THÂN HÀNH ĐẠO

*MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Dậu
(3-5-1969) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

THI:

*Tu tiến siêu sanh đến cõi Trời,
Lẽ đâu đắm tục mãi muôn đời,
Kiếp người là nấc thang gần nhứt,
Cố gắng bươn về chốn cực ngôi.*

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản-Đạo chào chư Thiên-mạng, mừng hiền-sĩ, hiền-muội đàn trung.

Hôm nay, Bản-Đạo đến trần gian giờ này để giúp chư hiền-sĩ, hiền-muội một vài phương pháp tu thân hành Đạo thích hợp với hoàn cảnh nhân sinh hiện tại. Miễn lễ, đàn trung đồng an tọa.

Chư hiền-sĩ, hiền-muội! Đã có một dịp Bản-Đạo dạy nơi đây về sự tu thân hành Đạo.

Vẫn biết rằng Đạo-lý pháp-môn vô lượng, dù con người có đầu thai chuyển kiếp hằng trăm ngàn lần cũng không làm sao nghiên cứu tìm hiểu hết các pháp-môn. Tuy nhiên, không phải vì thế mà không có phương pháp nào để tu thân hành Đạo, lập công hầu thành chánh quả. Dù muôn ngàn phương pháp chung qui cũng không có phương pháp nào dạy người đời cách xa hoàn cảnh nhân

sinh hiện sống, và cũng không có phương pháp nào vượt quá sức con người.

Người có chí lập thân hành Đạo, tu tánh luyện mạng, dốc lòng giải thoát, quyết đi đến điểm tận cùng của lẽ Đạo, thì sớm hoặc muộn gì rồi cũng đến nơi đến chốn. Chỉ e ngại là tại người đời làm cho lấy có. Song song với sự tu thân giải thoát lại còn có tham vọng, địa vị, danh lợi, phú quý, đỉnh chung. Đó là những nghiệp chướng kéo trì con người vào bánh xe luân hồi chuyển kiếp.

Để chư hiền-sĩ, hiền-muội có được ý thức tổng quát và thực hành một vài phương pháp sau đây trong đời tu thân hành Đạo của mình, mỗi một nhân sinh đều có tam thể, đó là: **quá khứ, hiện tại, và vị lai.**

Những gì may rủi, vui buồn, tốt xấu, dễ khó ở kiếp hiện tại không những chỉ do nơi những quả lành của kiếp hiện tại gây dựng được mà thôi, những nợ nần vay mượn trong kiếp quá khứ vẫn còn cộng thêm. Người tu hành, lòng mong giải thoát ở kiếp lai sinh, thì ngay từ kiếp hiện tại phải kiện toàn mọi mặt để thanh toán nợ cũ, đừng vay mượn nợ mới, và phải gây dựng một số vốn liếng sự nghiệp cho kiếp lai sinh.

Thường thường trong hàng tu thân hành Đạo hay gặp những trở ngại trên bước đường tu thân lập quả như khảo đảo về phần thể xác, gia đình hoạn nạn, họa gởi tai bay, phu thê tử tôn đau ốm, lâm cảnh túng thiếu cơ hàn, nợ nần đòi hỏi, thúc giục. Đương trai giới hạnh đường lại vương mang bệnh hoạn có thể chẳng thấu dụng được trai giới, đến lương y bác sĩ đặt điều kiện ẩm thực theo khoa học hiện đại trái với luật giới trường trai, v.v... Đó là những chướng ngại xảy đến làm ngăn trở bước đường tiến

hóa cho đời giữ Đạo. Tuy nhiên, không phải tất cả người nào trong giới tu hành cũng đều gặp việc không may như vậy. Sự may rủi ở đây là do người đời đặt tên theo sự nhận xét của mình. Phải nói cho đúng, những sự kiện xảy đến như vậy đều do tiền khiên còn đọng lại.

Như vậy, ngay từ bước đầu vào Đạo, người tu thân nên nhớ 4 điểm sau đây để tạo điều kiện dễ dãi trên bước đường hành Đạo:

Điểm thứ 1: HY SINH. Lòng hy sinh là hiến dâng tất cả những gì ích kỷ riêng của mình cho kẻ khác. Hy sinh từ việc nhỏ đến việc lớn. Thí dụ như: Hy sinh rượu thịt chè chén béo miệng ngon mồm, tránh giết hại loài vật đang cần sự sống. Hy sinh lời nói cay đắng đau khổ xấu hổ nhục nhã cho kẻ khác trong lúc trái ý, nóng giận bực bội. Hy sinh những tranh tụng làm tha nhân tán gia bại sản để đạt nguồn lợi bất chính cho lòng tham vọng nầy sanh. Hy sinh mọi lạc thú riêng tư ích kỷ xa hoa phung phí để giúp đỡ người đời trong lúc thiếu thuốc thiếu cơm màn trời chiếu đất. **Có đức hy sinh là đã tạo được nhân lành quả tốt sẽ khấu trừ mọi nghiệp quả xấu tiền khiên trong khoảng đời quá khứ.** Mỗi lần hy sinh ắt có sự níu trì giữa tánh ích kỷ và lòng vị tha. Nhưng cố gắng vượt qua được sẽ được phù trợ lại bằng khoan khoái tinh-thần, cõi lòng mát mẻ, trí tuệ hoát khai. Tiếp theo sự hy sinh luôn tác dụng của nó là phụng-sự.

Điểm thứ 2: ĐỘ ĐỜI. Phụng-sự nơi đây không phải nhằm chỉ riêng về khía cạnh vật-chất mà đặt nặng về tinh-thần trong câu tự giác giác tha, **tìm mọi cách, tận dụng mọi hoàn cảnh, mọi cơ hội, đem giáo lý đạo-đức để bày giải thức tỉnh mọi người đời đi về đường đạo-lý.**

Sự độ đời nơi đây không phân biệt màu da chủng tộc gì hết. **Cả nhân sinh hoặc chúng sinh đều do một nguồn gốc mà ra, do đức háo sinh của Thượng-Đế mà có.** Độ đời cũng là tạo được cái nhân lành ở phần âm chất.

Điểm thứ 3: CÔNG QUẢ. Công quả nơi đây đừng quan niệm chỉ gò bó trong phạm vi Chùa Thất, Hội Thánh, Tòa Thánh mà gọi là công quả cho Thiên-Liêng để đổi lại phần cứu rỗi. **Công quả nơi đây phải quan niệm về nhân sinh thế đạo, đem mọi hành động, cử chỉ đạo lý áp dụng vào đời sống thường nhật giữa con người và con người với nhau.** Hãy đối xử với nhau cho phải tình nghĩa hiếu trung liêm sỉ chánh chơn. Công quả lo giúp đời trên mọi phương diện trong đời sống thường nhật, **lo cho người tất là lo cho mình, giúp người tức là giúp cho mình.** Công quả cũng là gây tạo được nhân lành quả tốt về âm chất mà đó là nêu gương sáng đạo-đức cho kẻ khác cảm hóa mà làm theo.

Điểm thứ 4: LẬP VỊ. Lập vị nơi đây không có nghĩa là thiết lập mọi địa vị uy quyền tạm bợ nơi cõi vô thường nầy, mà cũng không phải lập cho mình có danh vào hàng Thiên-phong Chức-sắc để lãnh đạo một tôn-giáo. **Lập vị nơi đây là bao gồm 3 lãnh vực vừa kể trên, đó là: Hy sinh, Độ đời, Công quả. Chỉ biết làm 3 điều đó trong vô tâm, không tham giận, không dụng ý, không cầu mong.** Cõi lòng mở rộng như như, làm những điều cõi lòng thúc giục hợp với Thiên-lý. Đó là tạo tất cả những nhân lành quả tốt. **Càng nhiều nhân lành quả tốt, càng khiêm tốn nhân nhượng, khước từ mọi tiếng khen của người thế gian.** Lập vị không phải cầu mong muốn tạo Tiên tác Phật, mà đương nhiên sự ấy phải đến, nghĩa là

lòng chỉ mong lập công bồi đức hành Đạo để giúp tay Thượng-Đế, phụng sự Thiên-cơ với lòng vô tư, không lập vị hữu ý mà địa vị hoặc ngôi vị Thiêng-Liêng đã dành sẵn cho người đáng vị trí của nó.

Bản-Đạo cũng nhắc lại một lần: *Đừng sợ e tu hành không đắc Đạo, không đạt đến ngôi vị Phật Tiên, mà chỉ e cho phẩm hạnh đức độ và công quả của mình không xứng đáng để đảm nhận những ngôi vị ấy.* Bản-Đạo mong rằng những phương pháp trên đây sẽ giúp chư hiền-sĩ, hiền-muội vững bước trên đường tu thân lập vị.

Thôi, Bản-Đạo ban ơn chư hiền-sĩ hiền-muội được tinh tiến trên đường tu học. Bản-Đạo xin giã từ. Thăng...

15. GIẢI THOÁT

*THÁNH-THẤT BÌNH-HÒA, Ngộ thời mừng 8 tháng 4 Canh-Tuất
(12-5-1970) — QUAN ÂM BỒ TÁT*

THI:

QUAN hải non Nam đạo cảnh nhàn,
ÂM thanh hạ giới chợt kêu vang,
BỒ đoàn tọa thị nhìn nơi đấy,
TÁT cảm tử bi xuống thế gian.

Bản Đạo mừng chư Thiên Mạng lưỡng đài, mừng chư hiền đệ, hiền muội hiện diện.

Chư hiền đệ hiền muội! Đến lúc phải đem sức người ra mà dùng, thì hãy cố nhẫn nhục chế ngự hoàn cảnh đi. Tình thương bao la của Đấng Chí-Tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chằng chịt ấy đâu. Chỉ thể theo luật công bình Tạo Hóa mà khuyến lệ con người hồi đầu hướng thiện tiếp nhận giọt nước Cam-Lồ, làm lành lánh dữ, thuận tùng Thiên-Lý thôi.

Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người.

Lời nói «**Nhứt thiết chúng sinh giai hữu Phật tánh**» là lời nói muôn thuở của Đức Phật. Cứ theo đó mà nhìn lại chúng sinh hiện tại trong buổi Hạ-Nguơn thì chúng sinh đã làm mờ ám Phật tánh hay Thiên tánh quá nhiều kiếp mới tạo nên thảm họa diệt vong cho nhơn loại.

Cho hiển đệ hiển muội cần phân biệt kỹ Phật tánh hay Thiên tánh với phàm tánh hay vọng tánh. Chúng nó chỉ có một bản thể mà thôi.

Bây giờ đây, đối diện với đồng đạo, với khung cảnh trang nghiêm, thì chư hiền phát tâm lạc thiện rồi, đến khi rời chân ra khỏi chốn này, đối diện với hoàn cảnh phức tạp của thế gian, nào tranh danh đoạt lợi, nào gai mắt trái tai, nào va chạm nhân tình, thì những nghiệp thức phàm phu của chư hiền lại một cơn khởi niệm. Đó là chưa định được tâm, chưa kềm được tánh vậy.

Hãy nghe đây:

Kệ:

*Chơn, vọng, diệt đồng nguyên,
Niệm, vô niệm, vị thiên,
Nhược tâm từng tạp niệm,
Phàm tánh thời đảo điên.*

Trên kia, Bản Đạo đại cương về cái mê, cái vọng, cái chơn của con người. Khi giác ngộ gọi là Phật, gọi là ma lúc muội mê. Cho nên nói “**Phật tức tâm, tâm tức Phật**”, thì cũng nói được là “**Ma tức tâm, tâm tức ma**” theo thường tình.

Bởi thế, sự dứt khoát giữa cái vọng và chơn thật là một điều rất hy hữu trên đời này. Vậy muốn mau tiến

hóa trên đường tu công bồi đức, ngoài những phương châm vạch sẵn trong giáo lý, chư hiền nên duy trì cơ tánh thuần lương thiện mỹ và tránh các trường hợp khi thì cầu Kinh lạy Phật, khi thì bố thí cúng dường, khi thì đồ kỵ tha nhân, tham lam ích kỷ, để gây quân bình trọn vẹn cho địa vị tu hành của mình.

Nầy chư hiền đệ hiền muội! **“Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng»** thật không ngoa chút nào.

Nguyên thì con người không tự có tôn giáo và không ý niệm gì về tôn giáo, vì tự trong sâu thẳm của con người đã có cả một nguồn sinh tồn vĩ đại bất biến về Đạo. Tôn giáo chỉ xuất hiện ngay nét mặt sẫm tối màu địa ngục của thế gian. Do cuộc chuyển hướng quan trọng của loài người, ý niệm về tôn giáo con người kết thành từ đó, và cũng từ đó những tai họa nổi lên cùng lúc như bão táp làm mặt nước đại dương bị thu hẹp vì những lượng ba đào liên tiếp. Các bậc chơn tu đứng ra kêu gọi con người quay về nhận lấy nguồn sống tôn giáo để không sa đọa, thì thử hỏi quá trình phổ độ tôn giáo đã cứu vãn bao nhiêu phần nhân loại, tất nhiên là vô biên so với pháp môn vô lượng.

Tuy thế, con người vẫn còn quây quần trong núi sân si sát hại, thì sứ mạng tôn giáo vẫn phải tích cực độ đời. Người cầm đuốc dẫn đàng cần sáng suốt hơn ai hết để không lầm lẫn trên vạn nẻo đường trần, cần chánh kiến hơn ai hết để phân biệt được đâu là A-tu-la ác đạo, đâu là Bồ-Tát Thiên-Mạng trong cùng một lớp áo nhà tu.

Hãy nghe đây:

Kệ:

Thế gian cơn hỗn độn,

*Hư thiệt cùng chung lộn,
Hồi hướng biết về đâu,
Kìa CAO-ĐÀI nhứt bốn.*

THI BÀI:

*Sóng trần khổ thảm vơi vơi,
Đầy thuyền Bát-Nhã độ người tình mê.*

*Nghiep nhưn loại ê chề ra đó,
Quả thế trần lớn nhỏ chín mùi,
Người buồn ta có chi vui,
Nguyện đem cơm ngọt canh bùi cho ăn.*

*Thương xót kẻ thê thằng tử phược,
Cám cảnh người kinh lược truân chuyên,
Thân tâm ràng buộc đảo điên,
Được linh chẳng nếm, vị thừa chẳng ưa.*

*Nếu đạt tới chơn thừa Đại-Đạo,
Bỉ ngạn kia hườn đảo nào xa,
Vàm danh bả lợi tháo ra,
Bước đi thông thả mị tà dảm xua.*

*Thân tứ đại chác mua cảnh tạm,
Tướng lục trần mờ ám cựu ngôi,
Quang âm mấy chốc đưa thoi,
Sanh lòng hối tiếc khi coi lại mình.*

*Muốn không uống bình sinh tại thế,
Thì lo tu chớ để cách xa,
Tuy thân ở cõi Ta Bà,
Mà tâm linh đã thoát ra cửa phiên.*

*Từ vô thi nhân duyên cấu kết,
 Áo hóa tường diễm hết môi xong,
 Đạo mẫu giống thiện gieo trồng,
 Hầu muôn loại hưởng cộng đồng hòa an.*

*Diệt vô minh, Niết-Bàn kiến đắc,
 Tận vô minh, xã tắc thanh bình,
 Người người không cụ không kinh,
 Vì bao thảm trạng điêu linh giận hờn.*

*Giận hờn chi giữa cơn điên bãi,
 Thù oán chi trong dãy sông non,
 Nghĩa nhân truyền thống hãy còn,
 Từ bi đức cả há mòn hay sao!*

Chư hiền đệ muội! Trải mấy mươi năm trên đường tu học, mỗi người đều mong đến sự giải thoát, nhưng ngặt vì sự giải thoát của người này không giống sự giải thoát của người kia. Người thì muốn giải thoát hết nhân tình thế sự, cả cái uống, cái ăn, cái sống đối với đời, để tìm tới một Thiên Đàng, một Cực-Lạc nào đó sung sướng hơn, trường cửu hơn. Một người khác muốn giải thoát, nhưng không làm sao giải thoát được vì thấy rằng rất là gian nan, không đủ điều kiện để thực thi ý định ấy. Hai hạng người trên quan niệm giải thoát đều lệch lạc tất cả. Vì như vậy là trở thành hai thái cực: thái quá và bất cập. Hạng người trên quan niệm đạo lý giải thoát hết sức là tiêu cực nếu không muốn nói là lẩn tránh cuộc đời, xem những công việc thường thức không ra gì, thấy chữ Đạo là đầu đầu, không ở thực tế, vì thực tế không nhìn thấy Đạo nữa cho nên mới tìm kiếm xa hơn để mà hy vọng. Còn hạng người dưới thấy chữ Đạo giải thoát thì nản lòng ngán ngẫm và

sợ thi hành không được. Cứ như thế mà năm chầy tháng lụn vẫn không chịu tu hành, thật là bất cập!

Vậy chư hiền nên biết, **Đạo giải thoát ở đâu cũng có thể làm được**. Giải thoát sự u trệ tâm hỗn vị kỷ là tích cực phụng sự như sanh độ dẫn người đời. Giải thoát sự u ám tâm linh là quyết chí trau luyện cõi lòng theo chơn pháp cho thanh bạch. Khi mọi việc đã chu đáo đối với Đạo với đời rồi, không còn phải lo ngại gì về sự khiếm khuyết ân hận nữa, thì ra đó đã là giải thoát trong những lối giải thoát.

THI:

*Giải là cởi mở nghiệp căn qua,
Giải ấy chùi lau sạch mị tà,
Giải nợ hồng trần bằng tích cực,
Giải vây tục lụy với xông pha,
Giải mê tư tưởng trong thình sắc,
Giải chấp tâm tình ở kỷ tha,
Giải khổ nhờ tu, tu Chánh Đạo,
Giải rồi thì sẽ thoát trần la.*

THI:

*Thoát là tránh khỏi có gì đâu,
Thoát được phiền ba thấy nhiệm mầu,
Thoát hóa rằng không nhân sự phế,
Thoát điều phi đạo mới tròn câu.*

Bản Đạo cốt yếu những ý tứ ấy, chư hiền đệ hiền muội bình tâm suy nghĩ soi rọi lòng hôm sớm để mạnh tiến trong giai đoạn hiện thời làm đà chắc chắn cho những

ngày liên tiếp.

Chư hiền muội! Bản Đạo nhận thấy chư hiền chưa được tâm đồng ý hiệp trên đường Đạo bằng những lần diễn, bằng những lời Kinh cầu an, cầu nguyện. Chư hiền hãy hòa đồng từ tư tưởng đến lời nói, thanh tâm để được trọn vẹn trên chu trình tiến hóa.

Vậy Bản Đạo ban ơn chung chư hiền, Bản Đạo xin
giã từ...

16. KIỂM ĐIỂM THÂN TÂM

MINH-LÝ THÁNH-HỘI, Tuất thời 16 tháng 6 Canh-Tuất (18-7-1970)
— *QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

THI:

*Đề bút khuyên trong khắp trẻ già,
Đang khi khổ hải vạn trùng ba,
Lòng trần lắng dịu cho thanh tịnh,
Tâm Thánh cảm thông cõi Phật Đà.*

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bần Đạo chào chư Thiên Mạng, chào chư hiền sĩ hiền muội.

Chư hiền sĩ hiền muội! Ngoài thế gian, những hàng sĩ tử muốn đỗ đạt được chiếm bảng ngao đầu thì phải dày công học tập nấu sủ sôi kinh, luyện rèn tâm trí, mài miết sách đèn, phải khép mình trong khuôn viên mẫu mực hoặc tự đặt một quy luật riêng tư cho cá nhân để thắng mọi cám dỗ quyến rũ du hí thường tình.

Tóm lại, những sĩ tử ấy phải khổ công khép mình trong mọi hoàn cảnh và thời gian hữu hạn thì mới mong được toại nguyện. Tuy nhiên, không phải mỗi sĩ tử đều được hoàn toàn toại nguyện...!

Còn trong cửa Đạo cũng thế. Mỗi một đạo hữu khi đã tự giác tự nguyện đặt mình trong cửa Đạo, là cốt ý để trau dồi tâm tánh, rèn luyện trí óc, khắc kỷ bản thân, khép

mình trong giới luật tôn giáo, cố gắng học hỏi Kinh sách Đạo như Thánh Ngôn, Thánh Giáo, v.v... để cải thiện con người mình từ chỗ vô minh trở nên sáng suốt, từ chỗ tội ác trở nên Thánh Hiền, từ cái phàm tâm trở nên Thánh tâm, từ con người phàm nhân trở nên bậc siêu nhân. Nếu tiến xa hơn bậc nữa là hoàn thiện hóa bản thân, bản tâm để trở nên hàng Thần Thánh Tiên Phật.

Theo quan niệm thường tình của thế nhân khi đề cập đến danh từ Thần Thánh Tiên Phật là đã nghĩ ngay đến thế giới vô hình Thiêng Liêng từ nơi cõi xa xăm mù mịt. Đó là quan niệm chỉ mới đúng có một phần, còn một phần nữa mà cũng chính là đề tài mà Bản Đạo sẽ đạo đàm cùng chư hiền sĩ hiền muội hôm nay.

Chư hiền sĩ hiền muội! Cõi thế gian hữu hình hữu thể vật chất này, thiên hạ thường thường chạy theo và nghe theo, làm theo những điều tai nghe, mắt thấy và sờ mó được. Thế nên Đạo Lý là những danh từ trừu tượng mông lung. Muốn đem đạo lý thức tỉnh thế nhân là một điều rất khó, nếu không có những lập luận vững chắc để minh chứng sự kiện, là điều nan giải đối với hàng hướng đạo. Vì con người sinh tại thế gian và đến ngày hủy hoại thể xác cũng tại thế gian, nếu suốt trên khoảng đời từ sanh đến tử của phần nhục thể, con người ấy không thể hiện được những ngôn ngữ cùng hành động cụ thể nào để tỏ ra xứng đáng với những bậc tận thiện tận mỹ cho đời cảm ân kính nể noi gương làm theo, thì sự thành Thần Thánh Tiên Phật ở cõi vô hình sau khi người ấy tách rời nhục thể, là điều không thể bảo đảm được cái lý luận của người hướng đạo.

Chư hiền sĩ hiền muội! Những ai đã có thâm uyên

trong tuổi đạo đều phải nhìn nhận rằng trong con người của cái ta có hai phần: một phần của Thượng Đế phát ban mà danh từ đạo thường gọi là linh hồn hay chơn như bốn thể, hay tiểu linh quang hay Phật tánh cũng thế. Còn một phần nữa là mãnh nhục thể nầy do sự cấu tạo của tứ đại giả hiệp.

Cái chơn như bốn thể, Phật tánh, tiểu linh quang hay linh hồn muốn nhập vào nhục thể để làm con người sống tạo coi vô thường nầy phải trải qua biết bao nhiêu cõi Trời, từ thượng giới, trung giới, hạ giới, đến hồng trần nầy để nhập vào phần nhục thể ấy để làm tròn sứ mạng, hoặc để tu tiến, hoặc để trả nợ.

Xuyên qua trên khoảng đường đó đã phải mượn bao nhiêu lần thể chất gọi là lớp áo cho thích hợp với cõi hồng trần nầy. Mỗi lớp áo ấy gọi là những phần phụ tạo điều kiện cho phần nhục thể nầy có thể sống, có thể hoạt động ở phần hạ trí của nhục thể.

Thế nên khi hình dung thấy rõ con người có hai phần: một phần từ Thượng Đế phát ban, phần khác do những thể vừa kể trên cấu tạo. Do đó, trong mỗi con người, cũng tạm gọi là: một là của Trời (chơn ngã), hai là của cái ta (giả ngã). Chính vì sự hoạt động của hai lãnh vực ấy có phần tương phản nhau nên con người nhiều khi cảm thấy mình (nội tâm) bị xáo trộn, vì phần của Trời (Thiên tánh) luôn luôn hoạt động trong lãnh vực thiện mỹ, từ ái, đạo đức, tình thương, nhân nghĩa, ích chúng, lợi nhơn. Còn phần của cái ta (giả ngã) thì hoạt động trong lãnh vực tình cảm, ích kỷ, tự đắc, tự cao, tự tôn, tự đại. Thế nên giữa hai lãnh vực hoạt động ấy thường mâu thuẫn nhau. Vì vậy cho nên không lấy làm lạ đối với người hiểu đạo khi thấy trong

nội tâm mình có những trạng thái hoạt động khi vậy khi khác. Khi thì tâm hồn an định thơ thới bát ngát bao la tận cõi hư vô, nhìn vạn vật trong tình thương bao la triu mến, mình và vạn vật có lúc xem như đồng hóa. Lúc ấy trên diện mạo con người ấy phát hiện lên những nét từ hòa khả ái, khả kính, dễ nể, dễ tôn, v.v... Nhưng trái lại, có những lúc cũng chính con người ấy nhưng trong nội tâm luôn luôn dẫn đo, rối loạn, dày vò, cău kính, bức bối, v.v... Từ đó xuất phát ra những lời nặng nề thô lỗ ác độc, làm cho người khác khó chịu hoặc đau khổ xấu hổ hoặc khiếp đảm, v.v... Trên diện mạo con người ấy lúc bấy giờ phủ lên một màu hồng tía hoặc xám xanh, hoặc đen phớt. Khi nhìn vào khiến cho người bên cạnh nghi ngờ sợ hãi hoặc không đáng tin dụng hoặc bị khinh rẻ.

Chư hiền sĩ hiền muội đã theo dõi và hình dung một con người có hai trạng thái, từ trong nội tâm cũng như nơi ngoại thể hằng mâu thuẫn nhau. Vì vậy trong cửa tôn giáo, nói đúng hơn là phần Đạo học, thường dạy người tu thân học Đạo nên thận trọng, kỹ lưỡng, theo dõi để phân tách và kiểm soát phần nội tâm của mình, từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm, xem coi phần nào là Thiên phú (Thiên tánh chơn ngã), và phần nào là của cái ta (giả ngã). Có như vậy mới phân tích nhận định được việc nào nên nghĩ, nên nói, nên làm, và việc nào không nên nghĩ, không nên nói, không nên làm.

Trước nhứt, bản thân mỗi người suốt một ngày làm việc mưu sinh, chung đụng với những phức tạp hỗn loạn ngoại cảnh, tâm trí con người bị xáo trộn. Sau một ngày ấy cần để nhín chút thời giờ nếu nhiều càng tốt để kiểm điểm nội tâm. Khi lòng được an định rồi, sẽ kiểm điểm lại

suốt ngày qua mình đã tiếp xúc với những ai, có ý nghĩ gì, nói những ngôn ngữ nào, và có những hành động gì. Khi lòng trần lắng dịu, Phật tánh phát hiện lần lần, sẽ thấy nổi lên những nét thiện ác trong những hoạt động ngày qua.

Nhớ rằng phải công bình mà phán xét, phải vô tư mà nhận định, đừng tự ái, ích kỷ, vì một mình trong phòng tối còn ai nhìn thấy hoặc hiểu biết những hoạt động không đẹp ấy đâu mà tự ái, phải hoan hỷ để phục thiện và hoan hỷ để tinh tiến.

Trên hình thức cụ thể để theo dõi sự tu tiến của mình, Bản Đạo chỉ cho hai phương pháp:

* Một là sắm cuốn sổ tay nhỏ, hai cây bút có hai màu: đen và đỏ. Trên cuốn sổ đó hãy chia nhiều hàng theo chiều ngang, nhiều hàng theo chiều dọc. Khi vô tư tự kiểm, thấy rằng trong ngày nay có nhiều điểm thiện, từ tư tưởng, ngôn ngữ đến hành động, thì ghi bút màu đỏ bằng một chấm hoặc khoanh tròn nhỏ, nếu được hai, ba, bốn, năm, v.v... ở phần tư tưởng thì cũng khoanh tròn hai, ba, bốn, năm khoanh.

Ở cột ngôn ngữ cũng làm như vậy, hoặc ở cột hành động cũng làm như vậy. Ngày nay ghi ở mức độ đó, nếu ngày mai các phần thiện có tiến triển hơn thêm sẽ lập một bản đồ cho trang giấy kế bên về sự trôi hoặc tiến triển đó.

Ngược lại, khi vô tư tự kiểm, nếu thấy mình có những tư tưởng, ngôn ngữ, hành động nào có vẻ bất thiện, thì cũng ghi theo thứ tự mỗi cột bằng bút mực màu đen, và đồng thời ghi sang bản đồ bên trang kế theo sự trôi sự của nó. Đó là phương pháp thứ nhứt dành cho người học đạo có trình độ văn hóa, kế toán v.v... và siêng năng.

* Sau đây là phương pháp thứ hai để dành cho người tu học trình độ văn hóa hơi kém hoặc lười biếng.

Sắm hai cái hộp có nắp, một hộp đựng đầy hạt đậu đỏ, một hộp khác đựng đầy hạt đậu đen, và sắm một cái hộp thứ ba để trống. Khi tham thiền tịnh định, vô tư tự kiểm, nếu thấy trong ngày qua từ ý nghĩ lời nói, việc làm không mấy tốt đẹp, được bao nhiêu ý nghĩ không tốt thì đếm đủ bấy nhiêu số hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba, có bao nhiêu ngôn ngữ và hành động không mấy tốt đẹp thì cũng đếm bấy nhiêu hạt đậu đen bỏ vào hộp thứ ba. Trái lại, khi vô tư tự kiểm, thấy ngày qua có được những ý nghĩ (tư tưởng), ngôn ngữ, hành động được tốt đẹp, thì cũng đếm bấy nhiêu hạt đậu đỏ bỏ vào hộp thứ ba.

Phương pháp thứ hai này tuy giản dị, dễ làm nhưng không theo dõi được phần nào tiến hoặc thoái của tư tưởng, ngôn ngữ, hành động, chỉ biết chung là sự thiện, ác nhiều ít sau khi tổng kết trong tuần một lần mà thôi.

Có theo dõi như vậy mới biết bước đường tu học của mình tiến hay thoái. Nếu thấy thoái đừng buồn, đừng chán nản, cố gắng làm sao đẹp thêm hơn để số hạt đậu đen càng ngày càng ít. Nếu thấy được tiến thêm, đừng vội tự đắc, tự phụ, tự cao, rồi khoe khoang sẽ tổn đức. Hãy hoan hỷ mà tiến thêm cho đến khi nào số hạt đậu đỏ càng ngày càng tăng nhiều thêm hơn.

Khi nào thấy hộp thứ ba hạt đậu đỏ chiếm đại đa số, hãy hoan hỷ để bước qua lãnh vực chờ đón tiếp nhận ân Thiên trong hệ thống giao cảm giữa mình và các bậc trọn lành.

Lẽ cố nhiên trong khoảng đường hành động cho có nhiều hạt đậu đỏ, có nhiều lãnh vực hoạt động từ thiện,

xã hội, giáo dục, hy sinh, bố thí, giúp đời, v.v... Tuy sống còn tại thế làm một công dân như các công dân khác, nhưng tâm hồn, tư tưởng, ngôn ngữ hoàn toàn là người có mực thước, đức độ, mô phạm, gương mẫu, còn những hành động thì toàn là những hành động ích chúng lợi tha. Như vậy, tuy chưa giải thoát phần nhục thể, tâm hồn đã giải thoát rồi tại cõi thế gian vì những tư tưởng, hành động, ngôn ngữ hoàn toàn trong lãnh vực chí thiện, chí mỹ, chí nhân, sánh tày Thần Thánh Tiên Phật rồi còn gì nữa. Con người như thế không đáng kính nể mến yêu là bậc siêu nhân ư?

Chư hiền sĩ hiền mọi phải quan niệm tu thân hành Đạo và giải thoát như vậy. Có phương pháp hành động như vậy ngay tại cõi đời này để xứng đáng là người tín hữu làm sáng danh Đạo. Có sáng danh Đạo, người đời nhìn vào kính nể để bắt chước tu trở nên hàng Thánh thiện. Mười người như vậy, trăm ngàn muôn triệu triệu người như vậy, thì thế gian này không phải là hoàn toàn bể khổ nữa, mà đó là cõi Thiên Đường tại thế. Do Đạo cứu đời là vậy! Hãy làm cho thế nhân tin tưởng cụ thể Đạo cứu đời, là con người giải thoát hiện tại để được giải thoát phần Thiêng Liêng, đó là nhiệm vụ người hướng đạo đã hoàn thành.

THI:

*Rèn luyện con người đến chí nhân,
Xuyên qua phương pháp để tu thân,
Tuy còn tại thế trong trần trược,
Tâm tánh hoát khai tợ Thánh Thần...*

17. NHÃN NHỤC

NAM-THÀNH THÁNH-THẤT, Tuất thời 14 tháng 10 Canh-Tuất (12-11-1970) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản Đạo chào mừng chư Thiên Mạng, chư hiền đệ hiền muội đẳng đẳng đàn trung.

THI:

*Nam-hải nhìn xem cuộc thế trần,
Còn đang lặn hụp giữa mê tân,
Từ bi đem đến cho muôn loại,
Mà chẳng ai hay đạo Thánh Thần.*

Bản Đạo giờ nay nhân danh **Tam Trấn** đến cùng chư hiền đệ hiền muội để nhắc nhở ít lời đạo sự. Ban ân chư hiền đệ hiền muội tọa đàn tịnh tâm lắng nghe Bản Đạo phân bày.

THI:

*Thuyền từ đưa khách tục sang sông,
Lèo lái hỏi ai gắng hiệp đồng,
Nước ngược sóng dôi tâm giữ vững,
Hương về bá mạng với Tiên Ông.*

Thời đại Hạ Ngươn đã và đang diễn biến những tấn tượng ly loạn khắp nơi trên mọi chiều hướng nhân sinh

đau khổ. Giọt nước từ bi của Đạo-cả nhiệm mầu cũng đã rưới chan nơi trần gian để cứu vớt toàn linh trong giấc mộng hải hùng. Lòng từ bi của **Đấng CHÍ-TÒN**, của những hàng Tiên Phật không bao quản cõi trần ô trược, đến để mà dìu dắt trở lại nguyên thủy của con người. **Chư hiền đệ hiền muội là hiện thân của Đấng Chí-Tôn, của Đại-Đạo, thì nên thể hiện phong thái của Thầy, của Đạo, của hàng Tiên Phật Thánh Thần, mà lấy lượng từ bi tu thân hành Đạo.**

Chư hiền đệ hiền muội! Ai cũng thường cầu nguyện thiêng-liêng Trời Phật phò hộ cho mình, cho gia đình được an bình hạnh phúc, nhưng có bao giờ cầu nguyện cho mình đủ dạ từ bi để xẻ chia, để thông cảm, xử sự với tha nhân như Đức Chí-Tôn đối với chư hiền đệ muội không?

Bần-Đạo nhận thấy ít có như vậy lắm! Vì không lưu ý điểm quan trọng đó, mới phát sinh những bất đồng lẫn nhau mà không có sự dung tình nhẫn nhục. **Nhẫn-nhục** không phải là một điều hèn yếu, thua sút đâu chư hiền đệ muội. **Chính những lúc chế ngự giặc lòng, những lúc đè nén sự giận dữ phiền muộn là những lúc sức mạnh vạn năng của tâm hồn được khơi dậy lấy lừng.** Có nhiều lần chiến thắng nội tâm lừng lẫy mà không hay biết, như vậy mới tạo cho mình một hào quang đạo hạnh sáng lạng vô cùng. Bởi người tu theo Đạo khác với người đời tự do phóng túng để thị dục cuốn lôi, chớ người đời kẻ Đạo ai cũng như ai, ngoài thân phàm xác thịt có chi là khác. **Khác với người, cao cả hơn người là ở chỗ làm cho lòng mình được yên ổn, được mãn tuệ, được rộng rãi như đại dương, như không gian vũ trụ vô cùng, mà**

người thế thường không ai làm nổi.

Nếu nói khác với đời, chư hiền đệ hiền muội vội đi ép mình ăn chay đọc kinh niệm Phật, bố thí cúng dường, sốt sắng hay lập dị ở hình thức lạ kỳ cho người đời tưởng mình là Thần Thánh, mà trong lòng không chịu chế giảm ngự trị thị dục, gặp cơ hội là bộc phát như ngọn lửa thiêu đốt một vật gì, ấy chẳng khác nào lửa gạt thế gian và chính mình đến cả Phật Trời nữa, hay có khác chi những trò sân khấu lúc ở hồi tan, làm cho người dễ cảm, lạc lòng hoặc buồn vui hoặc cười hoặc khóc trong chốc lát vậy.

THI:

*Đạo như nước biển rộng bao la,
Chảy khắp lạch sông khắp hải hà,
Chỗ sạch nơi dơ đều có nước,
Mà không mất chất của riêng ta.*

THI BÀI:

*Ta đây không phải là ta,
Cái ta giả tạm trần la buộc ràng.
Dễ chi gặp Đạo vàng đến độ,
Khó chi lừa tặc đồ nơi thân,
Trời kia cũng bởi thế nhân,
Mà đem quyền pháp độ lẫn giác mê.
Người tu học muốn về tiêu chuẩn,
Phương tiện dùng cung phụng Đạo Cao,
Tìm phương hòa hiệp với nhau,
Từ trong tâm thức sắc màu kể chi.*

*Có một lẽ từ bi nhân nại,
Thánh Thần Tiên đều phải chịu chung,
Nếu không kiên chí vầy vùng,
Dây oan trời buộc lâm chung muộn màng.*

*Đạo có lúc ẩn tàng vi tế,
Đạo có hồi hiện thể bao la,
Đóng khung chỉ một lòng tà,
Thiên tòng chẳng trọn rời ra luân hồi.*

*Muốn có được Thiên thời Nghiêu Thuấn,
Thì hơn hòa phải thuận trước đi,
Sâu-bi đổi lấy từ-bi,
Khiêm nhường thay thế khinh khi mạng đời.*

*Đã tự nhủ con Trời tá thế,
Dụng phép mẫu phổ tế quần linh,
Thì toan tu sửa thân mình,
Cho nên Thánh thiện nhục vinh chẳng màng.
Rạng danh một cõi Đạo vàng!*

18. NGUYỄN LÝ TUYỆT ĐỐI

*TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIÊN, Tuất thời, mừng 7 tháng Giêng Tân Hợi
(2-2-1971) — QUAN-ÂM BỒ-TÁT*

THI:

*Đồng vọng vô hưng cuộc thế tàn,
Có nghe chẳng hỏi cả nhân gian;
Soi lòng tục khách đèn chơn lý,
Chánh đạo trùng hưng vạn loại an.*

NHỨ TRẦN OAI NGHIÊM QUAN-ÂM BỒ-TÁT,
Bản Đạo khánh hỉ chư hiền sĩ, hiền muội đẳng đẳng
trung đàn.

Nầy chư hiền sĩ hiền muội! Mùa xuân đang ngự trị
trên mảnh đất nhân sinh, Bản Đạo đến cùng chư hiền
nơi trần gian giờ lành để mang theo một vài ý đạo cho
chư hiền suy nghiệm. Điều mà Bản Đạo muốn nói ở đây
là chơn lý trong đường hướng chánh tín.

THI:

*Xuân về ý Đạo cũng theo về,
Cánh vắng lòng thành dứt muội mê;
Tiếng gọi Thiêng Liêng vắng vắng đó;
Gội nhuần ân phước cả muôn bề.*

Chư hiền sĩ hiền muội! Khi bước chân vào lâu đài tôn giáo, vào Đại-Đạo, hầu hết ai cũng nghe và cũng nói nhiều về chơn-lý, về sự chánh-tín hay mê-tín. Nhưng nghe là nghe, nói là nói, chớ kỳ thật giải quyết được vấn đề giải thoát khỏi màn lưới vô minh quả là mấy ai làm được.

Bởi có ấy, việc Bản Đạo lập lại lý ấy cũng không phải là thừa.

Chơn lý là gì? Một câu hỏi vồn vện chùng ấy mà hàm súc tất cả quan niệm về lý đạo triết minh.

Xưa nay chư hiền sĩ hiền muội hiểu chơn lý là lẽ thật, chẳng hạn như cái bàn hiện có trước mắt đây là sự thật, có thật; xác thân hiện hữu trên đời này đây là có thật vì sờ được thấy được; dòng sông kia chứa đầy nguồn nước là có thật, vì nước đã chở được thuyền, đã giúp sự sống cho nhân sinh. Đó là về phần vật chất hữu hình. Sự hạnh phúc mà ta thọ hưởng đây là có thật, vì ăn được no, mặc được sang, sung sướng mọi bề không thể chối cãi được. Lời mà ta bảo mọi người phải theo ta để phục vụ tư ý cá nhân cũng là lẽ thật, vì người ấy sẽ được tưởng thưởng công lao xứng đáng. Sự ghét bỏ những kẻ gian manh tà đạo làm phương hại đến đường lối của ta cũng là lẽ thật, vì nếu không tảo trừ phần tử ấy thì chánh nghĩa của ta sẽ bị lung lay. Đó là về phần trừu tượng danh từ.

Những nhận xét định nghĩa về chơn lý như vừa kể trên là không phải chơn lý nữa, bởi như thế này: cái bàn có ngày sẽ mục nát tiêu ma không còn nữa; xác thân này có ngày phải trả về tứ đại không tồn tại nữa; dòng nước kia có ngày cũng cạn khô vì tiết trời hạn hán không còn đầy ứ nước; hạnh phúc kia có ngày sẽ bị đổ vỡ trả lại bằng sự đau khổ không còn là sung sướng gì nữa; cái mà ta cho

rằng phải, rằng bất dịch của ta có ngày cũng sai đi cả theo tư tưởng đối đời, đang ghét bỗng thương, hồi thương lúc ghét, không có bản thể vững vàng bền chặt của nó nữa.

Như vậy, chơn lý là gì khác hơn những sự kiện thông thường của thế gian. Nó là một lẽ, một lẽ cố định từ vô thi đến vô chung, không bắt đầu nơi đâu và cũng không kết thúc ở đâu, yếu mềm mà rắn chắc, không thấy mà còn hoài. Một nguyên lý tuyệt đối của Đạo được mệnh danh là chơn lý hay lẽ thật vì nó không thay đổi, không tiêu tàn.

Nói như vậy, chơn lý không phải là một lẽ tuyệt đối cao vút tận trời xanh hay xa xăm nơi non cao rừng thẳm, mà nó luôn bàng bạc ở khắp nơi, từ vật tí ti đến vật to lớn khôn chừng. Cho nên chư hiền sĩ hiền muội đang mang một sứ mạng giáo dân vi thiện để trở về với chơn lý, với Đạo, chớ chính bản ngã phàm thân của chư hiền không phải là chơn lý đâu. Xuống trần gian mượn tấm thân giả tạm này, mượn những cái tương đối để trở về tuyệt đối, ấy là một việc không lấy chi làm lạ đó chư hiền.

Có được một quan niệm đúng đắn về chơn lý vượt lên cả thiện ác, vượt lên đây không có nghĩa là thiện cũng làm mà ác cũng làm đâu, mà phải làm lành, làm những việc theo Đạo bằng tâm tưởng, không phân biệt điều lợi cho mình, điều hại cho mình, thì tự nhiên tâm được sáng tỏ như trời thanh, như biển lặng, lúc ấy nhìn thấy rõ những áng mây, nhìn làn sóng của con thuyền trần khơi gió. Được sự sáng ấy rồi thì điều chánh-tín hay mê-tín đâu còn lo ngại nhầm lẫn nữa.

Nếu chư hiền chưa giải tỏa được bức màn u ám nơi lòng thì sự mà chư hiền bảo là chánh-tín ấy cũng chưa chắc là đúng, vì danh từ chánh đối với tà không phải là

tuyệt đối. Không hẳn tuyệt đối làm sao không bị lẫn lộn.

Cũng như chư hiền đã nghe trong truyện Tây-Du, Tôn Hành Giả thật, nói thật chớ là một xác thân nhục thể, bị Lục Nhĩ Hầu hóa dạng giống y để làm cho mọi người không còn nhìn nhận ra ai là thật là giả, nếu không đạt được lý đạo cao thâm như Ngài Phật Tổ.

Chư hiền sĩ hiền muội! mấy chục năm qua gần đây hay mấy ngàn năm qua xa hơn nữa, thiên hạ đã tranh giành với nhau để độc quyền về chơn lý rằng: chỉ có mình, có nhóm mình là theo đường chơn lý, còn ai kia khác với ta là trái lại. Vì thế cho nên từ bao giờ đến bây giờ, biết bao nhiêu nhóm đồng thiên hạ giành nhau về chơn lý, đưa tới tình trạng hỗn loạn như tâm xào xáo tư tưởng không vừa.

Than ôi! chỉ vì thiên hạ đã không soi tấm gương Tôn Hành Giả, một chuyện giải buồn ở thời xa xưa mà cũng là phản ảnh sự thật phũ phàng trong tâm tình như loại.

Để sớm trở về mục tiêu Đại-Đạo, chư hiền còn cách là phản tỉnh với lòng, tạo nơi mình một tâm Đạo trọn vẹn, không vương vấn những bản ngã chia ly vụn vặt bởi hình thức sắc tướng bên ngoài.

Thượng-Đế, một Đấng toàn tri toàn năng, chủ quyền vạn vật, từ một sinh vật nhỏ nhút đến một con người vĩ đại cũng không chối cãi được sự hiện thể của Ngài, và cả các Đấng Thần Linh. Nhưng tin là tin có nguyên lý, có mục đích rõ ràng, chớ không phải say mê theo những thần thức mà người trần lợi dụng lòng tin để dẫn dắt vào đường tư tà sai suyễn.

Bản Đạo tin tưởng chư hiền sĩ hiền muội sẽ ý thức những điểm cốt yếu về chơn-lý để đạt được sự chân tu

trên công cuộc hành Đạo độ đời.

THI BÀI:

*Tưởng ảo ảnh thế gian biến đổi,
Sự chánh tà nhiều nỗi gay go;
Mắt phàm sao thấy lẫn dò,
Đầy đèn tuệ giác xuống dò sang sông.*

*Chơn-lý ấy huyền đồng vũ trụ,
Chơn-lý kia đầy đủ sinh thành;
Không hình, không tướng, không danh,
Làm nên vạn vật công thành thói thân.*

*Tâm tự tại chơn-thần vững mạnh
Chí kiên cường Phật-tánh quang minh;
Khởi thuyên rước cả nhưn sinh
Thế theo lý Đạo quân bình thi chung.*

*Nhờ coi tạm anh hùng bất diệt,
Nhờ vô thường mài miệt chơn thường;
Trau nên bản thể thuần lương,
Trọn ngày, trọn kiếp, tự cường không thôi.*

*Gặp người phải đem lời đáp phải,
Gặp kẻ sai ta lại sửa sai;
Bằng câu từ ái hòa hài,
Bằng tình nhưn loại Cao-Đài Cha chung.*

*Để tận hưởng thiên trùng ý Đạo,
Lẽ xuân trường hoài bão thêm tươi;
Dịu dàng chẳng quá khóc cười;
Khóc cười cuộc diện của người thế gian.*

*Đêm thanh để lời vàng lưu lại,
Hiền sĩ ôi! vạn đại trùng hoan;
Gặp đây một ánh Đạo vàng,
Chung tay chèo chống con thuyền tới nơi.*

Nhân ngày Xuân thế sự, hãy nghe:

KỆ:

*Vạn pháp đồng qui nhứt thốn tâm,
Hạnh viên thanh tịnh thú tiêu cầm;
Đạo phi không sắc cư không sắc,
Tràng Hội Long-Hoa cao thượng lâm.*

Chư hiền sĩ hiền muội ôi!

*Lâm tông tứ quý vẫn trở gan,
Uống gió ăn sương phủ chiếu ngàn;
Thiên hạ vì đời theo hám vọng,
Còn ta bởi Đạo luyện tâm an...*

19. THÀNH KÍNH

CƠ-QUAN PHỔ-THÔNG GIÁO-LÝ, Ngộ thời 19 tháng 6 Quý-Sửu (18-7-1973) — NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUÁN-ÂM BỒ-TÁT

THI

*Đại-Đạo nguồn sanh của vạn loài,
Trong trường tiến hóa lắm trần ai;
Thông minh giác ngộ gìn chơn tánh,
Đem Đạo vào Đời hết nạn tai.*

NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUÁN-ÂM BỒ-TÁT
chào chư Thiên ân hưởng đạo, chư hiền sĩ hiền muội.

Vì lòng thành kính tưởng niệm của chư hiền sĩ, hiền muội cử hành cuộc lễ chiêm ngưỡng hôm nay, Bản-Sĩ nhân đây làm đàn để giảng giải về lòng thành kính của người tu và ban ơn cho chư hiền sĩ hiền muội. Bản-Sĩ miễn lễ, đồng an tọa.

Nây chư hiền sĩ hiền muội! Thành kính là cái lễ ở trong lòng người, trần thiết phẩm vật tại đàn cúng bái, đó là cái lễ giao tế trong xã hội nhân sanh. Tâm có ghi nhận những điểm liên quan trong cõi vô hình mới sắp bày nên cuộc lễ để gọi là kỷ niệm hoặc lễ vía hoặc kỵ nhật, v. v... Tâm và vật là hai trong một, vẫn không tách rời nhau. Đó là Đạo. Đạo không nứt thiết phải hiện bày trong các cuộc lễ thuộc Tôn Giáo hoặc của người tu hành, mà

vấn bằng bạc bao la trong nhứt tịnh nhứt động vạn sanh.

Thế nên ngày xưa, các bậc tiên vương Thánh nhân đem Đạo trị Đời, bày các cuộc lễ nghi cúng tế là để ghi ơn Trời Đất tiên nhân, để thành kính noi theo cái lẽ thiên nhiên hóa sanh dưỡng dục của Trời Đất tiên nhân mà an dân định quốc. Tuy là hình thức, nhưng tâm vật bình hành, như Thiên cảm ứng, mới tạo được ngày Nghiêu thánng Thuấn, vỡ bụng ngâm cơm.

Ngày nay, cũng như ngày xưa, cũng Trời Đất, núi non, nhân loại, cũng tâm cũng vật, mỗi khi lòng người thành kính tưởng niệm đến thân nhân quá vãng, hoặc một thần tượng oai linh, một quyền năng hiển hích, thì trước đó đều có liên hệ đến cuộc sống chung và riêng của xã-hội nhưn-loại.

Ví như cuộc lễ hôm nay, chư hiền sĩ đã nghĩ đến qua trình được ghi trong sử sách mà tưởng niệm đến Bản-Sĩ, dòng thiện cảm liên hệ bởi câu “Cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm”, mà chư hiền sĩ hiền muội tổ chức thành cuộc lễ trong nghiêm thành kính và lòng thành kính được đáp ứng theo lời xưng tụng của một tu nữ đồng trình. Lòng thành kính tạo nên bầu không khí hiền hòa, hiện lên bao khuôn mặt vui tươi thuần hậu Lòng thành kính cũng chan hòa vào vật ăn thức uống làm no ấm mát mẻ ở lòng người. Đại khái về kết quả của lòng thành kính quan trọng như vậy. Còn nhiều điểm quan trọng hơn và ảnh hưởng đến đời sống lý tưởng của mỗi người sau cuộc lễ.

Tuy vậy, cũng còn có những cuộc cúng tế không kết quả tốt đẹp như Bản-Sĩ vừa kể, là vì tâm vật mất quân bình, ví như bày ra cuộc lễ cúng tế để cầu tài lợi phước lộc cho gia đình, cho cá nhân, trong khi đó cá nhân, gia

đình thiếu đạo đức, gây nhiều nghiệp dữ, hoặc vì xã giao nhân sự, hoặc trá hình mưu cuộc lợi danh, hoặc thu của bá tánh thập phương mà không làm đúng đạo đức, hoặc mượn cuộc tế cúng để trả nợ miệng, tửu nhục say sưa.

Các lý do xảy ra đều do tâm. Tâm tạo nên vật. Nếu tâm cảm mất lẽ thiên nhiên hóa sanh của Trời đất, thì báo ứng phải theo Thiên luật không sai. Thế nên Thánh Nhơn thường nói: “Tế tắc trí kỳ kính”, là vậy. Thử nghĩ, suốt một năm sinh hoạt của đời người, mỗi năm chỉ có hai ba lễ cúng tế để gọi là vì hiếu trung, vì nghĩa, vì tình, ngoài ra tập thể tổ chức Tôn-Giáo là khác, những thời hạn rất ngắn đó mà lòng người không trọn vẹn thành kính trước tâm và vật (hành động) thì suốt một đời người còn biết bao điều giả dối sai lệch nữa. Đó là chưa luận đến lòng mê tín dối thế bịp đời.

Thế nên, thế giới Nhơn loại sở dĩ có khổ nạn điều linh tàn sát là vì tâm vật mất quân bình, Thiên Nhơn không hòa hợp đó thôi.

Nay trước tấm lòng thành kính của chư hiền sĩ hiền muội, Bản-Sĩ nêu ra đó để thấy những điểm xứng đáng ở lòng thành kính của chư hiền.

THI

*Đã gần vạn ức tử kim thân,
Đại nguyện tâm thỉnh cứu khổ trần;
Tưởng niệm ví bằng hành chánh niệm,
Vì đời cứu khổ cảnh phong vân.*

BÀI

*Phong vân thế sự không lường,
Nên danh Bồ-Tát nhờ đường luyện tu;
Từ trong cõi tạm phù du,
Chơn tâm bốn tánh công phu tập rên;
Bóng đêm soi sáng nhờ đèn,
Ao bùn trở cánh hoa sen đẹp màu;
Dầu cho vạn khổ thiên lao,
Trải vô lượng kiếp ra vào thế nhơn;
Ở trần mà chẳng nhiễm trần,
Mười hai đại nguyện trải thân độ đời;
Chứng lòng chú sĩ kinh mời,
Nhơn danh Tam-Trần để lời nhủ khuyên;
Khấp cùng nam nữ đàn tiên,
Tu tâm luyện tánh cho siêng thuở nầy;
Trường đời còn lắm chông gai,
Lòng người mê ngộ họa tai khó lường;
Người tu có một tình thương,
Trải ra nhơn vật thế trường bao la;
Dầu cho gặp cảnh phong ba,
Hạnh tu Bồ-Tát vượt qua khổ trần;
Lòng người là bến mê tân,
Cũng là Tiên Phật Thánh Thần ai ơi!
Kính thành ghi nhớ mấy lời...*

Bần-Sĩ ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội.

NGÂM

*Nhành dương rưới nước diệu huyền,
Mượn dòng Nam-Hải xuôi thuyền độ nhân.*

20. MÊ VỌNG — THẤT VỌNG

TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN, Tuất thời 20 tháng 10 Quý-Sửu (14-11-1973)
— NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM BỒ-TÁT

THI

*Nguyện cứu khổ đời mới đến đây,
Khuyến người hướng đạo nhớ câu này;
Muốn đời thoát khỏi nơi trầm lụy,
Giữ một lý chơn của Đạo Thầy.*

NAM-HẢI NGẠN-THƯỢNG QUAN-ÂM BỒ-TÁT chào
chư hiền sĩ hiền muội đàn tiên.

Nầy chư hiền sĩ hiền muội! Từ bao nhiêu năm thành
lập Trước-Lâm Thánh-Đức Thiên-Điện, các Đấng cũng
nhiều lần giảng cơ giáo đạo và chỉ dẫn đường lối cho chư
hiền sĩ hiền muội biết chỗ nào đúng với chơn lý đạo để
mà học, chỗ nào đúng với thiên cơ để mà hành. Chỉ có
học hành để tu thân luyện tánh khai tâm cho nên người
hiền nhân quân tử, nên hàng Thánh-triết Chơn-nhơn,
nên bậc Kim-Tiên Bồ-Tát, Bản Đạo tưởng bao nhiêu đó
cũng đủ số hành trang cho người hành giả trên đường về
cõi thượng. Rất tiếc thay! Có vật báu không biết xử dụng,
chỉ cất giữ như kẻ giữ kho tàng, có đạo lý diệu mầu không
tìm hiểu cho thông suốt để ứng dụng trên đường tu học,
chỉ đọc để mà đọc, nghe hay nhưng không biết cái hay ở

phương diện nào, cũng như không biết phải áp dụng vào đâu, thành thử chư hiền sĩ hiền muội bị lâm vào trong cảnh diệt vọng này để sanh vọng khác, định thoát ly nghiệp chướng trần ai, lại vướng thêm một gánh nặng ở cõi trần ai. Đó là gánh ảo vọng trên đường hoạn lộ.

THI

*Đạo có gì đâu, Đạo ấy Trời,
Trời là Tiên Phật, cũng là người;
Người hay giác ngộ thành Tiên Phật,
Tiên Phật vọng tâm cũng xuống đời.*

Đời vốn là một cõi chung đựng của vạn hữu sở sanh. Tất cả đều ở trong Đạo để hình thành, từ một thạch thú cầm cho đến nhơn loại cũng không ngoài luật tắc âm dương cấu tạo. Như vậy sao lại gọi đời là tạm, là giả? Cái giả, cái tạm ở đây có phải là một lý thuyết mượn lấy để biện bạch cho một vấn đề giác ngộ nhơn sanh mà các Giáo Chủ lãnh đạo Tôn-Giáo thường dùng đó chăng? Đạo là chi mà bảo Đạo là một vật vô hình, vô tướng, vô danh?

Nếu nói rằng vô tức là không, thì cái có tự đâu mà có? Đó phải chăng một thuyết quá ư trừu tượng mông lung đặt để cho người hướng đạo lãnh đạo nắm lấy để đưa nhơn loại hướng về một đường lối hy vọng vô cùng vô tận để trung thành với thuyết ấy chăng?

Chư hiền sĩ hiền muội có lời quán xét để tìm hiểu chơn lý của Đạo và Đời mà con người đang theo đuổi. Đời là cõi tạm, thật vậy. Đạo là sanh hóa, cũng thật vậy. Cũng trong luật tắc tài thành của đức hiếu sinh đã ban phát cho nhơn loại đầy đủ bộ máy tối linh để người giác

ngộ biết đem tự thể sở sanh với vũ trụ tuần hoàn mà tìm hiểu đời sống tức là đạo lý.

Hãy nhìn xem một đứa hài nhi vừa thoát khỏi thai bào còn bản chất thiên lương trong sạch, nào biết những vui buồn thương ghét ham muốn hoặc chán nản. Đến tuổi trưởng thành bước chân vào ngưỡng cửa đời thì bao nhiêu hoàn cảnh bên ngoài chói sáng làm cho tâm linh trong sạch kia bị cấu nhiễm bởi danh lợi sắc tài, lần lần hóa ra con người phạm phu tục tử. Từ chỗ điểm đạo đến chỗ vô minh không cách xa là bao. Từ cái vô minh đó sẽ đưa con người đến chỗ hữu hình hữu hoại để rồi trở về với điểm đạo lúc ban sơ. Nhưng con người có trở lại được hay không, đó là một việc cần phải đề cập đến.

Chư hiền sĩ hiền muội ôi! Đã mang vào một kiếp nhơn sanh, tất nhiên là đặt vào những nghiệp dĩ trong cõi hữu hình nấy với các món nợ không quyền chối bỏ, là nợ áo cơm, nợ cúc đục cù lao, nợ sơn hà chủng tộc. Nếu những món nợ được trang trải bằng đạo lý hằng hữu của nhơn sanh, thì cảnh trần gian nầy đâu đến đối thương hải hóa tang điền, ruộng dâu thành biển cả.

Bần Đạo phân như vậy để chư hiền sĩ hiền muội thấy tự tánh thiên nhiên không làm cho cuộc đời là giả tạm, mà chính chỗ dục vọng của con người mới biến đời là tạm bợ mà thôi.

Chiếc thân tứ đại do Tạo-Hóa an bài trong luật tắc thiên nhiên mà có. Có để chi? Để đặt cho mỗi con người có một luật tắc riêng tư trong Tạo Hóa. Thế nên Trời Đất không nói, mà lời của Thánh nhơn đã là lời của Trời Đất vậy. Muôn vật hóa sanh tứ mùa tám tiết điều hòa không đời đổi. Đó là cơ biến dịch để phát triển quang năng hữu

hình cho vạn loại. Ngày đêm tối sáng thường dụng để con người nương theo đó ngộ hầu xây dựng cuộc tiến hóa cho kiếp hiện tại trong bộ máy tối linh. Đói ăn, khát uống, hoạt động thiên nhiên là thế. Nếu thêm vào đó những thân nạp ô hợp để mảnh tâm điển bị các chủng tử của vọng thức gieo lên nảy mầm đơm tược tức là tạo một cuộc đời hủy diệt cho cuộc đời, vì vậy mà người đời phải chịu tạm bợ. Bởi quá quan trọng đến cái thể xác. Trong khi đó, người giác ngộ kẻ tu hành biết tận dụng bộ máy tối linh để giữ lại điểm đạo trường tồn bất diệt trong luật thiên nhiên thì sẽ thấy Đạo vô hình mà có hình, vô tượng mà có tượng, vô danh mà có danh. Chừng đó mới thấy lẽ thiệt của đạo lý để con người khỏi bị mê vọng và thất vọng nữa.

Bản Đạo khuyên nên tận dụng chơn lý đạo để độ đời cho công quả công trình không bị rơi vào chỗ thất vọng, vì chơn lý đạo là một lẽ thiệt sáng chói ở tâm linh, ở hành động của mỗi người. Nếu dùng tài vật để độ người, khi tài vật kiệt quệ, người sẽ không tiến bước nữa, vì tài vật là yếu tố để cho những hàng lợi dụng câu như đám thường nhân. Nếu dùng quyền lực hoặc mưu chước để độ đời, khi quyền lực hết, mưu chước sẽ theo đó mà rã tan, thì người đời sẽ ngoảnh mặt làm lơ. Nếu dụng lòng từ bi bác ái cảm hóa độ đời bằng thiết tha, bằng mến luyến thương yêu, thì chắc chắn sẽ còn lưu lại trong lòng nhân thể một vài điểm tựa của thiên lương. Như vậy, chỉ có cái gì bất biến như chơn lý như tâm linh, thì mới khỏi bị con người phạm phu phản phúc, bởi giác ngộ đã đem đến cho họ bằng sự thật.

Sự thật ở chính họ phải xử dụng cái vốn liếng của Thượng Đế ban cho họ mà họ đã vô tình bỏ quên, nhờ ở

sự khêu gợi khoát vẹt của người đã giác ngộ trước. Chừng đó tất cả đều được thỏa mãn nguyện vọng riêng mình mà vui với lý thiên nhiên của Trời Đất.

Bản Đạo chứng minh lòng thành kính hôm nay nên giáng để đôi lời cho hiền sĩ hiền muội được rõ để hành đạo khỏi phải bị những trở ngại phiền não. Hãy ráng mà tu học thêm phần cứu độ nhơn sinh. Giữ dòng nước Ma-Ha cho mát mẻ tâm linh, hòa trong nội bộ rồi sẽ đem nước ấy mà ban rải cho mọi người. Công trình, công quả vĩ đại của hiền sĩ hiền muội là một nấc thang tiến hóa cho tâm linh, đừng để bị sụp đổ bỏ tà thần lợi dụng nghe.

THI

*Thương kẻ tu hành quá đạo tâm,
Hiền dâng không ngại nổi thăng trầm;
Chứng minh Bồ-Tát ban ân huệ,
Cho được khai thông khỏi lạc lầm.*

Sau đây Bản Đạo khuyên chư hiền sĩ hiền muội hiện diện nơi đây:

BÀI

*Chứng lòng thành kính hôm nay,
Nương huyền linh diễn tả vài câu thơ,
Khuyên người trần thế từ giờ,
Nói theo chánh đạo qua bờ bến mê;
Đạo là chơn lý trọn bề,
Ở nơi tâm cảnh nào hề có xa.
Tâm không tham vọng mị tà,
Cảnh dầu diễn tiến vẫn hòa cùng tâm;*

Tâm là thiện ác khỏi mầm,
Cũng là chủ thể vững cầm hồn linh;
Tu tâm trước phải vẹn gìn,
Đừng cho dục vọng nảy sinh nơi lòng;
Để tâm an tịnh sạch trong,
Môi trường lễ thiết tương đồng thiên nhơn;
Hỡi người muốn học lý chơn,
Trước rèn tâm nội như sơn vững vàng;
Dầu cho ngoại cảnh huy hoàng,
Mà tâm vẫn giữ mình quang chói ngời.
Dầu cho tâm ở cõi đời,
Tâm đừng lằm lạc khỏi nơi nghiệp trần;
Dầu cho vào bến mê tân,
Tâm hau giác ngộ quày chân xuống thuyền;
Thuyền từ rước khách hữu duyên,
Sang sông lánh tục tâm Tiên an nhàn;
Khuyến trong nam nữ đạo tràng,
Tu là lễ thiết sửa đoan chính mình;
Tu là thoát bức vô minh,
Tu không lạc lối vọng tình ước mơ;
Tâm minh sẽ lộ huyền cơ,
Người hay giác ngộ Thiên-thơ ban truyền;
Từ bi, bác ái, cần chuyên,
Hợp quần xây dựng mới giếng Đạo Cao;
Độ đời trong lúc thương đau,
Đó là ngộ để đi vào Thiên-Môn.

THI

Chứng lòng nam nữ chí tâm thành,
Dạy dỗ đôi lời chỉ mỗi manh,

*Ráng vượt qua đường mê bến khổ,
Có thuyền Bát-Nhã rước người lành.*

Bần Đạo ban ơn lành cho chư hiền sĩ hiền muội. Bần Đạo sẽ hộ trì bất cứ ai biết phát tâm chánh đạo, thẳng.

21. KHAI TRƯỞNG MINH ĐỨC TU VIỆN

*MINH ĐỨC TU VIỆN, Tuất thời 25 tháng Giêng Giáp Dần (16-2-1974) —
TAM TRẤN OAI NGHIÊM TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ*

THI

*Chẳng luận kinh đô mới hữu tình,
Sơn lâm nhứt thống một trời xinh;
Khâm thừa chuông quản non ba dải,
Hội hiệp Sơn Thần chiếu điển linh.*

Chào chư Thiên ân sứ mạng, chư liệt vị nam nữ.
Bổn Thần vâng sắc lệnh Đông Lâm Tiên Trưởng hội
chư Sơn Thần tiếp đón Tam Trấn lâm trần chứng lễ an
vị Thiên Tượng.

Chư liệt vị thành tâm cùng Bổn Thần nghinh tiếp.
Xin lui gót.

Tiếp điển:

THI

*Non linh đất thánh đặt chơn phàm,
Tâm đạo nhờ trau chỉ mới ham;
Vật chất biết trau nên báu lạ,
Lựa là mòn gót kiếm Già Lam.*

HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN, Lão

chào chư Thiên ân nam nữ.

Lão lâm trần giờ này trên cương vị Tam Trấn Oai Nghiêm Tam-Kỳ Phổ-Độ chứng kiến lễ an vị Thiên Tượng. Lão rất bằng lòng sự chí thành tâm đạo của chư Thiên ân nam nữ đang thấp ngọn đuốc sáng đạo mẫu để hội họp cùng muôn điểm đạo trước ba lần trùng dương.

Lão để lời khích lệ chư Thiên ân nam nữ.

VĂN LỤC BÁT

*Đế Quân Tam Trấn Oai Nghiêm,
Tam-Kỳ Phổ-Độ giáng miền trần gian.
Chứng lòng chư sĩ trước đàn,
Thành tâm tạo lập Thiên Bàn uy nghi.
Dù rằng vật thể vô tri,
Lòng người hiệp đạo khác chi lòng Trời.
Đạo Trời muôn ánh sáng soi,
Cho dòng nước Đạo rộng khơi thuyền từ...*

Quan-Âm đã đến, Lão ban ơn cho chư Thiên ân.
Thành tâm nghinh tiếp, xin nhường bút, thăng.

Tiếp điển:

THI

*Thanh sơn thủy tú thú thiên nhiên,
Cõi lốt phàm phu Phật tại tiên;
Chứa nước năm châu vào tịnh thủy,
Trùng ba lạng lẽ thái bình thiên.*

NAM-HẢI NGẠN THƯỢNG QUAN-ÂM BỒ-TÁT, chào

chư Thiên ân chư hiền sĩ hiền muội. Lành thay chư thiện căn đồng qui tụ khối điển lành để giải ách tiêu sai kiếp nạn chúng sanh.

Bần Sĩ chứng tri lòng thành của chư hiền sĩ muội trước Huyền Linh Thượng-Đế Chí-Tôn và để lời ban ơn.

VĂN LỤC BÁT

*Đạo Trời mầu nhiệm vô tư,
Trải cùng muôn vật nhất như điểm truyền.
Ở Trời chí diệu chí huyền,
Ở người ô nhiễm rạt rào trùng dương.
Biển trần muôn lượng tình thương,
Lòng người lắm nổi trùng dương khổ nạn.
Thấy đời ta rủ tình thương,
Nhàn dương rười tắt muôn phương lửa lòng.
Hỡi người sứ mạng Tiên Ông,
Gột thân trần cấu ra vòng thiên luân.*

Giáo Tông Đại-Đạo đã đến, Bần Sĩ ban ơn lành cho chư hiền. Thành tâm nghinh tiếp xin nhường bút, thặng.
Tiếp điển:

THI

*Một túi kiến khôn rộng pháp quyền,
Độ người lánh tục để tâm tiên;
Non xanh nước biếc say mùi đạo,
Với thú thanh nhàn thú tự nhiên.*

GIÁO TÔNG ĐẠI-ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH,
mừng chư hiền đệ hiền muội.

Nhận sự thỉnh cầu của Minh Đức Đạo Nhơn, Tam Trấn Oai Nghiêm thừa lệnh Tam Giáo Đạo Tổ lâm trần chứng kiến lễ lập Thiên Bàn an vị Thiên Tượng để chư hiền đệ hiền muội chủ trương có một nội quy mà tu học.

Chí Tín, Bản Đạo mừng cho hiền đệ may mắn được ân huệ Thiêng Liêng.

Bản Đạo cũng lưu ý chư hiền đệ hiền muội: Hình thức là vật thể vô tri nhưng nó sẽ hữu lý khi được xây dựng lên.

Lý là Đạo, là vô thể. Trong vô thể ấy, có động năng để phát huy cho mọi thể hữu hình. Thế nên lý phải xuất phát từ khối óc tâm linh của người hành giả chân chính thì giá trị tác dụng của vật thể hữu hình mới có được.

Chính vì vậy mà Bản Đạo nhắc chư hiền đệ hiền muội là người được Thiên ân, hãy biết gìn giữ cho hậu tấn hưởng nhờ.

Dù là tạm trong danh từ tu viện, tịnh xá, thảo lư, mao ốc, cũng phải được điểm đạo cho người hành giả sáng chói. Dầu là hữu hình hữu hoại:

Bản Đạo ban ơn chư hiền đệ hiền muội:

VĂN LỤC BÁT

*Non linh đất thánh trời xuân,
Đường trần bao dấu chơn quân lạc loài.
Lộc Trời đã giữ trong tay,
Đạo Trời vun quén ngày ngày cho xinh.
Vui say non nước hữu tình,
Đơn phòng bạn lũ vẫn trình vào ra.
Ngoài ta nào có cái ta,*

*Vẽ chi thế sự trần la buộc ràng,
Bến đời thuyền khách đợc ngang.
Biển trần sóng gió phũ phàng ngược xuôi.
Trí nhưn biết đạo biết mùi,
Há hoài công của như người phàm phu.*

Hôm nay như vậy cũng tạm đủ cho chư hiền đệ
hiền muội.

Bản Đạo gia ơn cho chư hiền đệ hiền muội, trọn
tuân hành Thánh ý giúp lễ an vị Thiên Tượng được kết
quả mỹ mãn.

22. SỰ THỜ PHƯỢNG VÀ LÒNG TÍN NGƯỠNG

*MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời mùng 6 tháng 4 Giáp Dần
(27-04-1974) — QUAN-ÂM BỔ-TÁT*

THI

*Từ bi cứu khổ nạn nhơn sanh,
Ách nước nạn dân lúc chẳng lành;
Đạo đức là muôn phương diệu được,
Là phù hộ mạng tại tâm thanh.*

QUAN-ÂM BỔ-TÁT, Bản đạo chào chư Thiên mạng Thiên ân hướng đạo, chào chư hiền đệ hiền muội đàn trung.

Chư hiền đệ hiền muội! Vấn đề Bản đạo thuyết đàn hôm nay là: “*Sự thờ phượng và lòng tín ngưỡng*”.

Thế thường trong giới thiện nam tín nữ, khi đã có đức tin nơi Đấng Thần Minh thì đã chọn một dấu hiệu nào đó để thờ phượng tín ngưỡng hầu làm nơi tựa tâm hồn vào đó.

Nhưng trong sự thờ phượng thì có nhiều quan niệm khác nhau, có người quan niệm về sự kính mến oai linh đức độ hoặc trung cang nghĩa khí, hoặc tiết liệt anh thư mà thờ.

Có người vì thấy oai linh hiển hách, thưởng phạt

phân minh mà thờ. Có người vì muốn được sự phù hộ tế độ cho bản thân hoặc gia đình mà thờ.

Có người vì muốn được sự báo ứng mách bảo những khi bất trắc tai nguy hoặc mách đường chỉ nẻo trên bước đường danh lợi mà thờ.

Có người vì lòng mến mộ đạo pháp uyên thâm nhiệm mầu huyền diệu cần được Đấng ấy dạy dỗ dìu dắt trên đường tu học mà thờ.

Cũng có đa số những người vì sợ tà ma yêu quái làm hại nên thờ để nhờ oai linh giữ gìn bốn mạng tài sản sự nghiệp cháu con v.v...

Nếu chỉ nói về sự tín ngưỡng thuần nhứt thì những quan niệm ấy đã giống nhau về chỗ kính nể mến thương oai linh đức độ ngoài khả năng của mình mà thờ, nhưng khi đem phân tách giá trị của mỗi quan niệm thì nó đã cách nhau nhiều trình độ.

Chư hiền nghĩ lại mà xem. Từ xưa nay không có Đấng Thiêng Liêng nào bảo nhơn sanh lập đền chùa miếu môn thờ phượng mình, trừ phi vì lòng thiết tha của nhơn sanh nên mới thể tình chấp thuận với điều kiện nào đó thôi.

Bởi vì trời đất không riêng, Thánh Thần chẳng vị. Ai làm lành làm dữ tùy theo công tội để hồi hướng cho họ mà thôi.

Thứ nhứt là những ai có tâm thiện thường được diu dắt hộ trì an bài trên nẻo thiện. Ai biết tránh ác tránh tội thì được độ dẫn trên lối bằng an.

Thật ra họa phước rủi may đều tự do lòng mỗi người tạo lấy. Hê gieo giống chi thì ắt mọc lên và đơm hoa kết quả cho giống ấy.

Sự thờ phượng và tín ngưỡng của người học đạo chơn chánh phải chọn lựa quan niệm đúng mức của nó để khỏi rớt vào hố sâu mê tín.

Trời đâu vì cúng tế hiển lễ linh đình mà ban phước giảm tội, và cũng không vì què mùa đốt nát thiếu lễ mà giáng tội cho đâu.

Khi thờ phượng tín ngưỡng một đấng nào thì nên cần noi gương đức hạnh việc làm của Đấng ấy mà hành theo.

Ngoài ra Bản Đạo cũng thuyết thêm cho chư hiền đệ hiền muội biết thêm về ấn chứng đem đến kết quả cho đời tu thân hành đạo của mình.

Hãy đỡ lại những trang đạo sử của bậc Thánh, Thần Tiên Phật xưa kia, cũng phát sinh từ gốc con người, mượn lớp phàm thân nhục thể trui rèn luyện tập trau giới đức hạnh trở nên hàng Thánh Triết Siêu Nhân.

Đường tu cũng như đường đời đều có vạ nẻo ngàn đường, tốt xấu thiện ác, nên hư siêu đọa, nên danh hoặc xử tiết.

Người đi trên hoạn đồ phải chọn lựa nẻo nào để chen chân cất bước, có khi nào đi trên nẻo công lý hiển lương hơn hậu mà lại thành kẻ tiểu hơn, và có những ai bước trên nẻo tội lỗi thị phi vô nhân thất đức mà trở nên hàng quân tử đâu?

Vì vậy luật nhân quả dù trải qua muôn đời vẫn còn giá trị của nó.

Thánh xưa đâu có khi nào tưởng mình là Thánh, vì chỉ thích ưa việc thiện, độ chúng giáo nhân trên đường ngay lẽ phải mà làm, Phật xưa đâu nghĩ rằng mình là

Phật, chỉ vì lòng:

*Từ bi cứu chúng giúp đời,
Xả thân hành thiện cho người noi theo.*

Đi trên đường đời, ai cũng muốn bước trên lối trơn bằng sạch sẽ, thì đi trên nẻo đạo cũng phải để trên chỗ trơn đức thiện từ.

Dầu muốn dầu không, dầu kết quả của nó sẽ giống nào loài ấy. Ai là người trí hãy chọn sự mà nghĩ suy, chọn lời mà nói, chọn việc mà làm.

Làm sao cho ra người hiền nhân thánh thiện, trước là để mưu sự hạnh phúc cho bản thân, và gia đình mình, sau kế sẽ làm gương sáng, hoặc tối thiểu cũng không gây ô nhiễm cho thiên hạ.

Đời người có an lạc thái hòa hạnh phúc là phải do tập thể con người ham làm việc thiện từ đạo đức mà nên.

Có mấy đời gieo hạt giống cây gai, cây độc mà trở hoa lý, hoa huệ hoa hường bao giờ đâu! Người đời chỉ vì phải cái bệnh hưởng ngoại đi tìm hạnh phúc ở viễn vọng cho nên suốt đời không sao tìm được cái chân hạnh phúc.

Dầu cho quanh năm suốt tháng cầu nguyện hòa bình lập đàn tế tự. Chỉ khi nào con người biết hướng nội, tự làm lấy, tự tìm lấy, tự tạo lấy mới mong hưởng được cái chân thiện mỹ, cái chân hạnh phúc thái hòa an lạc mà thôi.

Trời sắp đổ mưa, hễ mưa thì khắp vùng đâu đâu đều bị ướt.

Ai khôn hãy lấy nón mà đội, lấy dù mà che, lấy áo tơi mà mặc. Cõi đời trọng trước ô tạp thiện ác đến giai đoạn chỉ tồn cặn bã.

Ai khôn hãy dọn mình tìm luồng gió mát trong lành, dòng nước trong sạch để cùng thở cùng tắm cho nên người sạch sẽ ở phần nhục thể. Còn sạch sẽ ở trí tuệ tâm linh đó là hàng chơn tu thánh thiện.

Sau đây Bản Đạo cũng đề cập qua nữ giới. Dầu ở Minh lý Thánh Hội, dầu ở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, dầu cư sĩ tại gia, hãy tạo cho mình một tư tưởng, hãy chọn cho mình một việc làm khả dĩ gọi là tư tưởng trong lành, việc làm đạo đức thanh cao thánh thiện.

Đó là tự mình đã tạo cho mình có những phương tiện diệu được, có đạo linh phù hộ mạng, và cũng có được nhịp cầu thông cảm cùng Phật Tiên Thánh để được hộ trì dắt dẫn ở kiếp hiện sanh và thoát thai thánh hóa ở kiếp lai sanh.

THI

*Người sanh trong kiếp tại trần gian,
Là bậc tam tài Thượng-Đế ban;
Người vốn Phật Tiên chưa đắc vị,
Làm sao cho đáng kiếp vi nhân.*

THI

*Nhân thể còn trong cảnh trược phàm,
Thế nên ái ố, với sân tham;
Nếu không tu tỉnh muôn đời cũng,
Lên xuống, xuống lên vẫn tục phàm.*

THI

*Phàm tâm rửa sạch thánh tâm sanh,
Ác tẩy cho xong hiện tánh lành;*

*Đạo pháp thiên kinh cùng vạn quyển,
Chỉ là khử trừ với lưu thanh.*

THI

*Thạch động cần chi nhọc kiếm tâm,
Thạch gia tu tĩnh tại nơi tâm;
Trên đường chức nghiệp cần công lý,
Họa phúc do mình thỉnh nó lâm.*

Thôi cũng khuya rồi. Bản Đạo ban ơn chư hiền đệ
hiền muội đàn trung.

Bản Đạo xin giá từ xin trở về thượng giới, thăng.

23. THIÊN ĐƯỜNG ĐỊA NGỤC LÀ ĐÂU?

*CHƠN LÝ ĐẢN, Tuất thời, mùng 01 tháng 4 nhuận Giáp Dần
(22-5-1974) — QUAN ÂM BỒ-TÁT*

THI

*Giáng trần độ rồi các nguyên nhân,
Thức tỉnh thoát ra giấc mộng trần;
Trở lại thiên nhiên đời thượng đức,
Cho mầm khổ hạnh chẳng sanh nhân.*

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản Đạo mừng chư hiền đệ hiền muội Thiên ân hưởng đạo và đạo tâm.

Bản Đạo rất hoan hỉ trước sự hiện diện hôm nay. Với tất lòng mộ đạo ham tu học của chư hiền đệ hiền muội. Bản Đạo sẽ đem điều hay lẽ thật để chỉ cho chư hiền đệ hiền muội trên bước đường tu thân hành đạo trên cõi đời ly loạn này.

Đời có loạn ly đau khổ, nhân loại mới sự tỉnh hồi đầu để quay về với đạo lý bản nguyên. Từ thuở mới đến hồng trần. Con người đã mang cái đạo vào đời để hoạt bát linh động trong cuộc sống của kiếp vi nhơn. Những giác tánh hồn nhiên tự thuở vẫn có ở mỗi con người, nhờ có đó mà chư hiền ngày nay mới biết giác ngộ để tránh xa những gì cảm dỗ lôi kéo chư hiền đệ hiền muội vào cạm bẫy vật chất tham vọng đấu tranh sát hại lẫn nhau.

Nhờ bốn tánh thiện lương mà chư hiền đệ hiền muội đã tìm thấy đường ngay nẻo thẳng mà hướng thượng đưa tâm linh vào cõi sáng suốt để nhận lãnh ánh sáng đạo mầu.

Chư hiền đệ hiền muội là những người giác ngộ trước và biết rằng chơn lý có một mà giả tướng trùng trùng.

Chư hiền đệ hiền muội sẽ chọn cho mình con đường chơn chánh đạo đức tức là đã khai phá tự tánh cho chính mình và thực hiện bốn phạm thiên liêng trong cõi đời tiến hóa này vậy.

Hỡi chư hiền đệ hiền muội! Đứng trước sự vong tồn của Nhơn loại, lòng từ bi sẵn có trong con người đạo đức chơn tu lễ tất nhiên chư hiền đệ hiền muội sẽ không quên sứ mạng Tam-Kỳ Phổ-Độ Thượng-Đế đã ban trao cho mảnh đất nhỏ nhen này.

Cái sứ mạng to tát ấy không nhứt thiết phải dùng đến thế lực hùng mạnh, khí cụ tối tân, tài ba xuất chúng, mà lại rất cần đến nội tâm của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi dân tộc, bởi vật chất càng tăng cường trong ánh văn minh chói lọi thì tinh thần càng băng hoại sa sút.

Vì đó phải đem lại sự quân bình cho cả hai, tâm linh và Nhơn sanh, có được sự quân bình ấy thế giới mới hòa bình, Nhơn loại mới an vui thịnh trị.

Chư hiền đệ hiền muội đã ý thức được thiên đàng địa ngục là đâu. Có phải ở tận trên vòm trời sâu thẳm hay ở dưới đáy biển lòng đất sâu dày đó chăng?

Tất cả thiên đàng hay địa ngục đều có tự trong con người chư đệ muội.

Nếu chư hiền đệ hiền muội biết hướng thượng, biết gìn thiên lương chơn tánh, biết trau dồi báu ngọc mâu ni,

chư hiền đệ hiền muội sẽ có một cảnh thiên đàng trong nội tâm ngày ngày an lạc. Ngược lại, chư hiền đệ mãi tiến bước trên con đường dục vọng buông bắt những ảo ảnh phù hoa, làm sao tránh được cảnh buồn vui cười khóc, được mất nhục vinh?

Những thứ ấy bám víu thân phàm làm cho lao lung cần cỗi, tâm trí lu mờ, ngày đêm không dứt ưu tư, tính toán, nếu rủi may giây phút vào kiếp nạn tám tai ba lại càng thêm bi đát.

Đó là địa ngục đã diên lên trước mắt của chư đệ muội. Hai đường siêu đọa không xa lắm, cũng chẳng khó tìm.

Chỉ một niệm khởi sanh là biết chắc rằng siêu hay đọa. Người tu hành không tìm đạo lý ở ngoài thân mà phải tìm ở nội tâm. Những hình tướng tạm mượn đặt cho danh từ đạo lý là phương tiện của hành giả trên đường tu học mà thôi.

Chư hiền muội nữ phái có một đức tánh nhu thuận thừa thiên để trưởng dưỡng bảo tồn vạn vật, do đó mà Đức Vô-Cực Từ-Tôn mới đến thế gian để nhìn nhận các con trong thời kỳ mạt kiếp và Thượng-Đế cũng cất nhắc nữ phái lên hàng giáo phẩm Thiên phong để dễ bề tu niệm cho kịp với nam nhân trong cõi đời sàng sảy.

Nữ phái cũng có nhiều đức tính quý giá nên từ xưa đã có nhiều hàng nữ lưu chứng quả Phật Tiên, cũng có những niềm tin không chính đáng thường hay nhẹ dạ non lòng trước lời phỉnh phờ gạt gẫm giả dối nên sai lạc đường lối chánh chơn và không biết quay về vị cũ. Nhứt là vào thời hôn loạn này biết bao nhiêu giả dối phô bày gạt gẫm dắt người vào chỗ tội lỗi mê tín dị đoan, chư hiền muội rất may mắn nhận được đường lối duy nhứt để tiến hành.

Đường lối ấy không phải Bản Đạo ám chỉ lời dạy Thiêng Liêng qua cơ bút. Cũng không phải nói đến sự hiển của dân công, mà Bản đạo muốn nói đến đường lối ở nội tâm của chư muội nữ.

Những hành động đúng đạo lý hằng đem mình để giúp ích cho mọi người thể hiện đức từ bi bác ái. Ngôn ngữ đúng đạo lý thường hay dùng lời lành lẽ phải hiền hòa êm dịu để an ủi những người khổ nạn đau thương hay đem sự học hiểu chơn chánh nhủ khuyên em chị.

Không vì thương mà tha thiết ngọt ngào, không vì ghét mà thị phi biếm nhẽ. Lời thốt ra nên người nên bạn, nên nước, nên nhà. Lời thốt ra kẻ yêu người chuộng để thực hiện đức độ của người tu, tác phong cho đúng đạo lý, không vì chốn huyền môn mà bái quỳ.

Không vì lợi lộc mà cầu xin, không vì uy quyền mà khép nép, người tu hành vẫn ung dung thư thả, vui không hiện trên sắc diện, giận không thay đổi nét nhìn, những cảnh sắc hay hiện tượng bên ngoài không làm cho tác phong bị chế ngự.

Đó là đạo lý để chư hiền muội trở nên một Hiền nữ, Thánh nữ, Tiên nữ, Phật nữ. Tất cả đều do nơi tâm linh của con người.

Chư hiền muội cần lưu ý. Bước sang một bước nữa là công phu tu luyện nội tâm để siêu thoát khỏi vòng luân hồi nghiệp quả.

Chư hiền muội nơi đây có nhiều công phu tu học. Bản Đạo khuyên nên cố gắng gioi mãi đừng xao lãng và khuyên nhủ kêu gọi chị em nữ phái đồng hành để thoát qua vòng trần lao khổ nạn.

Những lời Bản Đạo vừa giảng giải nơi trên để chư hiền muội làm tâm niệm bổ khuyết cho sự tu tĩnh hàng ngày và mỗi khi tâm linh có bị những điều nan giải khó khăn cũng có thể nhắm vào đó hầu minh định cho chính mình một đường lối vững chắc hơn.

Bản Đạo cũng gửi đến lời ban ơn và khích lệ để chư đệ muội nữ tu tiến trên đường đạo đức đồng mãnh hơn.

Chư hiền muội trong các Thánh thất, nói chung là nữ phái trong Đại-Đạo từ đây nên siêng năng tu học, cần hội họp tại Thánh đường để cùng tu học với nhau trong mỗi kỳ sóc vọng.

Nhờ sự tu học đó, nữ phái sẽ tiến bước dễ dàng trên đường tam thừa cứu phẩm. Bản Đạo cũng nhắc nhở chư hiền muội phần tu công lập đức đúng theo lời Từ-Tôn đã dạy.

Mục đích Nữ Chung Hòa nói riêng, nữ phái nói chung là đem tình thương vô cực của Đức Mẹ gieo rắc đến mọi người trong cơn khổ nạn.

Công đức ấy là điều kiện tối cần cho chư hiền muội đắp xây nền tảng để bước sang lãnh vực tâm linh. Như lời Bản Đạo vừa phân, đạo lý không phải tìm cầu nơi xa xôi hay ngoài ven trời góc biển. Đạo lý vẫn sẵn có trong lòng chư hiền muội.

Sở dĩ có cơ bút, có các Đấng dùng Thiên Linh Điển đến thế gian là tạo phương tiện để nhắc nhở chư hiền đệ hiền muội, nhắc nhở mọi người trên thế gian hãy trở về với nhân bản, với đạo lý với nội tâm, thì sẽ giải quyết được tất cả với vấn đề đang mong vọng của mọi người là thái bình an lạc.

Nếu mỗi người đều ý thức được như vậy thì lời Thánh giáo mới có giá trị, cơ bút mới đúng là phương tiện cứu độ giác mê.

Mỗi khi đến trước đàn, chư hiền muội chư đạo tâm nên đặt một đức tin vào lời giáo huấn để tu học, để tìm hiểu phương pháp bổ khuyết cho nội tâm được sáng suốt thanh tịnh, chừng đó chư hiền sẽ tự thấy minh linh phát hiện để chư hiền nhận định được đường lối chánh chơn giải thoát.

Khi mà chư đệ hiền muội mang một tâm sự vào trước đàn cầu mong giải quyết của Thiêng Liêng, nếu tâm sự ấy chư hiền không giải quyết nổi hoặc bất lực đáng cứu cánh thì thần lực sẽ hỗ trợ, sẽ bày chỉ dắt dìu.

Nếu tâm sự đó chỉ là một tâm sự thường tình, hiếu kỳ ước vọng thì lại khác hơn. Thần lực cũng sẽ hỗ trợ bằng cách tùy chân mà trợ chân, tùy giả mà trợ giả.

Những khi hiền đệ hiền muội đến trước đàn không dám để tâm ước vọng một điều gì hay tâm thành tưởng niệm, dầu cho chư hiền đệ hiền muội không có mãi mai nào, thì thần lực cũng vẫn lưu ý để chỉ điểm hoặc kêu gọi nhắc nhở nhủ khuyên.

Trong khi Thiêng Liêng kêu gọi là chư hiền đệ hiền muội sẽ có một việc lành hoặc dữ, rủi hoặc may, ban ân khuyên nhủ hoặc dạy việc thi hành.

Ngoài ra lời dạy chung là các Đấng Thiêng Liêng dành để một phần ăn như ngũ cốc cần thiết cho sự sống của con người không bao giờ dứt bỏ.

Hôm nay Bản Đạo nhìn thấy chư hiền đệ hiền muội tất cả đều có một điểm đạo mâu sáng chói tận tâm linh, hãy

khêu lên cho tỏ rạng, hãy trau dồi cho sáng suốt linh động.

Dầu mỗi người mỗi việc hoàn cảnh có khác nhau nhưng điểm đạo mầu không khác, chỉ có một điều đáng tiếc nếu chư hiền đệ hiền muội lãng quên trong giây phút ngày lại tháng qua để mờ tối lấp che rất uống một nguyên nhân hạ thế.

Mỗi người mỗi sứ mạng từ xã hội cho đến đạo giáo đều sứ mạng Thiêng Liêng đặt để.

Không phải cần đến sắc phục hình tướng của người tu hành mới làm được sứ mạng cứu độ quần sanh nếu chưa cải tạo được hoàn cảnh, cũng không cần vào chùa nhập thất mới cứu độ được quần sanh nếu thiếu điều kiện hoặc phương tiện.

Muốn cứu độ quần sanh, muốn tạo đời thái bình an lạc, muốn tạo Tiên tác Phật, làm quân tử trượng phu đều do nơi tâm linh và hành động của con người trong vị trí, phải hiểu rõ ràng như vậy để mà tu. Đại-Đạo vô hình vô tướng thì con người tu hành cũng không cần chấp tướng chấp hình.

Sở dĩ có qui giới, có đạo luật, có quyền pháp, có hình tướng riêng biệt là để đánh vào thị giác chúng sanh để nhận định hình tướng thanh cao đức độ bác ái, từ bi trong lớp đạo phục, trong con người đạo đức.

Hình tướng rất cần nhưng cần trong chơn lý, trong quyền pháp đạo. Hình tướng không bắt buộc mọi người phải đổi thay để đóng vai trò tạm bợ mà mỗi người phải chấp nhận một hình tướng làm một phương tiện khả dĩ trong trong đoạn đường tạo thế cứu cánh đó thôi.

THI

Đạo vô lý cùng rộng khắp nơi,
Không riêng khuôn sáo ở trong đời;
Muốn nhìn đạo lý nhìn tâm nội,
Ánh đạo bên trong sẽ chói ngời.

Chói ngời ánh đạo nhiệm mầu,
Khắp cùng nhân loại đâu đâu chẳng ngoài;
Nhìn vào nội thể không hai,
Tâm linh với đạo, Cao-Đài, Phật Tiên.
Hỡi người có phúc có duyên,
Trau dồi tâm đạo cho siêng hằng ngày.
Thiên đường Cực Lạc Bồng Lai,
Do tâm sáng tạo không ngoài sắc thính.
Thế gian cảnh giới hữu tình,
Tạm đây tiến hóa siêu linh cõi Trời;
Đừng rằng trần khổ ai ơi,
Khổ do tâm tạo nên đời khổ chung.
Vì tâm thân phải lao lung,
Vì tâm thân phải vô cùng thiết tha.
Tâm thanh tịnh dứt phong ba,
Thuyền đời rẽ sóng ái hà thẳng xông.
Muốn cho tâm, đạo huyền đồng,
Thiên nhân hiệp nhứt công thông điều hòa.
Tâm đừng nghĩ chánh hay tà,
Không lành không dữ không ta không người.
Đó là tâm thật ai ơi,
Thật tâm vũ trụ tâm Trời Phật Tiên.
Đếm thanh giáng trước đàn tiên,

*Đôi lời giảng dạy chú hiền nhớ ghi.
Đời đầu nhiều cảnh loạn ly,
Góp tay xây dựng bù chi cho an.
Hỡi người đạo đức nam trang,
Hỡi chư muội nữ trong hàng Thiên ân.
Nhớ lời Bồ-Tát đã phân.*

24. CÓ THANH TỊNH MỚI HIỂU ĐƯỢC THIÊN CƠ

MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời mùng 3 tháng 5 Giáp Dần (23-6-1974) — QUAN-ÂM NHƯ-LAI

QUAN-ÂM NHƯ-LAI, Bản Đạo chào chư Thiên ân hướng đạo, chào chư liệt vị nam nữ.

Trước ngày đăng đàn hành lễ nhập tự và bái mạng thọ phong, chư chức sắc Tịch Tường, Bản Đạo thừa ủy nhiệm Tam Giáo Đạo Tổ đến ban ân cho chư tân chức sắc được bình tâm an định thấp ngọn tâm đăng mà tu tiến.

Chư hiền đệ hiền muội!

*Đã khép mình vào ngôi thứ đạo,
Phải tròn lòng hoài bão căn cơ;
Khai Minh Lý Đạo từng giờ,
Lập thành Thánh Hội mở cơ nhiệm mầu.*

*Đã khép mình học câu giới luật,
Phải đặn lòng tâm đức trì tu;
Tu sao vệt hết ngút mù,
Tâm linh soi sáng công phu mới là.*

*Đã khép mình vào Tòa Tam Giáo,
Phải đặn lòng lý đạo tinh thông;
Tu tể mọi việc cho xong,
Tâm linh đạo hạnh tác phong trau dồi.*

*Sao cho xứng con người Minh Lý,
Hầu nêu gương chánh kỷ hóa nhơn;
Gian lao khảo thí chớ sồn,
Độc kinh bạch tự lóng đàn không dây.*

*Trên Thượng-Đế Cao-Đài ân xá,
Dưới trì tu diệt quả thành chơn;
Nội tâm khêu ngọn đuốc thần,
Phải đầu thiệp thủy đăng sơn mới thành.*

*Đời khổ nạn còn sanh còn biến,
Đạo cứu đời thực hiện nhờ đâu?
Phải chăng người có đạo mâu,
Vì tình nhơn loại thâm sâu cứu nạn.*

Lễ nhập tự đăng đàn bá mạng, chư hiền đệ hiền muội hãy góp tinh thần nâng đỡ cho chúc sắc được vững vàng tu tiến, ngoài ra mỗi vị cũng nên góp phần vào một vài quả tử để gọi là ân lễ khi được Đạo Tổ ban cho cùng với tịnh thủy để làm món linh phẩm chung trong bữa tiệc chúc mừng sau đàn bá mạng.

THI

*Đạo sự nhờ tay thế giúp vừa,
Do hoa do trái kết nên mùa;
Gieo trồng độ chúng con nghèo đói,
Thế xác tinh thần khó bán mua.
Lòng từ giúp đỡ lúc đời nguy,
Vượt bực nhờ người đủ trí tri;
Nếu sống cõi đời không loạn lạc,
Có đâu sứ mạng buổi Tam Kỳ.*

*Muốn thành Tiên Phật trước thành lòng,
Vững chắc móng nền bởi lòng trong;
Xứng đáng trượng phu cùng thực nữ,
Dầu nơi cõi tục vẫn non bông.*

Bản Đạo cũng khuyên chư hiền đệ hiền muội đạo tâm đến tìm tu học đạo hãy trở về với bốn phận của mỗi người trong hoàn cảnh trách nhiệm hiện hữu, đó là chánh đạo.

Đừng nhọc lòng tìm kiếm chỗ này nơi nọ rồi lắm lúc phải lạc lăm vì tâm không an định làm sao ngộ đạo tu chứng thoát khỏi mê đồ?

Thiên cơ diễn tiến người có an định thanh tịnh mới hiểu được Thiên cơ. Những gì biến chuyển đều được Thiên cơ vạch sẵn cho mọi chương trình, mọi vấn đề và lối thoát.

Hãy xem lại Thánh giáo, Thánh ngôn để thấp ngọn tâm đăng mà tiến bước.

25. THẾ PHÁP HOÀNG CỤC SAU HỘI LONG HOA

*Cơ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời, Rằm tháng 6 Giáp Dần
(02-8-1974) — QUAN-ÂM NHƯ-LAI*

NGÂM

TAM Kỳ Đại-Đạo hoàng dương,
TRẦN an chín cõi mười phương khổ nạn.
OAI linh bủa khắp trần hoàn,
NGHIÊM từ quảng độ nhân gian hồi đầu.
NAM phương rộng mở đạo mầu,
HẢI trần muôn lượng sóng xao trùng trùng.
NGẠN hà lối bóng huyền khung,
THƯỢNG như mau thoát khỏi vòng trầm luân.
QUAN tiền thế sự khổ tân,
ÂM ba viễn vọng dòng ngân lướt thuyên.
NHU lòng dứt đoạn muôn duyên,
LAI lâm sẵn có đò Tiên rước về.

**TAM TRẦN OAI NGHIÊM NAM-HẢI NGẠN THƯỢNG
QUAN-ÂM NHƯ-LAI**, Bản sĩ chào chư Thiên ân đạo tâm
nam nữ.

Chư hiền sĩ hiền muội! Thiếu quang nhật thức,
cuối hạ đến sang thu. Trên đường cứu khổ vạn linh sanh
chúng, người giác ngộ kẻ tu hành, có ai lưu tâm đến thời

gian để góp nhặt công trình trên đường tiến hóa cho kịp thiên lý vận hành không?

Đức Thượng-Đế đã chuẩn bị cho công cuộc tái tạo dinh hoàn bằng thế pháp Hoàng Cực sau Hội Long Hoa. Người Thiên ân hướng đạo bậc thế Thiên có ý thức trọn vẹn để hoàn thành cơ tận độ không? Thế pháp Hoàng Cực là Thiên Lý, là nhơn tâm, là thánh đức, là vương đạo.

Tất cả đều xây dựng nên chánh pháp ổn định thế giới kiến khôn trong thời hạ ngươn mặt kiếp. Thiên Lý đã vận hành cơ phản bốn, thì nhơn tâm cũng phải minh định quay về sống trong thánh đức, thực hành vương đạo an dân thì lo gì nhân loại không hưởng thái bình an lạc.

Người tu hành học đạo là tìm cái tâm minh linh đã ẩn tàng hằng tính của Thượng-Đế giảng trung. Người muốn tìm lại, trước phải yên lặng để trau dồi gột rửa những lớp tham, sân, si, dục, đang dây đặc theo bức vô minh để thấy được đạo tài thành của thiên địa.

Người noi theo đạo ấy tức là hòa hợp Thiên Lý phục hồi bốn thế chơn như vậy.

NGÂM

*Đã rành hai nẻo giác mê,
Gìn lòng thanh tịnh quay về bốn căn;
Sức người dẫu có vạn năng,
Bạt sơn cử đỉnh nguyệt thăng hải trâm.
Mà không đạo đức lương tâm,
Càng hùng, càng bạo, càng thâm, càng cuồng;
Bạo cuồng diễn đủ tấn tuồng,
Đấu tranh tàn sát bắt nguồn diệt vong.*

*Ai ơi! Lòng hãy dẫn lòng,
Tham thiền quán định chớ lòng để lời;
Vô vi sức mạnh của Trời,
Cái tâm mới có hỡi người học tu.*

Bần sĩ như danh Tam Trấn Oai Nghiêm để lời khen
chư tịnh viên trong khóa tịnh tập thể vừa qua. Đó là chư
hiền đã hành được đạo tự cứu và đạo vị tha.

NGÂM

*Muốn ra khỏi cảnh trần tù,
Ngoài tâm chỉ đạo ngút mù khó tan.
Cuộc đời nếu muốn trị an,
Ngoài giếng đạo đức khó dàng nào hơn.
Phù trầm lưu thủy cao sơn,
Gởi người tu học tiếng đàn giác mê.*

26. PHÉP NHIỆM MẪU CỦA HỘI YẾN BÀN ĐÀO

*CHƠN LÝ ĐÀN (VẠN QUỐC TỰ), Tuất Thời, 28 tháng 7 Giáp Dần
(14-9-1974) — NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI*

THI

*Học đạo muốn thông đạt lý huyền,
Dẫn lòng chớ vọng ý tư riêng;
Đạo trong trời đất trong muôn vật,
Đạo cũng ta người cũng Phật Tiên.
Hành đạo làm người cho xứng đáng,
Học cơ mẫu nhiệm phải cần chuyên;
Chim nên, nên tựa nương ơn Thánh,
Thánh tự tâm linh Thánh mặc truyền.*

NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI, Bản Sĩ chào chư
hiền sĩ, hiền muội đồng an tọa.

Hôm nay Bản Sĩ đến để dạy về Hội Yến Bàn Đào
Trung Thu sắp đến. Chư hiền sĩ, hiền muội!

Năm này Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu ban ơn Diêu-Trì
Bửu Điện Bình Hòa được tổ chức Lễ Hội Yến Bàn Đào.

Đó là một đặc ân trong cơ cứu cánh, chư hiền nên
lưu ý, là mỗi tác động gì thuộc về Đạo đều đem lại sự hữu
ích cho công cuộc cứu độ kỳ ba, dầu là một cuộc hội lễ
hay đặt một vị trí hành đạo đều có Thánh ý Thiên cơ cả.

Ngoài ra có sự ước định của nhơn tâm trong sự hòa hiệp thì cuộc lễ sẽ kết quả mỹ mãn từ Thiên lý đến nhân sự.

Khi nào Thánh ý không có đặt định là không cần phải lo lắng, để chư hiền muội tự sắp xếp trong sự hộ trợ của Thiêng Liêng.

Chư hiền muội! Nhiệm kỳ 3 năm qua rất mau mà khổ nạn đời chưa vơi chưa cạn. Bản Sĩ rất thương xót cho nỗi khó khăn của người tu hành, học đạo gặp thời buổi loạn ly, lòng người phân vân nghiêng ngả.

Muốn bồi công lập đức, muốn tu tánh luyện mạng, muốn thực hiện bốn phạm thiêng liêng đối với tất cả mọi người trong Tam-Kỳ Phổ-Độ, tất cả điều nằm trong tâm tưởng suy tư của người hành giả. Nhưng có dễ gì thoát khỏi hết những chướng ngại gay go để hoàn tất.

Chư hiền muội Nữ chung Hòa trải qua mấy nhiệm kỳ kể công lao cũng nhiều mà tâm trí kiên trì rất vững mãnh rồi vẫn không tránh khỏi sự chi phối cá nhân mà không tiến hành đạo sự được. Bản Sĩ muốn nhắc lời Đức Lý Giáo Tông vừa phê trong phúc trình tam cá nguyệt:

*“Việc chánh yếu duyên lành kết hợp,
Thứ Văn Phòng tùy khớp chỉnh trang”.*

Chư hiền muội hãy đọc lại các sắc lệnh dạy Nữ Chung Hòa sẽ hiểu lời dạy của Đức Lý.

Trở về phần việc hiện tại chư hiền muội đã thực hiện được phần nào Thiên lý trong lễ hòa hợp nhơn tâm, tự gác bỏ việc riêng gây mầm móng chung cho nữ phái là điều đáng khích lệ ngợi khen. Dầu Trời đất có bao la, lòng người khó đo, khó đạt, nhưng kẻ hoàn thành sứ mạng lúc sau cùng vĩnh viễn mới thật sứ mạng đã hoàn thành.

Chư hiền muội giữ chánh đạo mà tiến hành để thành công chứng quả.

Chư hiền muội! Bản Sĩ thiết tưởng trước cảnh đời đang khổ nạn đau thương, mục đích đạo là để cứu độ người đời thoát vòng trần lụy. Đại Hội Yến Bàn Đào là phép nhiệm mẫu từ Ngôi vô Cực hiện bày thật tướng để cứu độ vạn linh.

Nên khi được tổ chức một lễ hội nào người Thiên ân hướng đạo, người tu hành cần phải ý thức đến mục đích cứu cánh của đạo và tinh thần trách nhiệm Thiên Giảng đối với niềm đau khổ chung của nhơn loại, có như vậy cuộc lễ mới có ý nghĩa, hình thức long trọng, tôn nghiêm mới được hiển hích anh linh và sự cực nhọc tốn hao mới xứng đáng.

Lê Trung Thu năm này Bản Sĩ ước mong chư hiền muội với chương trình thường thức này gây được ý thức tốt đẹp, hữu ích cho sứ mạng nữ phái Đại-Đạo cho hiện tại và trong tương lai. Phải góp tay vào xây dựng thái hòa an lạc thì liên tòa sẵn để. Cực lạc sẵn dành cho những bước chân thanh cao về cực lạc.

Bản Sĩ chấp nhận chương trình trên nguyên tắc về đàn cơ cũng như chương trình. Khi thiết lập đàn cơ, cần để hai bàn cơ đối diện.

BAI

*Dem Lý Đạo hiện bày thật tướng,
Tùy cơ duyên mà chương căn lành;
Khắp cùng tam giới chúng sanh,
Tình thương Vô Cực sẵn dành rưới chan.*

*Hội Bàn Đào mấy ngàn năm lẻ,
Góc Trời Nam mở hé cơ mầu;
Trao tay sứ mạng nữ lưu,
Lòng từ gieo rải năm châu hưởng nhờ.*

*Nguyên tánh Đạo đồ thơ sẵn có,
Cơ hội dành ai đó lập công;
Học câu Thiên Hỏa hướng đông,
Muôn hoa đua nở vườn hồng thắm tuxri.*

DCM, DCN! Bản Sĩ cho đời nhĩ hiên muội đến đây để trao ý thức về đạo.

Nhĩ hiên muội được ân ban vào hàng sứ đồ trong Đại-Đạo, dầu cương vị hành đạo trong quyền pháp Thánh Hội, nhưng trên sứ mạng cứu thế, độ người trong sứ Mạng Kỳ Ba vẫn là sứ mạng cho những người nguyên nhân được đặt để đến trần gian đều phải hoàn thành sau ngày thoát xác.

Trong hiện tại sự tu học hành đạo của đoàn thể, chức sắc, chức việc trong Thánh Hội đang xúc tiến vững vàng, đó là một điểm đáng ghi. Nhĩ hiên muội cũng như Thập Nhĩ Nữ Đồ đều được hun đúc, trau giồi trong khuôn viên mầu mực đạo đức để góp tay vào cơ cứu cánh của nữ lưu.

Hiên muội hãy nhìn xem loài thảo mộc, dầu cây to cây nhỏ, nội cỏ hoa ngàn hút đất phân mầu mỡ gọi tinh ba trời đất không phải chỉ để cho rễ cây, gốc cây, cành cây, mà phải tiến đến phần việc phải có của cây là đơm hoa và kết quả. Vạn vật khác nhau mà tiến trình vẫn một. Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu, Đức Thượng-Đế ban hồng ân chan rải đồng đều.

Mỗi người mỗi vật phải biết hòa hợp Thiên lý để phát triển và tiến hóa. Lễ Hội Yến Bàn Đào này, Thập Nhị Nữ Đồ tích cực vào công cuộc tổ chức để thể hiện tinh thần hướng thượng, hòa hợp nữ phái cũng như những phiên hội nữ phái vừa qua.

Dầu chưa được trọn vẹn kết quả to tát, mầm đã khởi thì cây trái sẽ có ở tương lai, còn chờ sự đóng góp bàn tay vào sự vun phân tưới nước.

Một cây trở hoa không đủ làm đẹp một khu vườn. Các hoa đồng trở nên khu vườn vạn sắc thiên hương để điểm tô cho bầu Trời Đại-Đạo.

Nhị hiền muội ghi nhớ. Miễn lễ an tọa. DM hiền muội!

Bần Sĩ đến hôm nay để khuyên hiền muội hãy an tâm tu hành đừng bỏ phí tâm lực vào việc hồng trần mà hiền muội nên biết rằng vạn vật ở thế gian đều ở trong cảnh thành trụ hoại không. Thế nên người hành giả chơn chánh luôn luôn biết thời Trời để hòa hợp với lòng mình mà nên Đạo. Hiền muội đã đọc qua kinh sách hẳn thấy sự chứng quả của người tu là con số không.

Hãy đạt cho được con số không đó thì tự thấy rõ chơn không. Khi chứng được chơn không rồi mới thấy có diệu hữu.

Việc gì sắp xảy ra hãy chấp nhận bởi hoàn nhân quả.

Việc đã qua hãy xóa hết bóng mờ, hiện tại cần giữ vững vàng trong điểm Đạo. Hiền muội sẽ được an bài tất cả.

Hiền muội ôi!

Đạo nghiệp còn, còn người sứ mạng,

*Hãy dẫn lòng bình thân như như;
Dầu bao nhiêu nghiệp bù trừ,
Nhứt tâm chánh đạo, Mẫu Từ ban ơn.*

Chư hiền muội hiện diện! Bản Sĩ rất hoan hỉ được chứng lòng thành vì đạo của chư hiền muội. Chư hiền muội ôi! Đời còn nhiều khổ nạn, nhiều mặt trái giả chơn, mắt phàm ý tục khó dò xét để tránh cho qua, chỉ có Đạo tâm, Thiên tâm mới không bị lỡ lầm sa đọa.

Nói về Đạo tâm, Chơn tâm thì chư hiền muội hay mọi người đều sẵn có, khi bị che phủ bởi tư dục thì có cũng như không. Hễ vọng niệm lớn thì nghiệp quả nhiều, ma quỷ sẽ tùy theo vọng niệm của con người mà điều dắt. Thế nên người tu phải diệt niệm lự để tâm chuyên nhứt mà học đạo mới đạt lẽ nhiệm mẫu đạo pháp.

Chư hiền đệ Hội Yến Bàn Đào sẽ được Đức Từ Mẫu ban ơn.

*Đời thì còn nhiều cơn sóng gió,
Đạo phải cần một ngõ mà đi:
Đã là mang phận nữ nhi,
Chóng đi, chóng bước, tu trì mới nên.*

27. BAN ƠN CHO NỮ CHUNG HÒA

THÁNH THẤT BÌNH HÒA, Tuất thời 14 tháng 8 Giáp Dần (29-9-1974)
— QUAN AM BỒ-TÁT Ơ CHƯ THÁNH MẪU NỮ VƯƠNG

QUAN AM BỒ-TÁT cùng CHƯ THÁNH MẪU NỮ
VƯƠNG chào chư hiền sĩ hiền muội.

THI BÀI

Nam phương mở trường thi Đại-Đạo,
Thánh ân để hảo hảo Nam Bang;
Việt dân tỉnh giấc mộng tràng,
Nữ hùng sánh bước lên đàng quang vinh.
Vương đạo vững trị bình mới vững,
Liên hoàn hay, thế đứng càng hay;
Trùng Vương xưa cũng ngần này,
Hoa Tiên chi dễ lọt tay phàm trần.
Mẫu tử trước ân ban đồ thế,
Mở khoa trường cốt để đỡ nâng;
Thánh lâm trở mặt hồng quân,
Đường trần cứu kiếp Thiên ân gọi nhuần.
Thông minh sẵn đơn thuần tánh đạo,
Vân trình còn phép báu Ngọc Hư;
Khai cơ chánh pháp quảng từ,
Hương hoa bát ngát chân như lâu lâu.

Mẫu Nghi thiết Bàn Đào Hội Yến,
Hội Tam Tòa vận chuyển sanh quang;
Thánh Thần Tiên Phật nhộn nhàn,
Đồng an Ngọc sắc cứu an cõi trần.

Sơn hà trước tiên nhân tạo lập,
Thánh ân sau xây đắp bảo tôn;
Lê dân trong cảnh hoàng hôn,
Mẫu Từ hạ chỉ độ hồn vạn sanh.

Vòng công nghiệp thực hành tu kỹ,
Nạn ách còn lập chí độ tha;
Cứu nguy thế đạo tình nhà,
Tài tiêu nghiệp mãn, chương tòa quày chơn.

Âm dương chuyển tuần hoàn phục thi,
Nam Thiện còn ác khí bao quanh;
Quan san vững chí tu hành,
Hải hà vô lượng Trời dành ân ban.

Lai đàn chứng lòng vàng nam nữ,
Giáng đèm thu sắc tứ hồng ân;
Như như mặc mặc thông thần,
Cơ mẫu tận độ nguyên nhân phục hồi.

Thế đã thế hồi người giác ngộ,
Rộng sâu tìm đến chỗ huyền vi;
Độ mình thoát khỏi hiểm nguy,
Khai tâm giác ngộ từ bi độ đời.

Quyển pháp sẵn nhờ nơi Thiên mạng,
Đàn so dây rao bản hiệp hòa;

*Pháp mẫu tu kỹ ái tha,
Trung hưng chánh đạo ngoại tà diệt vong.*

*Hồi nữ phái chung đồng phận liễu,
Thiện căn nhờ học hiểu tiên căn;*

*Ai ơi! Hiệp sức gây đoàn,
Duyên lành tử muội hóa hoàng chánh chơn.*

Trước khi Hội Yến Bàn Đào, Bản Sĩ cùng chư Thánh Mẫu Nữ Vương thừa sắc chỉ Ngọc Hư Cung đến hội bàn giúp chư hiền muội Nữ chung Hòa, các phần hành đạo đã qua và trong nhiệm kỳ mới.

Điều trước tiên của Thánh sắc là ngợi khen chung chư hiền muội trong các thành phần nữ phái Đại-Đạo đã khởi được mầm hòa hiệp, dầu thiếu số trong khởi bước đầu tiên, nhưng mầm đã lên thì cây sẽ thành, chỉ cần vun quén phân nước thường xuyên cho mầm đừng héo xào bởi nắng mưa bất thường hay sâu rầy cắn phá. Cây hòa hiệp được đơm cành kết lá thì kết quả có xa đâu. Trung Thu này Đức vô Cực Từ-Tôn sẽ ân ban chư hiền muội Hội Yến Bàn Đào, giữ lấy hột giống Đào Tiên gieo vào mảnh tâm điền cho sanh sôi nảy nở giống bất tử trường sanh.

Thứ đến, chư hiền sĩ hiền muội hiện diện hôm nay để tỏ lòng thành kính dâng lên Đức Mẹ và tâm chí mộ đạo ham tu của chư sĩ muội, dầu trong một giờ một ngày, nhưng ân phước được bồi đắp cho tâm chí ấy không thời hạn. Chư hiền sĩ hiền muội vui vẻ để thọ nhận ân lành Từ Mẫu trước Yến Bàn Đào.

PHẦN I: Về Nữ chung Hòa, Bản Sĩ vâng Thánh ân kiểm điểm các phần hành đạo trong nhiệm kỳ qua:

a) Các phần hành đạo ưu khuyết đã đều nằm trong

mỗi phúc trình tam cá nguyệt và lời Thánh giáo đã dạy. Dầu ưu hay khuyết đều được Từ Mẫu chấp nhận là tâm kiên trì, chí tiến thủ của chư muội nữ. Chư muội nữ ôi!

THI

*Phật Tiên đắc đạo vốn do tâm,
Tâm chẳng riêng tư, ý chẳng lâm;
Không bởi cái ta trong mật thất,
Mối tương bí pháp lẽ huyền thâm.*

b) Trong các nhiệm kỳ bao nhiêu năm, chư hiền muội ôm ấp sứ mạng Thiêng Liêng nơi lòng trung kiên hành đạo. Đến Trung Thu này, chư muội đã được vui vẻ phần nào trong sự hiệp hòa nữ phái. Phần việc khơi mầm này, đòi hỏi ở chư muội một thời gian không hạn định, phải đảm đương trách nhiệm vun vén cho đến khi nào lên cây hòa hiệp, chùng đó sứ mạng chư hiền muội được xem là sứ mạng chung của Đại-Đạo. Chư hiền muội ôi!

THI

*Vào đời cho trọn kiếp nhơn sanh,
Nào phải bon chen để giựt giành;
Loạn lạc ẩn tu là thượng sách,
Ẩn trong sứ mạng kẻ tu hành.*

Chư hiền muội ôi! Sở dĩ có sự thay đổi các chức vụ Chấp Hành Nữ Chung Hòa một cách đột ngột đối với chư muội nữ, nhưng nếu nhìn sâu vào tâm đạo của người tu hành thì đối với chức vụ là trách nhiệm.

Nếu chư muội nữ hiểu lý ấy thì chức vụ nào cũng là

trách nhiệm. Dòng nước luân lưu khắp chốn là nhờ nguồn sâu biển cả. Sự tiếp nối tiến hóa nào cũng phụng Thiên hoằng đạo trong sứ mạng của người tu. Chư muội ôi!

TIẾP THI BÀI

*Nghe ta dạy thiết hơn thế đạo,
Bí pháp là của báu nghìn năm;
Lóng lóng thanh tịnh cao thâm,
Pháp môn vô lượng nhứt tâm chuyên trì.*

*Truyền nhiệm vụ từ bi bác ái,
Nơi phạm trần chẳng hoại kim thân;
Mật tông diệu dụng thông thần,
Tâm chư muội nữ sáng ngấn như gương.*

Trung Thu này, Bản Sĩ rất hoan hỉ thấy tinh thần đạo đức hòa hiệp của chư hiền muội nên có lời dặn dò sau:

THI

*Phân tách lọc lừa chất trược thanh,
Khuôn Thiên hun đúc lại đời lành;
Tu thân chớ vướng vòng cương tỏa,
Lập chí đừng ham bả lợi danh.
Sắc tướng chỉ là phương tiện tạm,
Vô vi mới thiết đạo hằng sanh;
Giả muôn ngàn lời chơn thì một,
Nếu chẳng lưu tâm đạo phải đành.*

Chư muội nữ, chư hiền sĩ! Bản Sĩ vì lòng thương hơn sanh nên muốn cho chư hiền sĩ hiền muội là những môn đệ của Đức Chí-Tôn có lòng thực hiện được như

Bần Sĩ.

Chư hiền sĩ hiền muội ghi nhận lời này mà cố gắng tiến bước trên đường trở về quê cũ. Bần Sĩ thay mặt chư Hội Đồng Thánh Mẫu Nữ Vương ban ơn lành chung cho chư hiền sĩ hiền muội. Bần Sĩ cùng Chư Thánh Mẫu Nữ Vương xin giã từ tất cả, thắng.

(Chiết bài theo cách lục chuyển thất trùng bát tiếp khóa thủ như sau):

*Việt Nam Thánh Nữ Trưng Vương,
Liên Hoa Thánh Nữ mở đường khai thông;
Vân Hương Thánh Mẫu Hội đồng,
Lê Sơn Thánh Mẫu cứu vòng nạn tai.
Quan-Âm Nam-Hải Như-Lai,
Giáng cơ độ thế rộng khai pháp quyền;
Đàn trung ai hỡi thiện duyên,
Lóng nghe bí pháp mật truyền nơi tâm.*

**28. CỨU KHỔ CHÚNG SANH
BẰNG THIÊN ĐẠO CHI TÂM**

MINH LÝ THÁNH HỘ, Tuất thời, mùng 3 tháng 9 Giáp Dần (17-10-1974) — NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI

NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI, chào chư hiền sĩ
hiền muội.

THI

*Rút rít đàn chim vượt cánh chiều,
Ngàn mây âm đạm bóng điều hiu;
Quan san diệu viễn thương người tục,
Có nhớ đường xưa hãy dắt diu.
Dắt diu qua khỏi lối gian nguy,
Mù mịt bụi hồng lấp trí tri;
Đuốc tuệ sẵn trong khêu sáng tỏ,
Long Hoa mới kịp bước khoa kỳ.
Khoa kỳ mở rộng cõi Nam Bang,
Độ dẫn Rồng Tiên thoát khổ nàn;
Chọn sứ mạng đem quyền pháp đạo,
Cho toàn thế giới khắp nhân gian.
Nhân gian biết rõ tánh linh xưa,
Ác nghiệp từ đây phải tránh chừa;
Đem trí tuệ làm Thuyền thoát khổ,*

*Tạo thanh bình khỏi cảnh gió mưa.
Mưa gió từng cơn mãi đập dồn,
Đạo y khoát lấy giữ linh hồn;
Nhớ câu chánh niệm trong tâm khảm,
Mới khỏi lạc loài chốn quỷ môn.*

THI

*Ngọc quý nhờ người khéo luyện trau,
Tâm chuyên tu học huệ càng cao;
Tạm dùng dụng ý bày Tiên thể,
Bát đức liền hoa mới trở màu.*

Chư hiền sĩ hiền muội! Cuộc phân tán lọc lừa phàm Thánh phải là người giác ngộ chơn tu mới thấu lý thiên nhiên để hòa mình trong cảnh giới hư vô, tìm thú an nhiên tùy thời tự độ, độ tha. Bản Sĩ trải qua vô lượng kiếp vào ra cõi thế, với mọi hình thức mọi danh từ để cứu khổ, cứu nạn chúng sanh trong vòng hóa sanh sanh hóa.

Sự cứu khổ cứu nạn đối với chúng sanh không phải là phép lạ, phù linh chi chi ngoài vòng Đại-Đạo như thế nhân hằng vọng tưởng mê đời. Trái lại có một lẽ nhiệm mầu duy nhất là đạo, là tâm đạo và tâm gồm đủ thiên địa vạn vật, có thể tài thành vũ trụ hay tác Phật tạo Tiên.

Tất cả đối với chúng sanh vạn hữu không còn cái chi ngoài lẽ đạo, vì thế nên mỗi người Thiên ân, chức sắc đều phải qua bao nhiêu lớp học của trường đời cũng như trường đạo, từ chỗ dụng hình thức cho đến chỗ dụng hóa viên thông mới đương vi được trách nhiệm thiêng liêng của mỗi người có sứ mạng tự nguyện chốn Thiên cung, chư Khai Pháp đang thọ lãnh chấp trì quyền pháp giữa

thời kỳ ly loạn là một sứ mạng được đặt để trước khổ nạn của chúng sanh.

Người tu hành chơn chánh luôn luôn tùy thời, lúc ẩn khi hiện. Ẩn không phải để trốn tránh trách nhiệm đối với khổ nạn cuộc đời, mà ẩn để trau giồi thân đạo đức, tu tập thêm ý chí độ đời.

Cũng gọi là tiên đức tu nghiệp chờ một cơ hội thuận tiện phát huy sở học sở hành, hoằng dương chánh pháp tiếp dẫn người lành về nẻo đạo, dìu dắt kẻ trẫm luân qua khỏi biển sông mê. Không phải những việc lớn lao như vậy đối với chức sắc là khó khăn không làm được.

Chỗ làm được cũng không đòi hỏi một tài năng quán chúng, đạo pháp cao siêu nhập thần xuất quỷ, mà chỉ đòi tâm từ bi, bác ái lân mẫn đến khổ nạn hiện tiền, ví như một người dân quê mộc mạc hiền lành gặp một vị quan to lâm đại nạn với thân hình khốn khổ, mất hết dáng cách phong độ của người quan. Vì lòng thương xót mà người quê mùa dân dã kia sẵn sàng giúp đỡ cứu độ, chớ nào có biết rằng ngày mai sẽ được hậu tạ do ngày nay cứu được quan to.

Cũng không thấy ở sức mạnh uy quyền kẻ khác mà quên mình quê dốt hiền lành. Đó là một trường hợp trắc ẩn chi tâm tiệp tùng tác thiện, người tu hành lại càng sáng tỏ tràn ngập tâm từ bi, bác ái.

Nếu chẳng vậy Đức Phật thành đạo còn phải lê gót khắp nơi độ đời, cứu chúng, chẳng lẽ việc làm ấy là thừa chẳng? Nếu chẳng vậy thì vô lượng kiếp hóa thân của Bản Sĩ cũng là thường sự lắm chẳng?

Vì vậy nên Tam Giáo Đạo Tổ cùng các Đấng đương

nhiệm độ trì để thời gian cho chức sắc Thiên ân lo tu học, nghiên cứu kinh điển, giới luyện thân tâm, hun đúc tinh thần trong tinh thần đạo học, đến một lúc nào đó sẽ đem ra ứng dụng.

Công cuộc cứu độ kỳ ba bắt đầu từ năm mươi năm và sứ mạng thế Thiên hoàng đạo cũng bắt đầu từ lúc ấy, những người đi trước, kẻ bước sau cùng một con đường, một sứ mạng. Biết như thế để mỗi người tự nhận trách nhiệm đương vi của chính mình mà tu học.

Khi cần phải xuất hiện thể hiện như thế nào chư chức sắc phải đặt trước vấn đề cho tương lai được hoàn thành với phẩm vị Thiên ân đã giao phó. Thời ly loạn nhân tâm thất tán, cuộc di chuyển tuần hoàn luôn luôn biến dịch, hết ngày đến đêm, hết đêm đến ngày.

Kiếp con người cũng theo lý ấy mà tồn vong, suy thịnh.

Tuy nhiên có một thể bất biến là Tiên Thiên Đại-Đạo. Thể bất biến ấy sẽ là căn cơ thu nạp những vật bất biến trong trong thiên vạn biến, thế nên người chức sắc Thiên ân cần phải trau dồi cái thể bất biến đó để dùng vào thiên vạn biến bên ngoài.

Đó là lúc hiện, sức mạnh thần thông diệu dụng của sự phát hiện thể bất biến không lường được. Nếu chưa có sức thần thông ấy thì hiện chưa kết quả được. Trong ba tháng tu học, chức sắc Thiên ân Minh Lý đã thâm nhập được những gì?

Yếu lý đã làm được những gì trong tác dụng của người tu, chư hiền sĩ Khai Pháp có biết chăng?

Nếu chưa rõ Bản Sĩ nêu ra đây để chư hiền sĩ được

rõ. Điều kết quả của chư hiền sĩ trong ba tháng qua, để dự trữ cho ba tháng sắp đến.

Điều trước tiên là với tinh thần cầu tiến, mẫn cán, siêng năng tu học không ngừng nghỉ, đem lại kết quả cho bản linh chơn tánh được vững vàng sáng tỏ, không bị cuộc sống đảo điên bởi ngoại cảnh hỗn loạn. Dầu chưa thấy chỗ thành tựu hiển hiện nhưng đã ngấm ngấm đơm trở như cỏ gặp mùa xuân.

Thứ đến tâm chí thành đối với Thánh ý Thiên Liêng thủ trì, công phu tu dưỡng.

Tất cả phải hợp điển lành đánh tan vùng hắc khí có thể xoay ngược được thời hung ra kiệt trong vòng Thánh Hội Tam Tông nói riêng, ngoài thế cuộc cũng giảm phần ly loạn nói chung. Đây không phải Bản Sĩ chỉ một Minh Lý Thánh Hội mà cũng đề cập đến các nơi như Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý và Thánh Thất Thánh Tịnh, đã có những người đạo tâm thiện chí đồng tuân Thánh ý để hợp khối điển lành hóa nên sức mạnh thần thông diệu dụng trong thời gian qua.

Một điển hình để kiểm chứng sự linh diệu của tâm tu là vậy. Chư hiền sĩ hiền muội nên xem đó là một hi hữu để tạo thêm nhiều hi hữu như vậy nữa. Đã nêu lên những ưu điểm thì cũng cần xét qua những khuyết điểm.

Dầu khuyết điểm đó chỉ xảy ra một cách bất ngờ, nhưng cũng có nguyên nhân của sự việc. Như vậy chư Thiên ân chấp trì quyền pháp cần suy xét lại để tìm mọi phương cách ổn thỏa để vượt qua những phút khó khăn trong tư tưởng sẽ giải quyết mọi vấn đề. Bản Sĩ cũng chỉ sơ qua để chư hiền sĩ dễ dàng nắm những yếu tố phân định cho minh bạch.

Khi mặt nước phẳng lặng có luồng gió thổi qua làm nên lượn sóng trào cuộn, mới đánh đắm thuyền bè đang vượt sóng. Nhưng nếu luồng gió ấy thổi trên mặt nước của một ao hồ thì lượn sóng chỉ lăn tăn nhỏ nhít thì còn đánh đắm vật chi lớn lao mà chỉ làm trôi nổi những lá vàng rơi rụng.

Tâm người tu hành như mặt nước, phiền não như gió động sóng xao, cơn gió qua rồi cũng trả lại sự yên lặng cho nước, xét đến điều lầm lỗi của một người cũng cần tìm nguyên nhân của sự lầm lỗi đó và cũng cần tìm đến tội lý mới luận án phân minh.

Nhưng đức từ bi của Thế Tôn bắt buộc người tu hãy nhìn miếng thịt khi Đức Thế Tôn đã ban cho con vật. Nhưng nếu con vật ấy là một sự thử thách thì miếng thịt kia mới có giá trị, bằng con vật là một con vật hiểu thực thì miếng thịt kia sẽ phải như thế nào?

Dẫu muốn dẫu không Đức Thế Tôn phải trao miếng thịt cho con vật vì lẽ riêng tư tự hữu của Đức Thế Tôn đó chư hiền sĩ.

Sau đây Bản Sĩ để đòi dòng khuyên chư hiền sĩ hiền muội hiện diện hôm nay.

VẤN LỤC BÁT

*Cuộc đời còn lắm khó khăn,
Biết tu mới khỏi lạc đàng quỉ ma;
Dễ ai phân biệt chánh tà,
Cho không đọa chốn ái hà trầm luân,
Muốn ra khỏi chốn mê tân,
Phải gìn chánh đạo tu thân hằng ngày.*

Chánh đạo không phải bên ngoài,
Chỉ trong tâm nội Cao-Đài đắp xây.
Xưa kia Phật Tổ Như-Lai,
Cũng do giác ngộ nên thấy chúng sanh.
Tâm đừng tạo ác chấp tranh,
Đừng tham si dục mà sanh não phiền.
Đừng theo danh vị bạc tiền,
Đừng ham chen chúc quý quyền công danh.
Mang vào một kiếp nhơn sanh,
Lỡ vay chút nợ âu đành trả xong.
Nhúng lòng phải dẫn lấy lòng,
Chớ say ngoại vật mà không quay về.
Tâm người có bến giác mê,
Không mê không giác là kẻ Như-Lai.
Tâm người là một Cao-Đài,
Là Tiểu Thiên Địa, Tam Tài Chí Linh.
Xét trong hữu tướng vô hình,
Phải biết thể dụng cho tinh mới thành.
Dụng hình tạm kiếp lương sanh,
Luyện rèn kim thể thoát màn trần la.
Chớ vì hình tướng phù hoa,
Để tâm hương ngoại ắt sa luân hồi.
Đạo là chơn lý đó thôi,
Không riêng cho giữa ta người người ta.
Muốn tìm chánh đạo không xa,
Rèn tâm luyện tánh ôn hòa hỗn nhiên.
Tà thì hay chấp hay thiên,
Hay tranh hay luận giữa nghiêng học đời.
Chánh thì có một mà thôi,

Như như mặc mặc sự đời đứng đứng.
Phải làm, làm nhọc cũng ưng,
Không cần sang cả đồ nạng chẳng màng.
Hỡi ai muốn đặng an nhàn,
Tâm theo chánh đạo học đàng chơn tu.
Đôi dòng gởi các sĩ nhu,
Đời còn nhiều nỗi phát thu đảo huyền.
Rán lo học Phật tâm Tiên,
Thoát qua cảnh khổ nào phiền nay mai.
Tam phân thiên hạ càng gay,
Biết tu mới khỏi họa tai đập đòn.
Chim chiều thẳng cánh hoàng hôn,
Trông về tổ ấm chim khôn chọn cành,
Bút linh để mấy lời lành,
Cho chư hiền muội học hành mà tu.

**29. NỖI KHỔ CỦA CHÍNH MÌNH LÀ: THAM,
SÂN, SI**

*Cơ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ, Tuất thời, 15 tháng 11 Giáp Dần
(28-12-1974) — QUAN-ÂM BỐ-TÁT*

NGÂM

*Thuyền từ lướt giữa sông mê,
Gọi người trần thế quay về bốn căn;
Mây chiều tám hướng bủa giăng,
Chim khôn tìm ổ mới rằng chim khôn.
Cõi trần tai nạn dập dồn,
Hỡi người người muốn bảo tồn tánh linh.
Trường đời là chỗ khai minh.
Con đường tiến hóa siêu sinh cõi Trời.*

QUAN-ÂM BỐ-TÁT, Bản đạo chào chư hiền sĩ hiền
muội, miễn lễ chư hiền sĩ hiền muội đồng an tọa.

Nhân đàn lệ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Bản
Đạo nhìn thấy các nguyên nhân tụ hội điện tiền nên tạm
dừng chân ít phút để khuyên nhủ chư hiền sĩ, hiền muội
hiện diện hôm nay mấy dòng lý đạo.

Nầy chư hiền sĩ hiền muội!

Cùng là con người sanh trên cõi thế, nhưng nhìn
qua một lượt trước tầm mắt của mỗi người đều phân tách

được sự sang hèn, khôn, đại.

Trong các giai tầng ấy cũng như hình hài, tai mắt, mặt, mày, cũng Tạo Hóa phát ban cho sự sống còn không đồng đều không thiếu, nhưng vì sao lại chênh lệch khác biệt như vậy?

Chư hiền sĩ hiền muội đã có đọc qua những câu chuyện nhân quả, luân hồi ít nhiều rồi. Đó là một vấn đề được thông qua, tất cả mọi người biết có cảm giác và ứng hiện.

Nếu chư hiền sĩ hiền muội hoặc tất cả nhơn sanh trên cõi thế đều hiểu rõ được nguồn gốc của nhân quả luân hồi mà khắc phục bản thân đúng theo sự hiểu biết chắc hẳn không còn có cảnh trầm luân đau khổ như hiện thời. Bản Đạo phân như vậy chư hiền sĩ hiền muội đã ý thức được thế nào là diệt khổ đem lại đời thái bình an lạc cho nhơn loại.

Muốn diệt khổ tất mỗi người phải tự diệt lấy những nỗi khổ của chính mình, mà khổ chính mỗi người là gì? Trời che đất chở, non xanh, nước biếc, hoa cỏ tươi màu, mỗi mỗi sự vật đều sống trong lý thiên nhiên của trời đất.

Nhưng khi con người muốn dài non tát biển, phá núi đắp sông, muốn chia ranh lẩn đất, muốn chọc trời khuấy nước từ cái muốn lớn đến cái muốn nhỏ con người đều hướng theo ánh sáng chan hòa của tâm mắt để tiến bước trên sự ước muốn.

Nhưng khi va chạm vào một bức tường nào đó, sự ước muốn trở lại hành hạ tâm hồn không riêng gì xác thân đang đau khổ. Bắt nguồn từ đó con người bỗng nổi lên ngọn lửa thứ hai để tiếp theo lòng tham dục là sân.

Khi đã sân rồi ắt phải si. Ba ngọn lửa bùng cháy trong lòng để tiêu tan tất cả những gia tài sự nghiệp thiêng liêng của Thượng-Đế ban cho.

Hiện giờ, con người chỉ còn cái túi da chứa đựng đủ tất cả những thứ ô trược hồng trần nên nặng nề không tiến bước được nữa phải ngồi lại để các chủng tử đã thâm thập nứt mầm sanh hoa, kết quả và hột giống ấy sẽ triển miên mọc trên cõi đời ô trược này.

Trái lại trong trường tiến hóa của vạn linh mà là một nguyên nhân hạ thế, chỉ cần vô tâm một phút, không cần trì chơn tánh bồ linh để chịu dùng chân thối bước rồi nhìn cõi đời, nhìn sự vật chi chi cũng đều là đau, là khổ, là oan trái, là nghiệp lực tất cả.

Chư hiền sĩ hiền muội ôi! Bao nhiêu duyên phước mà chư hiền sĩ hiền muội đã tạo ra ở tiền kiếp, hiện tại mới được giác ngộ trước kỳ đại ân xá.

Hãy gìn giữ lấy, hãy dặn lòng tu tiến, tỉnh ngộ. Dầu ở cương vị nào, sang hèn, khôn dại tất cả đều còn có điểm linh chơn tánh của Thượng-Đế.

Tuy mang áo cẩm bào, lòng đừng mển tục, dầu trong bộ váy chớ để cho thân tâm trầm nịch chốn mê đồ. Cuộc vinh sang trời dành để là để chư hiền làm nấc thang tiến hóa.

Khi đã có một nhân tốt ở quá khứ nếu không gìn giữ hột nhân ấy để cây phúc được sum sê thì cơ hội ân xá này cũng khó trở về quê xưa vị cũ.

Ngày mai đây khi mặt trời lặn xuống, bóng thỏ lỗ hình, Bắc Đẩu chói sáng thì chúa sơn lâm cũng phải trở lại rừng già, cuộc hổ đấu long tranh sẽ kết thúc sau Hội

Long Hoa.

Này các nguyên nhân! Này chư hiền sĩ hiền muội hiện diện hôm nay! Hãy nhớ lời Bồ-Tát Như-Lai, tâm tâm niệm niệm đừng ly, khoác cho mình mình một chiếc đạo bào để làm thiết giáp tránh cơn lửa đạn mưa tên.

Thấp cho mình một ngọn đuốc thiêng để thấy cạm bẫy chông gai mà tiến bước. Nếu có duyên cùng Bản Đạo dù dắt qua cõi tạm bến mê, sẽ được ân ban khi gặp lại. Bản Đạo cùng chư Tiên Phật lúc nào cũng tận độ nguyên nhân hồi đầu hướng thiện, nhưng chờ chư nguyên nhân có hai chữ “*Thật Tâm*”.

Bao nhiêu đó thay vì muôn ngàn nén hương khẩn đảo. Bản Đạo đến hôm nay đã có ý thâu những người hữu duyên, hữu phúc trong kiếp nạn chúng sanh. Như đã nói, chờ sự thật tâm của mỗi người.

30. GIÁO LÝ VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI-ĐẠO

VĨNH NGUYỄN TỰ, Ngọ thời, mừng 3 tháng Giêng Giáp Dần (25-1-1975)
— QUAN-ÂM BỒ-TÁT

ĐÀN KHAI XUÂN

THI

*Vị tiếng Tiên Cô thỉnh xuống trần,
Đem nhánh dương liễu rưới ân xuân;
Cho người mộ đạo vui xuân đạo,
Thanh thoát tâm xuân hội Giáp Dần.*

QUAN-ÂM BỒ-TÁT, Bản Đạo chào chư Thiên sắc, chư hiền sĩ hiền muội trung đàn.

Giờ này Bản Đạo đem đến trần một ân lành bủa khắp địa phương cho mùa xuân được hưởng trọn vẹn.

Hỡi chư hiền sĩ hiền muội! Xuân về với vạn vật giữa thế đạo khuynh nguy, hơn tâm lý tán, mặc dầu xuân mang đến cho đời muôn hồng ngàn tía được nảy nở sinh sôi vươn lên cùng Tạo Vật, nhưng nếu là hàng chơn tu thánh thiện vẫn có một mùa xuân vĩnh cửu trong tâm hồn, luôn luôn hòa mình cùng xuân Tạo Vật để phụng Thiên sự dân, để hoàn thành sứ mạng vi nhân trên cõi thế, nên chi ngoại cảnh không làm lay động được tâm xuân.

Nhìn lại hiện tình thế sự ngày nay rất thảm thương

cho vạn linh sanh chúng, đang hưởng một mùa xuân cổ lệ mà tâm nhiều phiền não và ưu tư.

Đó là chưa nói đến những người hứng tuyết nằm sương để giữ kiếp sanh tồn hiện tại, thì nào có xuân hạ gì đâu?

Chư hiền sĩ được yên lành gần gũi Thiêng Liêng tu học, mỗi tiết xuân về được ân phước gia ban. Đó không phải tình riêng tư của Tạo Hóa, mà nhờ sự giác ngộ tìm đường cứu rỗi tự thân.

Nhưng cũng không vì sự giác ngộ của chư hiền sĩ hiền muội mà Thượng-Đế dành trọn hồng ân.

Thượng-Đế vẫn bủa khắp ơn lành cho vạn vật, vẫn cứu độ vạn sanh, chỉ chờ đợi vạn sanh biết thừa hưởng hồng ân Thượng-Đế, quỳ chơn trở bước, lánh đục vọng tham tàn, khỏi vướng điều nghiệp quả là thọ hưởng gọi nhuần ơn Thượng-Đế.

Đành rằng công nghiệp nhưng tất cả đều làm lành lánh dữ, biết tránh sự sanh sát giết hại lẫn nhau, biết sợ luật điều vay trả, thì cơ bảo tồn được luân động chở che, dù cộng nghiệp cũng không đến nỗi vào cơ sàng sảy.

Bản Đạo khuyên chư hiền sĩ hiền muội là những Thiên ân hưởng đạo, những thiện nam tín nữ biết hướng thiện tìm sự cứu rỗi ở Thiêng Liêng, hãy vì nghiệp lực của chúng sanh mà chung tay góp ý tạo một con thuyền Bát Nhã bằng tâm linh, bằng đạo đức, để đưa rước gọi kêu, cứu vớt những người đang say mê chìm đắm trong biển đục trầm luân.

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ với mục đích tối thượng cứu cánh nhơn sanh, chư hiền sĩ được làm những tế bảo

trong thánh thể Đức Chí-Tôn, hãy cố gắng làm sao cho xứng phận để thánh thể được phát huy mẫu nhiệm, tế chúng độ nhơn trong thời hạ gương mặt kiếp.

Chư hiền sĩ hiền muội! Trải qua trên bốn mươi năm, Chí-Tôn khai đạo tại một đất nước nhỏ bé này, đã từng ban hành kinh điển đạo luật, đã từng cho phát hành Thánh giáo Thánh Ngôn kể ra cũng đủ đầy cho hàng Thiên phong chức sắc năm đó mà lãnh đạo tinh thần, diu dắt chúng sanh trên đường tu thân lập hạnh, hành đạo độ đời, và chừng ấy giáo lý cũng đủ cho nhơn sanh làm ngọn đèn soi sáng trên đường tu học.

Tuy kinh điển Thánh Ngôn Thánh Giáo có nhiều, nhưng chung qui là dạy cho nhơn sanh có hai đường lối tu thân học đạo:

Một là hướng ngoại hay là Ngoại Giáo công Truyền.

Phương pháp này dạy cho nhơn sanh chấn chỉnh tác phong đạo hạnh nên người có đức độ nghiêm chỉnh đàng hoàng, cốt cách diện mạo hiền nhân quân tử, biết tránh điều ác, biết làm điều thiện, biết giúp đời để lập công bồi đức.

Đó là giai đoạn đầu, như đào móng đóng cừ đổ nền chắc chắn cho công cuộc xây dựng tòa lâu đài đạo đức ở giai đoạn thứ hai.

Vì giáo lý Cao-Đài không đi xa thực tế với đời sống con người thực tại. Sự hiện diện của nhơn sanh tại cõi thế gian này không phải là ngẫu nhiên hay vô cớ, mà nó nằm trong cái định luật, trong đức háo sanh của Thượng-Đế.

Chư hiền có học đạo, đã hiểu luật ấy Sanh và Thành. Sanh Thành xuất phát từ nhất khí hư vô, lưỡng nghi tượng

hình cho cơ sanh hóa.

Nếu sanh không được nuôi dưỡng giáo hóa thì mọi vật điều tiêu diệt băng hoại.

Do đó khi có vạn vật được sanh, tức thì có phương pháp điều kiện để dưỡng dục giáo hóa cho sinh tồn.

Trong các chi tiết của luật thành đó, một là mở đạo, giáo dục cho nhơn sanh noi theo đường chánh, lánh nẻo tà để qui thuận lòng trời hầu an định thế gian.

Thế nên người hướng đạo phải thể theo lòng Trời mà thuận tòng Thiên lý, lãnh lấy trách nhiệm trước Thượng-Đế trước nhơn sanh.

Biết rằng mỗi một người sanh trưởng tại thế gian này đều có mang theo cái duyên nghiệp tốt hoặc xấu, đó là lành hoặc dữ trong kiếp quá khứ.

Sự mở đạo của Thượng-Đế là muốn cho tất cả nhơn sanh đó, dầu trong thời kỳ trả quả cũ, không gây nghiệp mới bằng cách tu thân lập hạnh, bồi công lập đức để mọi người mọi chỗ mọi nơi đều hướng thiện, ăn ở đối xử với nhau cho phải tình phải nghĩa, phải đức phải nhân để trong cõi đời này có một xã hội đại đồng đạo đức, tương thân tương ái tương trợ tương liên với nhau, xem hạnh phúc mọi người như hạnh phúc của mình mà không dám làm gì tổn thương cho tha nhân.

Nhìn sự đau khổ thất thoát của người như sự đau khổ thất thoát của mình, mà tìm cách che chở đỡ nâng, giúp an ủi.

Nếu toàn thể nhân loại có một xã hội đại đồng đạo đức như vậy thì mọi người hạnh hưởng an lạc thái hòa biết bao!

Đó là mục đích thứ nhất mà Thượng-Đế muốn cho loài người hiểu tận lý và hành tận sự, chớ giáo lý Cao-Đài không nhất thiết chỉ bảo người đời đi tìm hạnh phúc trong cõi hư vô vĩnh cửu, chốn niết bàn cực lạc, trong khi nhơn sanh còn nghèo đói bệnh tật dốt nát kỳ thị chia rẽ, người bóc lột người trong cảnh mạnh được yếu thua, bất công xã hội.

Nếu phân thân sanh hiện hữu như thế, chắc gì phần tâm linh được miễn tuệ siêu thoát đâu.

Còn giai đoạn thứ hai Giáo-lý Cao-Đài dạy cho người phải tu theo phương pháp hướng nội. Hướng nội có nghĩa là phải nhìn vào trong.

Nhìn vào nội thân để tìm cái chơn như bốn tánh của mình đã bị phủ mờ chìm sâu vào trong bức màn vô minh bởi tham sân si dục, phiền não hỉ ái ố.

Phải tìm cho ra chơn như bốn tánh đó mới mong giải thoát kiếp trần lụy giả tạm nầy hầu phần bốn hoàn nguyên trở về cùng Thượng-Đế.

Đó là phương pháp thiền định công phu.

Bần Đạo phân như thế để chư hiền sĩ hiền muội ý thức rõ rệt đường đi nấc bước của mình trong cửa Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Vì trải qua bốn mươi tám năm giữ đạo, đã có lắm người chưa hiểu rõ, nên đã bị lâm vấp hoặc sụp đổ công trình xây tạo.

Trong số người lâm vấp có thể tạm chia làm ba loại:

-LOẠI THỨ NHẤT:

Là chỉ biết hướng thiện nhập môn, giữ gìn trai giới, bốn thời cúng lạy ngưỡng mộ sùng kính Thiêng Liêng,

đức tin hướng về Phật Tiên Thượng-Đế, nhưng chưa rõ giáo lý Cao-Đài là gì.

Hàng tháng đến ngày Sóc Vọng đi đến Thánh Thất hành hương ghi tên vào sổ kỷ niệm hoặc sổ hành trình rằng mình còn giữ đạo và có đi đến thất đến chùa.

Như vậy đã cho rằng đủ, không thường sanh hoạt tập thể đạo đức nên ít dịp gặp bạn tốt dặt dìu, lần hồi ngày lại tháng qua uể oải biếng lười không đi chùa thất.

Lẽ cố nhiên không gần bạn đạo thì gần bạn đời, bị lôi cuốn vui đầu chúc đó, không vững lập trường ban đầu còn giữ trường trai, lần hồi thấy hơi trở ngại vì tiệc tùng bên bạn đời mờ mịt thường ngày nên giảm xuống còn 10 ngày chay cho tiện.

Sau đó thấy 10 ngày chay cũng còn vương vấp trở ngại nên tụt xuống còn 6 ngày, kể đến 4 ngày và kể đến 2 ngày, và sau nữa không có ngày nào, nhưng lòng cũng hơi sợ, cho nên mỗi tháng đến ngày chay, vào bữa dùng ba miếng cơm lạt.

Mấy lúc ngồi vào hàng quán ăn phở hoặc bánh bao mặn trúng vào ngày chay, bất chợt gặp bạn đạo ngồi chung bàn, tuy nhiên cũng còn biết sợ, thấy bạn đâm ra hoảng hốt, lính quýnh xô đĩa xô chén qua một nơi, lấy ly rót nước kêu bánh ngọt liền, v.v...

Vì cơm thiếu canh tu hành thiếu bạn, cũng như thiếu môi trường hành đạo nên mới xảy ra trường hợp đó.

Thế nên loại một nầy nên tìm cho mình một hoàn cảnh thuận tiện để khỏi sa ngã, đó là hãy thường đến chùa, đi thất nghe giảng đạo thuyết kinh, để có môi trường buộc ràng chẳng chịt mình với tập thể đạo.

-LOẠI THỨ HAI:

Là loại cực đoan về ngoại giáo công truyền, hằng ngày hàng tháng hàng năm đều siêng năng hành đạo chuyên cần nhưng chỉ biết lo về hành chánh đạo và thỉnh thoảng nói một vài điều đạo lý để tỏ ra mình rành Tân Luật Pháp Chánh cho đàn em út nó nề nó kiên.

Kể ra thì loại hai này thì khá hơn loại một.

Nhờ đó mà khi Chí-Tôn mới khai đạo, đã có hàng trăm ngàn người nhập môn từng đạo trong thời gian ngắn và khoảng thời gian từ 1946 đến 1952, chiến tranh bộc phát toàn cõi Việt Nam, nhóm phe tranh chấp bắt bớ giết hại.

Lúc bây giờ hàng vạn người sợ chết, muốn yên thân nên vào ẩn nơi bóng Đạo Cao-Đài, để một là trong nhà có Thiên bàn, tây đen tây trắng mỗi khi bố ráp không làm khó dễ.

Hai là giữ được cái giấy chứng nhận rằng mình là tín hữu Cao-Đài, không nghịch bên này, không chống bên kia, chỉ biết lo thuần túy về chạy lạt lẽ bái, nhờ đó được yên thân, cho nên lúc bây giờ có người kêu ngạo cho lớp người ấy là đạo giấy.

Tuy nhiên, cũng nhờ công quả của loại hai này đã thu nhận một số khá đông tín đồ nhập môn và cứu tử hoàn sanh khá đông cho lớp người bị các bên bắt bớ.

-LOẠI THỨ BA:

Là yếm thế, độc thiện kỳ nhân để thành Tiên đắc Phật.

Đó cũng là cực đoan. Đã từng có những vị tu hành an ổn nhờ tiền căn dày công đức.

Tuy nhiên cũng có lắm người lặn đạn lao đao hoặc

nửa chừng đổ vỡ hoặc điên loạn, bởi vì thiếu công quả công trình cho móng nền vững chắc.

Vì đó là công phu xây tòa lâu đài bị chinh nghiêng hoặc sụp đổ. Chư hiền sĩ hiền muội!

Xuyên qua mấy lời Bản Đạo vừa phân chư hiền ý thức chữ Tam Công trong Đại-Đạo là có lý.

Thế nên Chí-Tôn Thượng Phụ và chư Phật chư Tiên hằng dạy khuyên chư hiền sĩ hiền muội lập cho mình một chương trình hành đạo gồm đủ Tam Công: Công Quả, Công Trình và Công Phu Thiển Định.

Tuy nói rằng ba giai đoạn, chớ thật ra có thể song hành cùng một lúc tùy khả năng duyên nghiệp và căn trí của mỗi người, đừng quan trọng hóa mỗi vấn đề trọng đại rồi làm không được. Bản Đạo nêu một vài ví dụ trong Tam Công đó, như Công Quả: Đừng nghĩ rằng phải có tiền ngàn bạc muôn đem ra bố thí hoặc xây thất cất chùa lên cốt Phật hoặc in kinh gọi đó là công quả.

Khi thấy một thể nhân bị cảm gió nhức đầu, chịu khó nhin ra mười phút cạo gió bóp gừng, không gọi là công quả sao?

Thấy kẻ bất hạnh đói rách khổ đau, mà bỏ ra một viên thuốc một chiếc áo thừa, hoặc miếng bánh mì nguội dư, không thể gọi là công quả sao?

Tùy khả năng sở hữu tới đâu làm tới đó, nhưng phải làm với tất cả tấm lòng vị tha bác ái, không gọi công không gọi danh.

Còn về Công Trình – Đó là đào luyện trui rèn ý chí phàm tánh bản năng sanh tồn. Đừng nói rằng mình ít oi đạo học về giáo lý làm sao đi thuyết minh truyền giáo

giảng dạy đó đây cho đời hướng thiện.

Vậy chớ một cử chỉ nhỏ như tha thứ lỗi người, dần cơn nóng giận để cảm hóa lòng người không gọi là công trình được sao?

Gần đến giờ cúng thời hoặc ngày đi chùa thất, nghiệp trần dấy lên nêu đủ lý sự, nào mắc việc này việc kia, tại bản thân uế oải, hãy cố gắng kiên quyết diệt những tư tưởng chủ bại đó, dứt khoát làm liền ý định sẽ được việc ngay. Đó không gọi là công trình được sao?

Ngày chay lạt nghe hơi tàu hủ mì căn kho xào phát ớn, nhưng lòng đang thất thểu cuộn trào sanh ra thèm bậy, dần lòng không được rồi đi ăn lén thử cơm, quyết tưởng rằng sẽ có người bắt gặp, ít nữa hai bên vai giác hoặc trên đầu mình cũng có chư Thiên dòm ngó, rồi không dám làm.

Lúc đó trong trạng thái tâm hỗn có sự giằng co mãnh liệt, nhưng giữ được lập trường chay lạt không sa ngã, đó là thắng được nội tâm xúi quẩy. Như vậy không thể gọi là công trình được sao?

Còn về Công Phu đừng nghĩ rằng phải chờ đến bực Thiên phong chức sắc có nhà tịnh đủ tiện nghi hoặc chờ Thiên Liêng điểm danh cho nhập khóa.

Vậy chớ Phật xưa ngồi nơi gốc cây, tấm thân trời trời, địa vị bản dân, vẫn giữ được công phu thiền định, còn chư hiền phải làm sao?

Một hiền muội mắt hơi làn, xỏ kim không kiếng nhắm vào một chỗ để luồn sợi chỉ cho qua, có khi mất cả mười phút. Trong mười phút đó chắc chắn rằng tâm thanh tịnh không tưởng việc nào khác hơn là luồn sợi chỉ qua kim. Như vậy không gọi là công phu được sao?

Nhưng đó là thiên định vô ý thức. Thay vì chăm chú vào mối chỉ lỗ kim, hãy chăm chú vào ngọn nhang ánh đèn Thái Cực, hoặc nhìn chăm chú vào Thiên Nhân, đừng tưởng việc chi khác hơn, đó cũng là khởi đầu cho động tác công phu thiên định rồi vậy.

Bần Đạo muốn tóm lược làm thế nào để giữ vững tinh thần vào việc đạo. Chư hiền đói biết kiếm thức ăn, khát biết kiếm thức uống, mệt mỏi biết tìm chỗ ngủ ngơi, nực hăm biết tìm ra hơi gió, thử biết tìm không khí trong lành đó là nguồn sống của xác thân.

Tại sao không tìm nguồn sống cho linh hồn hầu cung phụng nhu cầu cho nó. Chư hiền thử tưởng tượng trong thời chiến, nghe có việc đạo lúc vui thì sẵn sàng chấp nhận làm theo, lúc buồn lười biếng thì nêu lý do tại vậy tại nọ.

Thử đang lúc nói tại bị đó, bất thần có một trái đạn pháo nổ bên hè, vôi vàng chui liền ẩn nấp, nếu cần có thể ôm gói đi cả năm bảy chục dặm đường chớ không còn nói tại nọ tại kia ở yên một chỗ. Cười! Cười!

Thôi việc đạo lý luận mãi không cùng. Bấy nhiêu đó cũng đủ đáp lời Tiên cô Diệu Hạnh, và bấy nhiêu đó cũng có thể làm món quà xuân đem đãi cho chư hiền sĩ hiền muội thay cho phần vật chất, bởi vì Bần Đạo không có bánh mứt chuối dưa và cũng không chúc lời bá niên giai lão.

THI

*Xuân đến mấy vẫn đạo dụng văn,
Tặng người tu niệm lớp kim bằng;
Chơn tâm rán giữ nên Tiên Phật,*

*Khởi ướng kiếp người chốn thế gian.
Thế gian tìm bạn đạo chung đường,
Góp sức hợp công việc thiện lương;
Từ già chừ hiển xuân nhứt lạc,
Ban ơn rút điển lại Tây Phương.*

THĂNG.

THÁNH GIÁO
QUAN ÂM BỒ TÁT
(1965 – 1975)

CƠ - QUAN PHỔ - THÔNG GIÁO - LÝ ĐẠI - ĐẠO
SƯ TẬP